

Charles  
Williams

ĐÊM  
CHỪ NHẤT  
DÀI

THIÊN TRINH THAM

NHÀ XUẤT BẢN CÔNG AN NHÂN DÂN

# ĐÊM CHỦ NHẬT DÀI

**Tác giả: Charler Williams**

**Người dịch:**

**Trịnh Huy Ninh**

**Nhà Xuất bản Công An  
Nhân Dân**

Nguồn:

<https://www.facebook.com/nhut.huynhmi>

Soát và sửa: Văn Cường

Tạo ebook: QuocSan

*Gửi tặng Sophia*

Ebook miễn phí tại :

[www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

# Lời Nhà Xuất Bản

Một tay trung lưu an phận bỗng dưng bị cuốn vào một án mạng nghiêm trọng mà chính mình cũng không hiểu vì sao. Bỗng dưng trở thành nghi can chính và mọi chứng cứ đều chống lại mình. Anh ta đành bỏ trốn và thuê thám tử để tự phá án trong khi vợ phản bội, bạn bè hại ngầm. Truyện vô cùng hấp dẫn, lôi cuốn với nhiều tình tiết li kỳ, hết sức bất ngờ.

Ebook miễn phí tại :

[www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)

# Chương 1

Mọi việc bắt đầu từ ngày 5 tháng giêng. Buổi sáng hôm đó tôi đi săn và chỉ xuất hiện tại văn phòng môi giới mua bán bất động sản của mình trên đường Cleburn vào lúc giờ chiều.

Văn phòng của tôi giống với bất kỳ văn phòng nào trong thành phố này: Cũng mặt tiền dán đầy quảng cáo, cũng mấy chậu cây ủ dột, một vài chiếc ghế bành rẻ tiền, bàn giấy chất đầy giấy má và cũng như bất kỳ một cơ sở làm ăn nào khác, văn phòng của tôi có một đầu mối thần kinh chủ chốt. Một căn phòng đặt điện thoại, máy chữ với một cô gái cỡ 30 tuổi có biệt tài là luôn luôn biết rõ phải tìm ở đâu những giấy tờ gì, cho dù nó có vớ

vẫn đến mức nào đi nữa. Cô thư ký tên là Barbara Ryan. Cô ta có một mái tóc hung hung màu đồng, lúc nào cũng hơi rối, cái miệng xinh xắn, cặp mắt màu trời bình tĩnh, luôn luôn nhìn đời một cách lạnh lùng và tỉnh táo.

Cô ta đang nói chuyện với ai đó qua điện thoại và lúc thấy tôi bước vào cô lập tức rút lui.

- Xin chờ cho một chút. Ông Warren đã về tới. Rồi cô hạ giọng nói với tôi: Điện thoại liên tỉnh.

Có lẽ France muốn báo cho tôi biết rằng cô ấy sắp về. Chiều hôm qua đã hai lần tôi thử gọi điện nhưng rõ ràng cô vợ của tôi vẫn chưa về khách sạn.

- Cảm ơn! Tôi khép cánh cửa thông ra

phòng thư ký và nhắc ông nói của điện thoại đồng bộ đặt trong phòng làm việc của mình.

- Alo?

Đúng là France.

- John! Giọng cô ấy có vẻ bức tức, chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành. – Kiểu gì mà anh cứ hét vào ống nói thế? Lẽ nào cô thư ký không báo cho anh biết là ai gọi sao?

- Xin lỗi, ngọc của anh! Chiều hôm qua anh đã gọi cho em mấy lần.

- À, biết rồi! France sốt ruột ngắt lời. – Nhưng sau buổi hòa nhạc ở nhà Dickinson, bọn em nảy ra ý định la cà các quán rượu, mãi đến 3 giờ sáng người ta mới đưa em về khách sạn. Lúc đó mà gọi

cho anh thì hơi trễ, hay là hơi sớm quá, phải vậy không? Ngọc của anh vừa mới thức giấc và vẫn còn nằm trên giường. Đến café cũng chưa kịp nhấp.

Tôi hình dung thấy những lọn tóc đen nhánh của cô ấy xõa dài trên tấm gối trắng ten, đôi mắt màu xám sẫm trên khuôn mặt tuyệt đẹp, cặp giò mạnh mẽ...

- Mấy giờ sẽ lên đường đấy cưng? Có lẽ đồ đạc thu xếp không lâu lắm chứ? – Tôi cứ ao ước được thấy cô ấy bên mình.

- Anh yêu, em muốn ở lại đây tới chủ nhật kia, vì vậy em mới phone cho anh đây.

- Sao?! Tôi thốt lên ngạc nhiên.

- Anh biết không, nhà Dickinson mời

em hôm nay tới dự bữa tối với họ. Còn ngày mai thì họ mời cocktail<sup>[1]</sup>.

- Nhưng như vậy sao được, ngọc của anh. Em đi suốt một tuần lễ nay rồi còn gì!

- Ô, John, anh đừng có hư thế. Em chỉ nán lại có hai ngày nữa chứ đâu có lâu la gì. Em thề đấy! Với lại anh yêu của em định đi săn vịt kia mà, đúng không!?

- Anh đã đi săn sáng nay rồi. Với lại...

Nhưng nói nữa cũng vô ích. Dù tôi có thuyết phục được nữa thì lúc cô ấy về chắc chắn sẽ có một cuộc đụng độ không thể tránh khỏi. Thôi đành vậy.

- Được rồi, niềm vui của anh, anh đồng ý. Nhưng chỉ đến chủ nhật thôi đấy,



chịu không?

- Dĩ nhiên rồi, anh yêu.

Sau một lúc im lặng France nói thêm:

- À mà anh có thể gửi cho em ít tiền theo đường bưu điện được không nhỉ?

- Sao lại không! Em cần bao nhiêu?

- Hình như anh vừa mới nói 500 đôla, hay em nghe nhầm? – Cô ta cười cợt hỏi.

– Em đã nhắm sẵn vài thứ trong các cửa hàng ở đây rồi. Hơn nữa như vậy cho nó chắc, được không anh?

- Ôi lạy chúa tôi!

- Anh lại gào lên rồi đây, anh yêu ạ!

- Không, anh đang rên rỉ đây! Nghe này, cưng, em đã cầm theo tất cả các tín phiếu của mình rồi. Hơn nữa, người ta có thể bán chịu cho em kia mà. – Suýt nữa

thì tôi buột mồm nói thêm rằng cô ấy đã lấy từ nhà đi 600 đôla tiền mặt nữa, nhưng may chừng lại kịp.

- Không đâu anh yêu. – France thở thê – Các cửa hàng ở đây họ không cho chịu đâu, mà em thì vừa nhắm được một bộ đồ đẹp ời là đẹp! Em mặc nỏ lắm.

- Thân hình mỹ miều của em thì mặc gì chẳng đẹp! Mà quần áo của em có ít đâu. Còn anh thì suốt cả tuần nay không được chiêm ngưỡng thân hình em và đang sốt ruột muốn phát điên lên đây. Vậy anh có thể hy vọng rằng một khi bộ đồ đẹp đã được choàng lên tấm thân kiều diễm thì cả hai, cả em, cả bộ quần áo sẽ trở về với anh chồng bị lãng quên chứ?

Cô ta cười lạnh lỏt.

- Anh nói yêu quá đi. Cứ y như là trong phim vậy.

Trong ống nghe có tiếng gì xen vào, nghe như tiếng ốc hay tiếng kèn gì đó.

- Em lại mua máy ghi âm đây à? – Tôi thấy cơn bức lại dâng lên cổ. Những cái hộp gào rống như vậy ở nhà đã có đến cả một tá.

- Đó là radio nói đây. – Vợ tôi trả lời. – Để em tắt đi nhé.

Thêm mấy phút nữa France bỏ máy. Tôi cảm thấy thật chán chường, có thể bởi vì thời tiết nóng quá, không một ngọn gió, cứ như trước cơn giông vậy. Tôi với France suýt nữa cãi nhau nhưng may quá, thánh thần đã phù hộ cho tai qua nạn khỏi. Tuy vậy tôi cứ tự hỏi không biết có

phải mình đã quá dễ dãi không? Bạn bè ở New Orleans<sup>[2]</sup> dư một vé coi trận chung kết bóng chày. Có thể tôi sẽ kiếm được một chỗ nữa trong sân bóng nhưng công việc bù đầu không cho phép tôi đi đâu được một bước và thế là cô vợ tôi đi một mình. Lúc đầu chỉ định đi nhiều nhất là 3 ngày, sau đó kéo ra một tuần, còn bây giờ thì 9 ngày. Điều đó làm tôi chẳng thích thú gì. Cô ta xem tôi như con rối, muốn làm gì thì làm. Ở Carfaghenn này, những người xưa nay vẫn coi tôi là thẳng ngang ngược bậm trợn sẽ tha hồ mà bàn tán.

Tôi với France lấy nhau đã gần hai năm. Không hiểu cái gì đã hấp dẫn cô ấy? Thành phố chúng tôi hay bản thân tôi như một gã đàn ông? Cô ta lớn lên ở

Florida<sup>[3]</sup> vui nhộn và phồn vinh thuộc Miami<sup>[4]</sup> Còn Carfaghen của tôi, than ôi, chẳng phải bỗng lai tiên cảnh gì. Nói trắng ra là chốn quê mùa khi ho cò gáy. Còn tôi, John Warren, tôi là cái gì? Vâng, vâng, tất nhiên tôi cũng là một người có nghị lực, vui vẻ và thành đạt... Nhưng bây giờ tôi đã có vẻ như một bác đang trở về già, một tay thị dân tỉnh lẻ. Một thứ tầm tầm, hạng như tôi thì phải lấy xe mà chở, lấy đầu mà đong, tên tuổi chẳng bao giờ được đem đặt cho một thành phố, một cây cầu, một chứng bệnh hay một con vật nào hết.

Cả cuộc đời tôi trôi qua ở đây, ở Carfaghen này. Bà già mất đi lúc tôi mới lên tám. Tôi được thừa hưởng một gia tài gồm có ba ngôi nhà ở đường Cleburn.

Một cái tôi đã bán, còn hai ngôi nhà kia đem lại cho tôi một khoản thu nhập không đến nỗi tồi. Một trong số đó là nơi tôi đặt văn phòng, còn trong ngôi nhà kia, một ngôi nhà cũ kỹ và trang trọng ở góc đường Cleburn và quảng trường Montrows, có cửa hàng kính mắt của Lackner, cửa hàng thể thao và cửa hiệu đồ dùng văn phòng của Ai len, trên lầu cũng còn một văn phòng nữa.

Lần đầu tiên tôi nhìn thấy France là ở văn phòng của mình. Một buổi sáng nọ cô ta ghé vào đây (tuần này nữa là đúng hai năm kể từ ngày ấy) và nói rằng cô ta muốn thuê của tôi một gian phòng trong trong ngôi nhà ở góc đường. France muốn mở một cửa hàng bán quần áo thời trang. Tôi còn nhớ lúc đó tôi đã tự nhủ:

“Không biết người đẹp mới hai mươi xuân này biết gì về chuyện làm ăn?”. Té ra tôi đã nhầm. Cô ta làm ăn bạo lắm. Và lại ở Miami, cùng với người chồng cũ mà cô ta li dị cách đây một năm, France đã từng có một cửa hiệu tương tự và họ xoay xở cũng không đến nỗi nào.

Sau khi ly hôn, France quyết định rời bỏ Miami và lái chiếc xe hơi của mình đi dọc theo bờ biển. Cô ta dừng lại nghỉ đêm ở Carfaghren và không biết bằng cách nào đã kịp tìm hiểu các triển vọng làm ăn rồi ở lại luôn... Mọi cái kết thúc ở chỗ tôi đã cho cô ấy thuê nhà và sau đó nửa năm tôi lại mất người khách trọ sau khi đã cầu khẩn cô ta trở thành vợ mình.

Nhưng bây giờ không phải là lúc lần giở ký ức ra mà xem nữa, công việc đang

chờ. Tôi bắt đầu đào bới đồng giấy tờ còn ứ lại trên bàn. Sau đó thì Evans, anh chàng nhân viên của tôi đến và chúng tôi thảo luận một số vấn đề về công chuyện. Ba giờ chiều, tôi sang tiệm Fuller bên cạnh đó uống một ly café

Một giờ sau, đợt không khí lạnh đầu tiên tràn vào thành phố. Các chủ xe vội vã quay cánh cửa những chiếc xe để ngoài sân lên cho kín. Khách bộ hành bước rảo chân, mắt nhìn trời lo lắng.

Tôi nhấn chuông gọi Barbara vào, phải đánh máy mấy bức thư. Cô bước vào và theo một thói quen không hiểu vì sao cô thích, ngồi lên mép bàn một cách rất tự nhiên. Một phút sau tôi chợt nhận thấy ý nghĩ của mình đang hướng về Barbara chứ không phải vào mấy bức



thư. Thật ngu xuẩn nếu như cho rằng trong suốt một năm trời cô ta làm việc ở đây, tôi không hề nhận thấy vẻ hấp dẫn của Barbara. Tất nhiên tôi nhận thấy quá đi chứ! Nhưng thú thật hôm nay là lần đầu tiên người phụ nữ này bỗng dưng làm tôi thực sự chú ý.

Barbara cúi xuống sờ tay, lộn tóc màu đồng của cô xoa xuống má trái càng tôn thêm nước da trắng mịn trên mặt cô. Chiếc áo sơ mi ống tay bông dài rất hợp với cô. Còn đôi tay người phụ nữ ấy, đôi tay duyên dáng với những ngón tay thon dài quả là tuyệt vời. Bỗng nhiên tôi quên bẵng đi mất.

- Căn cứ vào khả năng có thể thay đổi cách bài trí của ngôi nhà. – Barbara đọc lại câu cuối cùng. – Chúng tôi cho rằng,

phẩy, trong tương tai gần kề, và như đọc được nguyên nhân khiến tôi dừng lại, cô cười rất duyên và đưa ra một nhận xét để giúp tôi tỉnh trí. – “Tương lai gần kề”, nghe chán quá phải không?

- Vâng, vâng, cô cứ viết đơn giản là trong tương lai. Cô không phản đối chứ?

Chúng tôi lại tiếp tục viết chính tả, nhưng những ý nghĩ vẫn cứ tản mạn không làm sao tập trung lại được.

Bỗng có chuông điện thoại réo lên.

Barbara cầm ống nói.

- Đó là Cảnh sát trưởng! Cô ngạc nhiên thốt lên.

- Cảnh sát trưởng? Tôi cũng ngạc nhiên không kém cô thư ký. Không biết anh bạn Scanlon cần gì ở nơi tôi?

- Tôi nghe đây, Cảnh sát trưởng!

- Warren đây à? Sáng nay ông có đi săn vịt ngoài đầm lầy không?

- Có! Tôi đáp – Có chuyện gì vậy?

- Vào lúc mấy giờ?

- Tôi tới đó trước khi mặt trời mọc và ra về... đâu như lúc 10 giờ kém 15.

- Ông có gặp Dan Roberts ngoài đó không?

- Không. Nhưng tôi thấy xe của anh ta ở gần đó. Có chuyện gì vậy?

- Ông ấy tự sát rồi. Chúng tôi đang cố xác minh chính xác thời gian xảy ra sự cố.

- Tự sát à?

- Vâng, bác sĩ Martin và Jimmy

McBright tìm thấy ông ta cách đây nửa giờ và gọi điện thoại cho cảnh sát. Bác sĩ nói rằng ông ta đã bắn băng mắt một mảng sọ của mình. Việc đó có lẽ xảy ra lúc sáng sớm. Roberts ngồi trong cái lều bên phải, về phía cuối con đường mòn ấy, hình như hội thợ săn các ông gọi là điểm đón số 2 hay sao đó, có phải không? Vậy còn ông ngồi đâu?

- Ở điểm đón số 3 ở ngay cạnh đó, phía cuối con đường, nhưng về phía bên kia. Lạy chúa, tôi không hiểu làm sao anh ta lại nghĩ tới trò ấy.

- Tôi không biết. Malholand đã tới đó với xe cấp cứu. Bác sĩ khẳng định: Khi súng nổ, nòng súng kê vào gần sát mặt. Có thể cho rằng không hiểu vì sao đó Roberts muốn cầm nòng súng mà nhắc

lên. Ông ta có bắn sau khi ông rời khỏi điểm đón của mình không?

- Không, tôi nghĩ là không... Vì một lẽ giản đơn là không biết bắn vào đâu. Suốt cả buổi sáng tôi ngồi đó mà không hề thấy một con vịt nào. Còn những tiếng nổ thì tôi đã nghe thấy ngay từ rạng sáng, lúc mặt trời chưa mọc kia.

- Nói cách khác là trước giờ cho phép săn chứ gì?

- Đúng, đúng, điều đó làm tôi ngạc nhiên. Tôi đã nghĩ ngay, không biết cha nội nào mà... ề... ề... vô kỷ luật vậy? Về khoản này chúng tôi rất kỹ.

- Thế thì đó là Roberts... Ngoài hai ông, không còn ai ngoài đầm lầy nữa. Tôi đã hỏi tất cả các thợ săn quanh vùng

rồi. Vậy thì ông nói ông nghe thấy không phải một tiếng nổ?

- Đúng vậy, có hai tiếng nổ!

- Cách nhau bao lâu?

Tôi nghĩ ngợi.

- Khó nói chắc được... Đâu như một phút gì đó.

- Ông có nghĩ rằng đó là một thợ săn đã bắn bồi bằng súng hai nòng vào đàn vịt chẳng hạn, phải không?

- Ồ không, khoảng cách giữa hai tiếng nổ quá lâu, đàn vịt đã dư sức bay mất rồi. Tôi cho rằng anh bạn săn của tôi bắn bị thương một con chim và khi con vật định cất cánh bay thì anh ta đã bồi thêm cho nó một phát nữa.

- Thế vịt có bay qua chỗ ông không?

- Than ôi... Như tôi đã nói, suốt cả buổi sáng tôi không hề thấy một con vịt nào, dù là ghẻ lở xấu xí nhất đi nữa. Vậy mà điểm đón của tôi nằm ở chỗ rất thuận lợi, giữa hai dải đầm lầy, chúng không thể nào không bay qua đầu tôi được. Thậm chí nếu đàn vịt bay từ phía sau tôi vẫn nghe thấy tiếng đập cánh nữa.

- Tôi hiểu rồi. À, còn một câu hỏi nữa: Roberts có người thân nào không?

- Về điểm này tôi hoàn toàn chẳng biết gì. – Cuộc thăm vấn bằng điện thoại này đã bắt đầu làm tôi phát cáu – Tôi chỉ nghe nói anh ta từ Texas đến đây, nhưng từ đâu thì tôi không rõ.

- Thôi được, chúng tôi sẽ cố tìm trong cửa hàng hay lục lọi trong đồ đạc của anh ta vậy. Cảm ơn!

Khi tôi kể lại nội dung câu chuyện cho Barbara nghe, cô ta kinh hãi mãi không trấn tĩnh được.

Dan Roberts có lẽ chưa đến 30. Theo chỗ tôi biết thì anh ta chẳng có vợ con gì hết, bởi vậy không biết phải báo tin bất hạnh này cho ai. Anh ta là một trong số những người thuê nhà của tôi, nhưng ngoài một điều anh ta là một tay săn máu me và có một chiếc xe hơi thể thao máy rất khỏe, tôi không còn biết gì hơn về anh ta cả.

Dan xuất hiện ở Carfaghen này đầu khoảng mười tháng trước và mở một cửa hàng bán đồ dùng thể thao ngay trong ngôi nhà mà trước đây France đặt cửa hiệu của mình. Ngay trước mùa săn, anh ta đã gia nhập câu lạc bộ những người



săn vẹt của chúng tôi sau khi mua lại với giá phải chăng của thẻ hội viên của Art Russel vừa chuyển đi Florida, chả là chúng tôi luôn luôn giới hạn số hội viên của câu lạc bộ mà. Tất cả chỉ có tám hội viên. Không biết cái gì đã thúc đẩy anh ta tính sổ với cuộc đời mình?

Chưa bao giờ tôi đi săn cùng đôi với anh ta, tuy vậy cũng đã hai ba lần gì đó luyện súng với nhau trong trường bắn. Và phải công nhận đó là một tay súng bẩm sinh anh ta sử dụng súng rất nghề, như một người có kinh nghiệm nhiều năm.

Đến 5 giờ chiều thì cơn giông ập đến. Tôi bước tới cửa sổ và ngó ra ngoài. Mưa xối xả quất vào những dây xích bằng kim loại chằng trên quảng trường suốt từ dạo năm mới tới giờ. Barbara

đặt nắp máy chữ và lấy túi xách của mình từ ngăn kéo ra. Buồn ơi là buồn.

- Tôi đưa cô về nhà nhé. – Hôm nay tôi muốn được gần cô ấy lâu hơn.

Cô ta lắc đầu.

- Cám ơn. Tôi đã gọi taxi rồi.

Vào đúng cái lúc Barbara ra tới ngưỡng cửa, chuông điện thoại lại reo lên. Trong ống nghe lại là giọng Scanlon.

- Ông Warren đây à? Ông có thể đến ngay Sở cảnh sát được không?

- Dĩ nhiên. Có chuyện gì nữa vậy?

- Vẫn về chuyện ông Roberts thôi.

- Chắc là các ông đã xác định được sự cố xảy ra trong hoàn cảnh nào?

- Chưa có gì chắc chắn lắm... Thôi,

chúng ta sẽ nói thêm khi nào ông đến đây, được chứ?

Tôi khóa cửa và chui vào trong xe. Từ đây tới Sở cảnh sát chẳng xa xôi gì, đâu khoảng nửa dặm thôi. Vài phút sau xe tôi đã đến nơi.

Văn phòng của Cảnh sát trưởng nằm ngay ở tầng dưới, trong một căn phòng rộng và âm u, vì một lý do gì đó mà ngăn ra làm đôi bằng các song gỗ. Phía sau song gỗ có bốn chiếc bàn, bàn nào cũng có đèn với những chụp đèn màu xanh, có lẽ phải từ thời nội chiến. Trên tường trước mặt có treo một tấm bản đồ tỉ lệ lớn. Bên cạnh là tủ kính, thấy rõ nòng những khẩu carabin<sup>[5]</sup> và súng bắn hơi cay ở bên trong. Bên phải cửa ra vào kê những ngăn đựng các tấm phiếu.

Malholand, phụ tá của Cảnh sát trưởng, ngồi sau bàn và đang chăm chú xem xét cái gì đó dưới một cây đèn đã tháo chụp. Bên cạnh anh ta là khẩu súng hai nòng kiểu Browning<sup>16</sup>. Cạnh đó tôi còn nhận thấy một vỏ đạn, một phong bì và mấy tấm hình.

Khi tôi vừa bước chân qua ngưỡng cửa thì từ một cánh cửa khác, khó mà nhận ra ngay, xuất hiện Scanlon: Cao lớn, xương xẩu và, mặc dù có tuổi, vẫn nhanh nhẹn, Cảnh sát trưởng lặng lẽ chìa cho tôi bức ảnh. Những gì được ghi nhận trên tấm hình đó có thể làm đứng tim bất kỳ ai. Phải nói rằng tôi chẳng hề xấu hổ là chỉ chút xíu nữa tôi té xỉu. Roberts nằm ngửa trong chiếc xuống sẩn nhỏ, toàn bộ thái dương bên phải nát bét,

tròng mắt vọt ra, mặt đầm đìa máu. Tôi run rẩy đặt tấm hình xuống bàn và khi ngược lên, tôi gặp ngay cái nhìn chăm chú của Scanlon đang hướng về tôi.

- Có phải ông bắn ông ta không?

Ý nghĩa trong câu nói của Scanlon tôi chưa hiểu ngay.

- Gì cơ?

- Ông bắn ông ta? – Cảnh sát trưởng nhắc lại.

- Ông điên đấy à? Mặc gì tôi phải...

Scanlon ngắt lời:

- Ông hãy nghe đây, Warren! Những tay cứng cỏi hơn nhiều cũng còn phát hoảng khi vô tình bắn chết ai đó. Nếu có chuyện như vậy xảy ra với ông thì ông đừng nên quanh co, cứ nói thẳng ra khi

còn chưa muộn. Chúng tôi sẽ coi như ông đã đến tự thú...

- Tôi đã nói với ông rồi! – Giọng tôi run lên vì tức giận. – Tôi không hề trông thấy anh ta. Còn những câu đùa ngu ngốc của ông...

Scanlon rút một điều xì gà, cắn đuôi rồi nhổ ra.

- Chớ làm ồn lên, Warren. Tôi hỏi ông cũng là việc đương nhiên trong những trường hợp tương tự thôi.

- Còn chính ông mới lúc nãy đã nói với tôi rằng Roberts tự sát.

- Phải vậy mới được – Malholand nói chen vào và nhếch mép cười ngạo mạn – Để đánh lạc hướng đề phòng của ông mà thôi.

Tay phụ tá của Cảnh sát trưởng, một kẻ tự mãn và màu mè, trước nay vẫn làm tôi khó chịu mặc dù tôi với hắn chẳng có gì chung đụng với nhau.

- Ông nói như vậy là thế nào? – Tôi hỏi.

- Roberts bị giết không phải bằng khẩu súng của mình.

- Làm sao các ông biết được?

Hắn nhún vai và liếc nhìn Scanlon như để xin phép.

Cảnh sát trưởng rít một hơi thuốc và gạt đầu. Malholand cầm khẩu hai nòng lên.

- Số là hai nòng đều đã nạp đạn. Mà chỉ mới bắn một nòng thôi. Đây vỏ đạn đây.

Hắn đặt cây súng xuống, cầm cái vỏ đạn và đưa lên trước mặt tôi, chỉ vào mác đạn.

- Ông thấy không? Ở đây ghi rõ: Cỡ 6.

- Thấy rồi. Vậy thì sao?

Malholand cầm cái phong bì trắng lên, dốc từ trong đó ra mấy hòn chì.

- Đây là những viên chì lấy từ sọ của Roberts ra. Bác sĩ đã phải một phen vất vả. Tất cả đều là cỡ 4.



## Chương 2

Tôi bối rối, hết xoay về phía Malholand lại quay lại Scanlon, cuối cùng mới lẩm bẩm:

- Các ông tin chắc vậy chứ?

- Tuyệt đối – Cảnh sát trưởng cắt ngang – Chúng tôi đã so sánh với những viên chì trong các vỏ đạn mới. Sau đó còn xét nghiệm chúng dưới kính phóng đại, đã cân bằng cân tiêu ly trong phòng thí nghiệm. Tóm lại, đã làm tất cả những gì cần thiết. Roberts bị giết bằng đạn ghém cỡ 4. Nhưng trong hộp đạn của súng anh ta là những viên đạn nhồi bằng các viên chì cỡ 6.

- Khoan đã... Có thể Dan nhồi đạn lại thì sao? Nhưng việc đó quả là hết sức

ngu ngốc... Bởi vì những viên đạn như vậy có thể mua với giá chẳng đáng là bao ở bất kỳ nơi nào và bao nhiêu cũng được.

Scanlon lắc đầu:

- Chẳng có ai nhồi lại đạn hết. Viên đạn còn mới tinh, mới ra lò. Giống hệt như viên đạn bên nòng kia. Và cũng y hệt như 23 viên khác trong hộp đạn của Dan. Đầu tiên người ta bắn vào Roberts, sau đó mới bắn từ súng của anh ta để tạo ra một tai nạn. Bởi vậy, ông mới nghe thấy hai tiếng nổ với cách quãng là một phút, từ nơi ông ngồi.

- Đó là nếu như ông ta nghe thấy từ nơi ông ta ngồi – Malholand châm chọc.

Rõ ràng là gã Malholand này gần như

kết tội tôi thặng thù. Tôi không thể kiên nhẫn được nữa.

- Nếu như các ông còn hỏi gì – Tôi quay về phía Scanlon – Xin cứ hỏi. Nhưng trước hết hãy để cho tôi khỏi phải nhìn thấy mặt người cộng sự của ông. Hay ít nhất hãy bảo ông ta giữ lại những suy luận của mình trong cái gáo dừa của ông ấy.

- Im ngay, cả hai người. – Scanlon quát lên. – Thôi được. Ông nói rằng ông đã ra đăm lầy trước khi mặt trời mọc. Thế ông có nhìn thấy trên đường, cạnh xe của Roberts còn có xe nào khác nữa không?

- Lúc tôi tới nơi, ở đó còn chưa có ai và chưa có gì hết!

- Chẳng lẽ tôi nghe lầm khi ông nói rằng ông nhìn thấy xe của Roberts ở gần đó?

Rõ ràng Cảnh sát trưởng định bắt nọn tôi ở những điểm vụn vặt. Không còn cách nào khác, đành phải cố nhớ lại từng chi tiết và kể cho Scanlon.

- Tôi trông thấy lúc ra về. Còn trước đó thì tôi đang ngồi ở điểm đón, nghe thấy tiếng máy, có ánh đèn pha lấp loáng sau hàng cây. Nhưng xe ai thì làm sao tôi biết được! Còn lúc ra về khoảng gần 10 giờ sáng tôi trông thấy chiếc Porscher<sup>[7]</sup> của Roberts trên đường.

- Có nghĩa là những chiếc xe khác ông không trông thấy?

- Không!

- Có thể có xe nhưng ông không thấy chẳng?

- Không thể như vậy được! Trừ những trường hợp có ai dám vào đó mà không bật đèn pha. Cũng khó lắm. Đường xá ở đó toàn đá là đá, rất nhiều ổ gà ổ trâu các cỡ, cả những gốc cây nữa. Tuy vậy cũng không loại trừ khả năng có xe vào đó khi nắng đã lên.

- Nhưng ông nghe thấy những tiếng súng khi trời còn tối kia mà. Vào đó không có đèn pha là không thể được, đúng không?

- Vâng.

- Lều của ông gần đường nhất, tại sao Roberts không vào thẳng đó?

- Có gì lạ đâu! Anh ta nhìn thấy xe của

tôi và hiểu ngay rằng chỗ đó đã có người. Điểm đón ấy là ngon nhất mà! Người nào đến đầm lầy trước tiên thế nào cũng chiếm lều đó.

- Còn cánh cổng nhỏ trên đường mòn dẫn tới các lều lúc ông đến có khóa không?

- Có. – Càng ngày tôi càng ngạc nhiên về sự tỉ mỉ của viên thanh tra – Và khi tôi rời khỏi đó nó cũng khóa.

Ông ta nghi hoặc lắc đầu:

- Mà nói cho cùng Roberts có thể đã không khóa cổng. Và kẻ đã giết ông ta dễ dàng bám gót ông ấy cho đến tận chỗ để xe. Trên đường về hẳn có thể bóp khóa lại mà không cần chìa. Cũng có thể hung thủ đã đi bộ suốt chặng đường, nắm cây

số chẳng phải nhiều nhận gì.

- Chẳng lẽ ông thực sự nghĩ rằng có ai đó đến đây với ý định giết anh ta.

Scanlon nhếch mép mỉa mai:

- Chứ còn gì nữa? Dan đi săn một mình. Ở đầm lầy ngoài ông và ông ta ra không còn ai khác. Khả năng tự sát đã bị loại trừ. Có nghĩa là có người đã dàn hàng hoàng giết chết Roberts, sau đó xóa hết dấu vết. Vì tất cả sẽ thông đồng bèn giọt nếu như không có những viên chì khác cỡ. Một điều thật vớ vẩn nhỏ nhặt: Hung thủ đã không chịu khó xác minh xem cỡ đạn của nạn nhân.

- Nhưng tại sao? Để làm gì? – Tôi vẫn chưa thôi bối rối và những câu hỏi ngu ngốc cứ theo nhau tuôn ra. – Ai cần gì

phải giết anh ta?

- Nếu chúng tôi biết được điều đó thì thủ phạm giờ này đã phải ngồi ở đây rồi. À, mà ông có biết anh ta đã làm cho ai khó sống không?

- Không?

- Vậy quan hệ giữa ông và anh ta thế nào?

- Hết sức tốt đẹp. Roberts là một khách trọ lý tưởng, tiền nhà luôn trả đúng hạn. Thận trọng, giao thiệp rộng... – Ngay lúc đó tôi chợt bắt gặp cái nhếch môi của Malholand. Không còn biết nói sao nữa, bỗng hiểu ra rằng mình nói về Dan như nói về một con người sống. Mà lại còn tán dương anh ta hết lời nữa chứ. Thế có đáng ngờ không? Có lẽ có. Tôi



cảm thấy bực với chính mình.

- Vậy ông quen dùng cỡ đạn nào để săn vịt trời? – Malholand hỏi gặng.

- Cỡ 4. Bao giờ cũng cỡ 4. Và cả hôm nay nữa. Nhưng sao kia?

- Chẳng sao cả – Malholand cười nhăn nhở – Tôi hỏi cho biết vậy thôi.

- Ông đã biết rồi chứ? Vậy thì hay! Còn câu hỏi ngớ ngẩn nào nữa không?

Scanlon lại phải quát chúng tôi để lập lại trật tự. Tay Cảnh sát trưởng này có lý – tôi nghĩ bụng. – Người lớn mà hốt hoảng y như bọn trẻ nghịch lén. Và câu Malholand hỏi tôi, trong hoàn cảnh hiện tại là hoàn toàn hợp lý. Nhưng điệu bộ gã này làm tôi nổi cáu. Với tôi hẳn luôn luôn tỏ ra trịch thượng và khinh bỉ ra

mặt.

- Thưa ông Scanlon, vậy trên khẩu súng có còn dấu tay không?

- Không – Cảnh sát trưởng nheo mắt – Không còn dấu tay của ai cả, cả của Roberts cũng vậy.

- Có ai đó đã chùi đi rồi! – Malholand lại xỏ xiên – Thánh thật!

Tôi làm bộ như không nghe thấy.

- Tôi còn cần ở lại đây nữa không?

Scanlon sa sầm ngấm nghĩa ổ đạn của khẩu súng.

- Thôi được. tạm thế đã. Cảm ơn ông đã đến.

Tôi vọt ra đường và chui vào xe. Đi ăn tối bây giờ còn hơi sớm, mà cái ý nghĩ phải ngồi nhà một mình cả buổi tối

quả là không chịu nổi. Bởi vậy tôi quay về văn phòng và dốc hết sức đọc vào việc viết cả tập chứng từ thanh toán thuế nên đã giết thời gian được đến 8 giờ.

Sau đó tôi đánh xe sang tiệm Fuller. Trong tiệm, câu chuyện chỉ xoay quanh Roberts nên tôi phải lặp lại có đến hai chục bận tất cả những gì mình biết về vụ này.

Tới nửa đêm tôi mới trở về nhà. Mưa vẫn đập rào rào vào mặt kính, gió hú lên từng hồi. Tôi rót Whisky<sup>[8]</sup> và định vào ngồi trong phòng sách đọc sách để hồi tâm. Nhưng đâu có được, tôi không làm sao quên nổi vụ giết người bỉ ổi ấy. Ai cần phải tính nợ với Roberts? Vì lẽ gì? Và tại sao lại phải ra ngoài đêm lầy? Còn cái ý định ngu ngốc nguy trang án

mạng đó nữa.

Chỉ có tám thành viên câu lạc bộ của chúng tôi là có khóa mở cánh cổng nhỏ vào con đường mòn trên đầm lầy. Ngoài Roberts và tôi còn có bác sĩ Martin, Jim McBright, người chào hàng của hãng Ford, George Clemen, luật sư danh tiếng nhất thành phố, Henry Clint, thủ quỹ ngân hàng thành phố, Bill Sorensen và Wally Alberto. Nhưng hai người này đã cùng vợ con đi Jamaica từ lâu. Chúng tôi đã quen cái lệ – quyền lợi của người này không liên quan đến công việc làm ăn của người khác trong cùng câu lạc bộ.

Dĩ nhiên Scanlon nói đúng – Roberts có thể để cổng không khóa. Hay là hung thủ đã đi bộ? Nếu vậy hẳn phải thuộc lòng đường đi lối lại và cách bố trí các

lên đón để có thể kiếm được anh ta trên đoạn đường 5 dặm trong bóng đêm mịt mù. Hơn nữa từ thành phố ra tới đó phải mất 20 dặm.

Tôi đứng dậy đến bar rót thêm rượu. Chuông điện thoại réo lên.

- Ông Warren? – Một giọng đàn bà hỏi.

- Vâng, thưa cô. Tôi đang nói với ai thế ạ?

- Không cần biết. Tôi chỉ muốn nói – Ông không gãy ra được đâu, thế thôi!

Chúa ơi! Ở Sở cảnh sát hai người đàn ông đã làm tình làm tội tôi còn chưa đủ hay sao mà bây giờ cả đại diện của phái yếu cũng xía vô nữa chứ!

- Thế nào là không gãy ra được? Tôi

phải hiểu sao đây?

- Ông nghĩ rằng ông rửa sạch tay được chẳng? Nếu vậy, tôi sẽ cho ông biết một vài tin tức mới.

- Thưa cô, hay là chúng ta hãy gác cuộc nói chuyện này tới sang mai?

- Ông đừng mong thoát được tôi. Ông dư biết chuyện gì rồi. Dan Roberts!

Tôi đã định bỏ máy nhưng cái tên đó bắt buộc tôi phải tiếp tục câu chuyện.

- Roberts? Trong đầu tôi vụt hiện lên cái sọ nát bấy của anh ta.

- Nếu như ông có ý định thủ tiêu ai đó thì trước hết hãy giết vợ mình đã. Hay ông cho rằng bà ta chỉ có mỗi mình Dan thôi?

Tôi quăng máy và đứng bật dậy, tức

điên. Định hút điều thuốc mà vô tình bẻ nó gãy đôi, sợi thuốc rơi cả vào ly rượu. Nhưng một phút sau tôi đã trấn tĩnh. Phát cuồng lên vì một trò hề bản thủ, vì cuộc điện thoại của một con mẹ độc miệng nào đó thì thật là ngu xuẩn

Lát sau chuông điện thoại lại đổ chuông. Tôi bình tĩnh cầm ống nói, rất bình tĩnh. Có lẽ một người nào khác gọi, lẽ nào con mẹ khiêu khích ấy lại còn dám diễn lại màn kịch của mình.

Vậy mà mẹ vẫn dám.

- Đừng có vút máy khi chưa nói xong chuyện. Điều đó có lợi cho chính ông đấy.

- Thế à? Ô, thật là một sự quan tâm đáng xúc động...

Có thể nói tôi rành tất cả Carfaghenn này, cứ để cô ấy nói thêm ít lâu nữa có thể tôi nhận ra giọng nói. Giọng nói của cô ấy tôi nghe quen quen.

- Có lẽ ông nghĩ rằng Scanlon là thằng đàn bà? Hay là ông cho rằng ông ta ưý ky ông?

Cô ấy nói chuyện với tôi rõ ràng không được thông minh cho lắm. Bất kỳ người nào trong thành phố đều không mảy may nghĩ rằng ông ta là một kẻ thiếu đầu óc và trên đời này ông ấy chẳng ngán gì hết.

- Nào chúng ta hãy nói vào đề nhé. – Cũng nên moi ở cô ấy một tin tức gì chứ. – Cô muốn báo cho Scanlon điều gì chẳng?

- Đúng. Tôi cho rằng ông ta muốn biết



tại sao bà France Warren lại chạy đến với Dan. Chẳng là trước đây bà ta đã ở đó mà. Hơn nữa có lẽ bà ấy quên rằng mình đã sang sống với người chồng hợp pháp của mình rồi cũng nên.

- Tất nhiên những điều cô vừa nói đó hết sức thú vị – Tôi tán thưởng – Thế thì chúng ta sẽ làm như thế này: Cô đến ngay chỗ ông cảnh sát trưởng và kể hết với ông ta. Rồi một khi lời khai của cô đã được ghi nhận, tôi sẽ lập tức phát đơn kiện cô trước tòa vì tội vu khống. Chúng ta sẽ gặp lại nhau ở đó, được chứ?

- Ô, ông khôi hài cũng chẳng mặn mà lắm đâu! Bằng chứng rành rành ra đây, mà đâu phải một bằng chứng nhỏ nhặt gì...

- Hừ, những bằng chứng đó rồi sẽ rất

cần thiết một khi cô dám thò mũi ra khỏi cái lỗ hang hôi hám của mình.

- Tôi muốn nói tới cái bật lửa. Hay là ngài Warren không biết rằng vợ ngài đã làm mất nó rồi?

- Cô bắt được gió rồi đấy! France không hề làm mất bật lửa nào hết.

- Ông tin chắc vậy chứ? Cái bật lửa bằng vàng có khắc chữ đầu tên của bà ta – F và W. của hãng, xem nào... ờ,... “Dunhill”<sup>[9]</sup> Chúc ngủ ngon!

Cô ta bỏ máy.

Một lúc lâu tôi vẫn còn bàng hoàng. Đúng là cô ta nói đến cái bật lửa của France thật. Chợt tôi nhớ lại, quả thực vợ tôi có nói về nó cách đây hai ba tuần. Cô ta bảo cần phải thay bánh xe hay cái

gì đó và cô ấy đã gửi nó cho hãng “Dunhill” ở New York, cho cửa hàng nơi tôi đã mua cái của nợ bằng vàng ấy. Đúng ra, người ta đã phải gửi cái bật lửa lại rồi. Tôi bật dậy và đi như chạy vào phòng khách, tôi nhớ lại là mới vừa rồi từ New York có gửi tới đây một bưu kiện gì đó cho France. Tôi giật mạnh ngăn bàn đựng thư tín của vợ và thở phào nhẹ nhõm: Một cái hộp nhỏ và mỏng do hãng “Dunhill” gửi theo đơn đặt hàng từ New York đến còn nằm đó.

Bỗng tôi để ý thấy trong đồng giấy tờ có một bức thư của nhân viên ngân hàng New Orleans, người phụ trách việc mua bán tín phiếu, gửi tới. “Lẽ nào! Tôi nghĩ, cô ấy đã bán hết tất cả các tín phiếu của mình mà không thềm nói với tôi một

lời?”. Tuy vậy số tiền cũng chẳng nhiều nhận gì, chừng 6 ngàn đôla và đó là tiền riêng của France nhờ việc bán cửa hàng của mình đi.

Tôi lại ngồi xuống ghé bàn, tay cầm ly rượu, cố gắng quên đi cú điện thoại nặc danh. Nhưng đâu có được! Người đàn bà đó là ai? Và cô ta gọi đến nhằm mục đích gì? Một kẻ bị vùi dập và căm ghét trần thế chẳng? Hay cô ta có lý do gì để thù hận France và tôi? Rõ ràng cô ta là chỗ quen thân với Roberts bởi vì chỉ gọi anh ta bằng tên. Và giọng nói nữa, nghe quen quá. Có điều là giọng ai?

À, mà cô ả độc địa ấy lại mô tả chính xác cái bật lửa của vợ tôi nữa. Tất nhiên là cô ta đã nhìn thấy nó trong tay France ở đâu đó, nhưng vậy thì làm sao lại có

cái kiêu nói: “Của hãng, xem nào... ờ, Dunhill”. Làm như cô ả đang cầm nó trên tay mà ngắm nghía vậy. Tôi cảm thấy nóng lạnh toàn thân. Tôi bật dậy vọt đến bên bàn, kéo phất ngăn kéo ra và chụp lấy gói bưu phẩm. Xé toạc lần giấy gói mở cái nắp hộp bọc nhưng bên trong là chiếc bật lửa có khắc hai chữ F và W. Có điều cái bật lửa này hoàn toàn mới.

Tôi dờ dẫm nhìn nó phải đến một phút, sau đó chạy lòng lên quanh phòng như tay võ sĩ bị đánh đo ván. Có lẽ có chỗ nào làm lẫn. Hay là hãng này có cái lỗi đổi bật lửa hư hỏng trong thời gian bảo hành bằng bật lửa mới? Không, trong hộp vẫn còn hóa đơn thanh toán tiền đây. Có nghĩa là France đã gửi séc đặt làm cái bật lửa mới! Tôi vội lấy điện thoại và yêu

câu nói chuyện với New Orleans. Trong khi cô điện thoại viên đang gọi tới khách sạn, tôi hồi hải sắp xếp xem phải nói gì với vợ. Vấn đề này phải giải quyết dứt điểm ngay, hai mặt một lời.

Người thường trực khách sạn trả lời.

- Xin ông cho tôi nói chuyện với bà Warren! – Tôi nói.

- Nếu tôi không lầm – Người kia nhã nhận đáp – Thì bà ấy đã đi khỏi đây rồi. Xin ông chờ cho một phút, tôi sẽ gọi ông quản lý.

France vừa mới báo rằng cô ta sẽ ở lại cho tới chủ nhật kia mà. Điều gì bắt cô ta phải thay đổi ý định vậy?

- Tôi là quản lý khách sạn – Một giọng nam trầm cắt đứt dòng suy nghĩ của

tôi.

- Tôi là John Warren. Tôi muốn nói chuyện với vợ tôi về một vấn đề rất gấp. Ông có thể cho tôi biết cô ấy đã rời khách sạn lúc nào không ạ?

- Tất nhiên là được, thưa ngài Warren. Vào lúc gần 7 giờ tối.

- Ông biết có ai hỏi gì về cô ấy qua điện thoại liên thành phố không? Hoặc cô ấy có gọi đi đâu?

- Hừm... Hình như có ai đó từ Carfaghen muốn gặp bà nhưng không được.

- Vào lúc mấy giờ?

- Khoảng gần 5 giờ rưỡi. Ngay sau khi bà nhà về tới khách sạn.

- Cô ấy có viết gì để lại không?

- Không, thưa ngài Warren. Bà nhà không nhắn lại gì hết. Chỉ có. Nếu tôi không nhầm, chính bà nhà đã hỏi xem có ai gọi đến cho bà không và trước khi trả lời tôi đã tra sổ đăng ký. Bà nhà không đăng ký gọi liên thành phố.

- Khoan đã, khoan đã! Cô ấy đã gọi điện về Carfaghen lúc 1 giờ rưỡi mà.

- Ở đây không thấy đăng ký cuộc nói chuyện đó.

Tôi bóp chặt ống nói đến đau nhức cả tay.

- Ông làm ơn kiểm tra lại lần nữa. Cô ấy đã gọi điện thoại cho tôi lúc 1 giờ rưỡi.

- Có lẽ bà nhà gọi điện từ ngoài thành phố thưa ngài Warren. Không thể có



nhằm lẫn đầu ạ. Nếu có gọi thì chúng tôi đã ghi tiền thanh toán rồi.

“Em còn nằm lì trên giường”. France nói vậy. Có điều cô ta không nói rõ là giường nào? Bỗng nhiên trong đầu tôi văng vẳng tiếng ốc hay tiếng kèn mà tôi đã nghe thấy lúc đang nói chuyện với vợ. Tôi nghe tiếng đó quen quen, lạ chúa tôi, đó là tiếng gì mới được chứ?

Rót thêm một ly Whisky Scotch<sup>[10]</sup>, lần này thì không pha, tôi ngồi xuống bàn nhìn chăm chặp vào gói thuốc lá. Lại phải nhớ từng chi tiết để lập ra một giả thuyết nào đó. Lật xuôi lật ngược tất cả những giả định khó tin nhất cho đến khi đi đến một giả thuyết: Nếu như cô ả độc mồm ấy nói đúng về Roberts thì có thể cho rằng về những điều khác cô ả cũng

không bịa ra. “Hay ông cho rằng cô ta chỉ có mỗi một mình Dan thôi?”.

Dù sao thì cũng không phải Roberts đã gọi điện tới khách sạn cho France. Vào lúc 5 giờ rưỡi chiều thì anh chàng đã được cọ rửa trong nhà xác đến ba lần rồi.

Bỗng nhiên tôi sực nhớ hôm qua mình đã cố gọi điện thoại cho vợ mà không được. Phải hiểu ra sao đây? Hay tất cả những lời cô ta nói về chuyến viếng thăm các hộp đêm với vợ chồng Dickinson cũng là láo toét hết? Theo lời ông quản lý thì bà Warren trở về khách sạn sớm nhất cũng phải hơn 5 giờ rưỡi, vậy mà đến 7 giờ đã thanh toán và ra đi. Mặc dù cô ta đã nói với tôi là sẽ ở lại đến chủ nhật. Cô ta không nói chuyện với ai từ

Carfaghen hét, chỉ hỏi xem có ai gọi điện cho cô ta không? Rồi sau đó thu xếp khăn gói và vù luôn.

Tôi nhìn thấy bức thư của người nhân viên nhà băng thò ra dưới cái hộp đựng bật lửa. Mở phong bì, trong vòng mấy phút tôi lật tới lật lui trong tay tờ giấy đánh máy nói rằng cách đây ba ngày France đã bán hết tất cả các tín phiếu của mình. Để làm gì? Cô ta tiêu vào đâu số tiền 6 ngàn đôla? Trong nhà, chúng tôi có ngân sách chung và chưa bao giờ xảy ra chuyện trục trặc nào mỗi khi cô ta cần tiêu xài gì đó. Tôi vò nát bức thư và ném xuống sàn. Thôi được, dù thế nào tôi cũng phải hỏi cô ta cho ra lẽ về chuyện Roberts, bằng không, cô ta đừng hòng ra khỏi căn phòng này.

Liếc nhìn đồng hồ, đã quen với lối phóng xe bạt mạng của France, tôi nghĩ rằng chậm nhất là một giờ nữa cô ta sẽ về tới. Đút chiếc bật lửa vào túi, tôi tắt đèn và ngồi đợi.

## Chương 3

40 phút sau trong sân đã nghe thấy tiếng máy, tiếng xe thẳng ken két. Cửa garage đóng sập lại. Chìa khóa xoay trong ổ rồi đèn bếp bật sáng và ngay lập tức tôi nghe thấy tiếng chân quen thuộc, trên cánh cửa kính mờ hiện lên bóng dáng kiều diễm của cô ta. Một tay France xách vali và túi xách, tay kia sờ soạng tìm công tắc. Đèn bật sáng.

- Xin chào, – Tôi vận dụng tất cả các qui tắc xã giao. – Nhiệt liệt chúc mừng cô đã quay về với nếp nhà xưa.

Cô ta giật mình. Chiếc vali tuột khỏi tay cùng với túi xách. Cặp mắt cô ta rục lên giận dữ.

- Làm gì mà anh ngồi trong bóng tối

vậy? Làm tôi sợ chết được!

Mặc bộ đồ thất eo với chiếc sơ mi trắng (áo măng tô lông có lẽ còn để trong xe), mắt mở to, cử động vừa cương quyết vừa uyển chuyển. Lúc này (ồ, lúc nào mà chả thế!). France là nữ hoàng của các nàng tiên. Chỉ có cô ta ăn nói mới hay chứ!...

- Đùa kiêu gì mà ngu thế, đồ quỷ?

Nhưng chỉ thấy có sự im lặng đáp lại, cô ta hạ giọng run run.

- Có chuyện gì vậy! Hay anh không thấy mừng được gặp lại em?

- Ồ, tôi chỉ ngạc nhiên và muốn biết tại sao cô lại quyết định về ngày hôm nay.

- Lạ chưa kia! Tự mình gọi điện gọi

ngọc của mình lại. Thế mà bỗng dưng lại có cuộc đón tiếp như thế này.

- Dù sao tôi vẫn chờ đợi câu trả lời: Tại sao cô lại về?

Linh cảm thấy chuyện chẳng lành, France quyết định dùng cái thủ pháp đã được thử thách và đã cứu thoát cô ta không phải chỉ một lần. Mơ màng chớp chớp mắt, cô ta bước tới sát sàn sạt bên tôi và giận dỗi cong môi lên:

- Chẳng lẽ nhất thiết phải có lý do sao?

- Thì dù gì cũng phải hỏi một cái cho biết. Tôi tiếp giọng cô ta.

- Có lẽ chẳng qua chỉ vì một điều giản đơn là nghe thấy giọng anh qua máy. – Cô ta thì thào đưa đẩy.

France cô tình không nói hết câu, như muốn để cho tôi tiếp lời và bằng hành động làm hoàn chỉnh câu nói dở dang. Chỉ cần đứng dậy, bước đến và không còn cơ hội để sang số lùi nữa, giống như không thể nào bắt dòng Mississippi<sup>[11]</sup> chảy ngược lại được vậy. Vâng, đúng là một kẻ dối trá và lừa lọc, biết dùng đến sắc đẹp và sự tinh táo của một tay cờ bạc nhà nghề, nhưng không thể phủ nhận đầu óc của cô ta được. Tôi thọc tay vào túi rút ra chiếc bật lửa và tung nó trên lòng bàn tay.

France còn đang tiếp tục nói thêm gì đó, cố gắng che giấu sự bối rối.

-... Trời đất, ngồi riết quần áo nhăn hết, thật kinh khủng!



Cô ta nhắc chiếc váy phẳng phiu và để lộ cặp giò thon thả, bắt đầu xem xét đường may của đôi tất nịt. Cô ta rất muốn bằng bất kỳ giá nào nhét được vào cái đầu óc u mê của anh chồng một ý nghĩ duy nhất: – Hãy chia tay ra mà đón lấy! Thông thường bà nội tướng của tôi rất ưa thử thách sức kiên nhẫn của tôi sau khi bôi kem lên mặt và nhấm nháp miếng sandwich<sup>[12]</sup> tiếp tới là một ly sữa, rồi đi tắm và cứ vậy mãi. Lần này thì tất cả lại phát triển theo một chiều hướng khác hẳn: Tất nịt và thắt lưng bay vào ghế bành, sau đó đến lượt chiếc váy. Có lẽ tôi cũng hơi sững sốt! Chưa bao giờ France lại tỏ ra trơ tráo như vậy, nhưng chắc cô ta cho rằng tình hình đặc biệt đòi hỏi phải có những biện pháp đặc biệt,

những biện pháp kiểu này. Sau đó, cho rằng đã tạo ra được những ấn tượng cần thiết, cô ta ngoái nhìn tôi với một nụ cười ngọt lịm!

- Nóng kinh khủng hả anh? Và cô nàng nín bật, nụ cười tắt rụi trên môi, mắt dán vào chiếc bật lửa.

France liếm môi, định nói thêm gì nữa nhưng không được. Cặp mắt không rời chiếc bật lửa đang tung tủy trên lòng bàn tay tôi cứ tròn xoe và sáng rùng rục.

- Sao em không nói nữa đi, cưng? Tôi vẫn còn đủ kiên nhẫn để sắm vai chàng ngố.

- Gì cơ?

- Nói dối nữa đi! Ồ bây giờ thì cô lòi mặt chuột nhé. Chẳng phải lúc nào anh

chồng bị cầm sừng cũng nắm được một bằng chứng rõ ràng cỡ này đâu. Và tôi lại tiếp tục tung chiếc bật lửa.

France nghẹn họng. Cô ta lấy tay che mặt và lùi lại, tưởng tôi đánh. Khoảng cách giữa chúng tôi là vài mét.

Vướng chiếc đi-văng đặt bên trái cửa vào phòng ăn, France ngã ngồi xuống đó.

- Em không hiểu anh muốn nói gì vậy?

- Muốn nói rằng cô vợ của anh cảm thấy quá nóng nực sau khi đã chạy một vòng các cửa hàng, trong lòng nung nấu ước nguyện được về nhà với người chồng yêu dấu! Tất nhiên nếu như cô ta cần đến một tấm séc nữa, kha khá một tí!

Cơn giận đã tràn bờ. Tôi vụt đứng dậy, hung hãn tiến về phía vợ.

Cô ta định chạy, bắt buộc tôi phải ấn cô nàng ngồi xuống với cung cách chẳng lấy gì làm âu yếm.

- Vội đi đâu vậy, người đẹp? Hay cô không muốn tôi báo cho cô hay một tin giật gân? Anh chàng người tình của cô toi rồi, hẳn bị thịt rồi!

Cặp mắt cô ta đầy vẻ kinh hoàng. Vùng vẫy như một con rắn, cô nàng đâm thùm thụp vào ngực tôi.

- Anh điên à? – Lạy chúa tôi, tiếng hét đó có thể làm đứng tim bất kỳ ai. – Buông tôi ra ngay!

France co chân tỳ vào bụng tôi rồi bắt thần đập mạnh. Tôi bật lùi một bước, chới với cố giữ thăng bằng nhưng không được, trượt trên mặt thảm và ngã sòng

soài. France như một con yêu tinh, lao qua tiền sảnh, chui tọt vào nhà tắm và đóng cửa lại. Tôi vội lao theo.

Đúng lúc ấy tôi nghe thấy tiếng chuông dài kêu cửa.

Tôi nóng nảy nghĩ thầm “Quý còn đưa ai tới đây nữa vậy!”.

Bật đèn và mở tung cửa. Trước mặt tôi là Malholand. Vẻ mặt của gã chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành.

- Ngài cần gì?

- Cần ông. – Hấn đáp cộc lốc.

- Thế nào là cần ông? Đồ ngốc! – Tôi lại sôi lên. – Làm gì mà nhấn chuông inh lên thế, có phải trong nhà toàn người điếc đâu?

- Xin ông hãy theo tôi. Scanlon cho

mời ông!

- Lại còn gì nữa?

- Ông cứ đến rồi sẽ biết!

- Ô, không dễ vậy đâu! Tôi muốn biết ngay bây giờ!

- Tùy ông.

Trong đôi mắt màu nâu của hắn thấy ánh lên một thoáng hần học.

- Scanlon ra lệnh đưa ông đến, nhưng không nói rõ làm thế nào. Nếu ông muốn đi gặp ông ta trong chiếc còng số 8 và một trái ỏi kha khá trên đầu thì tôi sẽ xin hết lòng. Đối với tôi việc đó cũng chẳng đáng kể lắm.

- Ông ấy còn ở văn phòng không?

- Còn.

Tôi quay lại, đi ngang qua tiền sảnh vào phòng khách. Malholand không chút chậm trễ bám theo sau và dừng lại ở ngưỡng cửa. Khi tôi đang quay số điện của Cảnh sát trưởng thì hắn láo liên nhìn khắp mọi phía. Ngó cả vào phòng ăn. Chiếc vali nằm chình ình trên đi-văng, nhưng cái túi xách của France thì từ cửa nhìn vào không hề thấy được...

Malholand nhét vào mồm một điều thuốc và quẹt que diêm vào móng tay cái. Có lẽ hắn đã thấy một superman nào đó làm như vậy trên màn ảnh. Dĩ nhiên que diêm không cháy. Malholand hứ một cái, nhìn tôi:

- Ông không định chuồn đây chứ? –  
Rõ ràng hắn muốn đẩy con mồi xuống vực thẳm.

Đàn phả gom hết kiên nhẫn lặng im để tỏ thái độ khinh bỉ. Cuối cùng Scanlon đã cầm máy.

- Warren đây. Các ông nghĩ ra được chuyện gì nữa vậy? Các ông cần gì ở tôi nào?

- Có nghĩa là cần.

- Ông hãy nói rõ xem.

- Tôi muốn hỏi thêm mấy câu nữa.

- Hay lắm. Nếu vậy tôi xin nhắc đề ông nhớ, tôi sống ở Carfaghren đã 35 năm nay và tự mình không cần ai giúp đỡ vẫn tìm được Sở cảnh sát. Nếu như cần gấp thì tôi đã có điện thoại. Không cần nhờ đến một thằng ngốc.

- Thôi xin ông, ông Warren! Nếu ông muốn diễn thuyết thì xin đề đến mai! Ở



chỗ tôi người ta đang chờ ông mặc dù ai cũng muốn về ngủ.

- Vậy thì tốt nhất sáng mai tôi sẽ tới chỗ ông, được chứ?

- Ông phải đến ngay lập tức!

- Tốt lắm! Có điều lần sau ông nên cương quyết hơn. Hãy cử đến đây một trung đội ngũ rừng và lập tức bao vây nhé! Tôi quăng ông nói.

Tất nhiên lúc tôi trở về France chắc sẽ chuồn mất rồi. Thôi thì mặc xác cô nàng, muốn xéo đâu thì xéo! Tôi bây giờ hoàn toàn không thiết gì nữa. Nói cho cùng thì mình sẽ thay đổi được gì nào? Tất nhiên là cô ta có lỗi, nhưng cứ kéo dài cuộc cãi vã ngu xuẩn này thì được gì chứ?

Malholand hát đầu ra cửa làm hiệu

cho tôi và bước ra ngoài. Xe cảnh sát đang chờ ở gần đó.

Trên đường đi những ý nghĩ quái đản cứ chui vào đầu tôi. Nhưng cuối cùng chúng phải nhường chỗ cho một giả thuyết: Con mẹ gọi điện cho tôi chắc đã báo cho Scanlon, nếu không thì sao lại có lời mời giữa đêm hôm khuya khoắt thế này? Hay đúng hơn là lệnh đòi. Còn bây giờ, khi những tin tức của mẹ đã được khẳng định, cũng nên đề phòng là người ta sẽ làm việc với tôi một cách nghiêm túc. Tuy nhiên không biết Scanlon có cho cú điện thoại giấu tên ấy là nghiêm chỉnh không?

Sở cảnh sát chìm trong bóng đêm, chỉ những cửa sổ ở văn phòng cảnh sát trưởng là còn đèn. Malholand dừng xe

ngay trước lối vào. Không chờ hẵn, tôi vọt ra khỏi xe chạy lên bậc tam cấp và mở tung cánh cửa nặng nề. Điều đầu tiên đập vào mắt tôi là khẩu súng săn vẫn nằm nguyên trên bàn.

Scanlon chỉ cái ghế, buông một tiếng khô khan:

- Mời ngồi!

Vứt áo choàng lên lưng một chiếc ghế trông tôi ngồi xuống. Malholand thượng lên một chiếc ghế bành bên bàn khác, co chân gác lên bàn và với một vẻ mãn nguyện xem xét tôi như thể xem một con quái vật. Tao nhô vào! Tôi nghĩ bụng. – Chúng ta sẽ thanh toán với nhau sau, đồ ôn dịch! Mà chẳng lâu la gì đâu.

- Tôi cho rằng ông có những cơ sở

thích đáng để hành động như thế này đây chứ? Tôi nói hết sức nhã nhặn.

Scanlon rút trong túi ra một điều xì gà, cắn đầu.

- Chính thế.

- Tuyệt lắm! Vậy thì, nếu như không có gì khó khăn, xin ông làm ơn giải thích cho tôi rõ có chuyện gì vậy?

Scanlon quẹt diêm.

- Tôi nghĩ rằng ông đã biết rồi. Chúng tôi đang điều tra một vụ án.

- Nhưng chuyện đó thì dính dáng gì đến tôi?

- Ông đã có mặt tại nơi xảy ra án mạng. Bởi vậy chúng tôi muốn ông kể lại một lần nữa xem sự việc xảy ra như thế nào. Nào, ông kể đi, từ đầu đến cuối.

- Để làm gì?

- Ở đây tôi mới là người được quyền hỏi. Roberts có nói với ông rằng anh ta chuẩn bị đi săn không?

- Không.

“Lẽ nào con mẹ kia đã làm xong công việc bản thủ của mình rồi ư?” Cô hống tôi khô khốc. Scanlon lại hỏi gì đó.

- Hả?

- Có phải ông đã nhìn thấy xe của ông ta lúc ông để xe mình vào góc đường, tức là ông biết rằng Roberts đang ngồi trong lều đón?

Lại thế nữa!

- Tôi đã nói đến lần thứ ba rồi! Lúc tôi đến đó chưa hề thấy bóng dáng một chiếc xe nào cả! Roberts đến sau tôi.

Không còn nghi ngờ gì nữa, con mẹ đã gọi điện rồi. Dĩ nhiên là không xưng tên. Nhưng trong đầu Scanlon tự khắc sẽ nảy ra những gì còn thiếu: Nguyên nhân dẫn đến án mạng.

Bỗng nhiên một ý nghĩ vụt đến, rằng tất cả cố gắng của cảnh sát có thể được giải thích một cách đơn giản bằng sự bất lực của những người bảo vệ pháp luật trước một vụ án bí ẩn. Trong khi họ đang vẫy vùng tìm lối thoát ra khỏi ngõ cụt, thế là vớ được anh, một gã ngốc nghếch, có thể đem làm vật tế thần. Ý này có lẽ của Malholand, đứa rất ham những trò đê tiện đủ kiểu. Cơn giận như sợi thòng lọng thít chặt lấy cổ tôi. Cúi gập người trên mặt bàn, tôi hỏi thẳng thừng:

- Tôi bị buộc tội giết người?

- Ông đang bị hỏi cung.

- Vì lý do gì.

- Ông đã được giải thích rồi.

- Không, hoàn toàn chưa được giải thích gì hết và bởi vì ông chưa nói rõ do đâu tôi bị tình nghi thì tất cả những câu hỏi ấy ông hãy giữ lại cho mình!

Scanlon đăm đăm xuống mặt bàn và gờm gờm nhìn tôi như con trăn nhìn con thỏ.

Nhưng tôi cũng đã không còn kim nôi nữa rồi.

- Vậy sao không gán luôn cho tôi thêm vụ giết anh chàng gì kia nữa. Phải, anh chàng Junior Dolovan, đã bị khử cách nay hai năm ấy? Buộc luôn vào cổ tôi một lúc hai xác người có tiện hơn không?

- Đẹp chuyện Dolovan đó đi! Cảnh sát trưởng quát lên.

- Nhân tiện hãy ghi luôn vào biên bản: “Warren đã cho Abraham Lincoln<sup>[13]</sup>, John Kennedy<sup>[14]</sup> ăn chì và đánh chìm tàu Titanic<sup>[15]</sup>”!

- Đủ rồi!

- Nếu vậy, cho phép tôi sử dụng điện thoại chứ?

- Để làm gì thế?

- Tôi muốn gọi điện thoại cho luật sư của mình. Và không đợi cho ai kịp nói gì, tôi hấp tấp quay số điện thoại nhà riêng của George Clemen.

- Warren đây! Tôi xưng tên khi luật sư đã cầm máy – Ông có thể tới ngay Sở



cảnh sát được không?

- Có chuyện gì thế?

- Không hiểu do đâu tôi bị tình nghi có dính dáng vào vụ án mạng của Dan Roberts. Không thể nào đòi hỏi họ giải thích được.

- Tình nghi? Thật nực cười!

- Tôi cũng nghĩ vậy! Nhưng tôi muốn chỉ tiếp tục nói chuyện với họ trước sự có mặt của luật sư.

- Ô! Tôi vừa mới đi nằm. Nhưng tôi sẽ đến ngay đây!

- Cũng chẳng việc gì phải vội đâu. Có thể chờ một tí không sao. Hơn nữa dân ở đây vốn khoái chơi đêm.

- Ông thật quá quắt đây! Scanlon hét lên.

- Ô, người ta dạy tôi như vậy mà! Hơn nữa, tôi đã bỏ phiếu cho ông trong cuộc bầu cử chứ không phải ông bỏ cho tôi.

- Ông chơi thân với Roberts chứ? Cảnh sát trưởng đã dụ lại.

- Khó mà nói chúng tôi là bạn bè thân thiết. Đúng hơn là chúng tôi chỉ giữ quan hệ làm ăn bình thường thôi: Anh ta thuê nhà của tôi.

- Có lúc nào Dan làm ông khó chịu vì chuyện gì trong công việc của ông không?

Tôi đã trả lời câu hỏi tương tự như vậy rồi nên thấy không cần thiết phải quay lại nữa. Bởi vậy nên tôi đốt một điếu thuốc và ngả người xuống lưng ghế.

- Tôi chẳng có gì để nói cả.

Scanlon lại đả bần.

- Có thể ngài cho rằng người ta lấy làm thích thú được hỏi cung ngài chẳng?

- Ồ, biết thế nào được, các ông phải rõ hơn tôi chứ?

Trước khi George đến, bộ ba chúng tôi trao đổi cho nhau những ánh mắt rục rủa, khoảng chừng mười phút.

George là tay tổ ở đây! Ông ta 51 tuổi, cao 1.80 m. Vì mái tóc muối tiêu và bộ ria xén ngắn nên ban đầu mới gặp ông ta ai cũng nghĩ rằng đó là kẻ xết nét và cao ngạo, nhưng cảm giác khó chịu sẽ tan biến ngay khi gần gũi ông ta. Đó là một luật gia đầy kinh nghiệm và một địch thủ cao tay trong món bài poker<sup>[16]</sup>, mặc dù ông ta luôn chơi rất thận trọng. Sùng bái

môn thể thao săn cá, mỗi năm ông ta đi Florida hay quần đảo Bahamas<sup>[17]</sup> vài chuyến. Florel, vợ ông ta, là một người đàn bà hết sức có uy tín, có thể nói bà là trung tâm của giới thượng lưu ở Carfaghren. Tuy vậy bà ta kế thừa một cái gì đó của tổ tiên: Tính tình sôi động và uy quyền đến mức không thềm che giấu mọi người rằng ông chồng chưa bao giờ dám ho he gì với bà. Không hiểu sao bà ta luôn luôn coi tôi là một gã Don Juan.

George tươi cười bước vào, chào tất cả mọi người bằng một cái nghiêng đầu kiểu cách.

- Xin chào ông thanh tra! Chào ông, ông Malholand!

Sau đó quay về phía tôi:

- Thế nào, anh chàng đa sự, có chuyện gì xảy ra vậy?

- Tôi chẳng hiểu ra sao cả. – Sự xuất hiện của George làm tôi phấn chấn. – Tôi chỉ biết một điều rằng theo lệnh của Cảnh sát trưởng, tay này đến lôi tôi ra khỏi giường.

- Ông thanh tra. – George điềm đạm nói – Tôi có thể nói chuyện riêng với ông John được không ạ?

Scanlon nóng nảy dụi điều xì gà vào gạt tàn.

- Ồ, tất nhiên là được! Tôi sẽ rất mừng nếu như ông làm cho ông ta động não một tí! Lúc ấy may ra chúng tôi mới đạt được một kết quả nào đó!

Malholand tháo thắt lưng, mở bao

súng và nhét tất cả vào ngăn bàn, nhìn chúng tôi một cái lạnh như băng rồi vội về quan trọng rời khỏi phòng.

Chúng tôi ngồi đối diện với nhau ở cái bàn trong góc. Bên cạnh George tôi cảm thấy bình tĩnh và tự tin trở lại.

- Nào! Luật sư nói – Anh kể đầu đuôi tôi nghe xem.

Tôi kể cho ông ta nghe về cú điện thoại nặc danh và nói thêm:

- Có lẽ cô ả đã gọi điện cho cả Scanlon nữa.

- Cứ cho là thế đi. Nhưng ông ta đâu có đá động gì đến chuyện đó...

- Chính thế! Có nghĩa là ông ta không dám công nhận rằng ông ta coi trọng cái chuyện ngồi lê mách lẻo của một mẹ ghét

đời nào đó. Nhưng lôi tôi đến đây để dọa nạt thì ông ta không hề ngần ngại.

Luật sư lắc đầu, cố nặn ra một nụ cười:

- Rõ rồi, rõ rồi. Hiện thời anh xử sự như vậy cơ bản là đúng.

- Này, George, ông đừng đùa!

- Ấy, khoan đã. Có thể người đàn bà gọi điện thoại đó về mặt tâm thần không được lành mạnh. Nhưng không một sĩ quan cảnh sát nào lại bỏ qua bất kỳ một nguồn tin nào, dù cho nó có nghèo nàn và đáng ngờ đến đâu đi nữa. Tất nhiên Scanlon buộc phải kiểm tra mức độ tin cậy của bất cứ một tin tức nào mà ông ta nhận được. Còn anh, đáng lẽ phải giúp đỡ ông cảnh sát trưởng lần ra đầu mối thì

anh làm tất cả để chứng minh điều ngược lại. Và tôi cho rằng ông ta đã nghĩ: Không có lửa làm sao có khói và anh đang giấu giếm chuyện gì đó. Tôi khuyên anh không nên xử sự như con heo rừng bị thương nữa, nếu không thì, John ạ, tôi sẽ phải cần thiết cho anh như một thầy cãi đấy.

- Thế ra có thể buộc tội giết người chỉ dựa vào một lời vu khống nặc danh qua điện thoại và còn bởi vì người ta đã có mặt ngoài đám lầy lúc xảy ra án mạng?

- Không phải đâu, không có chứng cứ đáng tin cậy thì không thể được. Nhưng có những điểm mà có lẽ anh không để ý. Thứ nhất Scanlon chỉ thấy rằng anh ngoan cố và thiếu tôn trọng, cũng như không muốn giúp đỡ ông ta, nên ông ta



có thể gây khó dễ nghiêm trọng cho anh đây. Mà làm như vậy ông ta hoàn toàn không vi phạm pháp luật tí nào cả. Sắp đến ngày nghỉ cuối tuần, ông ta không khó khăn gì mà không để anh nằm đỡ xà lim ít hôm, cho tới thứ hai với lý do anh là kẻ bị tình nghi chính. Hai nữa, kẻ nào cản trở việc điều tra và từ chối hợp tác với Scanlon thì bằng hành động của mình, kẻ đó đã làm cho cảnh sát mất khả năng tìm ra hung thủ thực sự đã giết Roberts. Và một khi kẻ đó đang bị tình nghi thì có nghĩa là hẳn làm việc đó để mưu lợi cho chính mình. Bởi vậy tôi khuyên anh không nên xử sự như bọn con nít thiếu suy nghĩ. Anh hãy trả lời tất cả các câu hỏi của Cảnh sát trưởng. Bởi vì đó chính là nghĩa vụ trực tiếp của mỗi

công dân Hoa Kỳ, vậy thì anh hãy thực hiện nó như một công dân trung thực và một người Mỹ trăm phần trăm. Và vì chúa, anh hãy thôi lãng mạn Malholand đi chứ!

- Lại còn thế nữa!

- Lẽ nào anh không hiểu rằng Scanlon đã sử dụng hẳn ta một cách hữu ý nhằm làm cho anh bực mình, buộc anh không kiểm chế được mà có gì sơ suất chẳng? Cảnh sát trưởng rất khôn ngoan và ranh ma. Ô, nếu như đừng có nghèo thì Scanlon có thể thành người đấy. Ông ta đang dồn mọi nỗ lực để dựng lên một giả thuyết duy nhất có thể chấp nhận được “giết người vì ghen tuông”. Tỏ ra là một con lừa ương bướng anh đã làm tất cả những gì có thể để ông ta tin rằng chính

những con lừa như vậy mới có thể nóng giận một cách mù quáng và dám giết người trong cơn điên loạn. Thôi đừng trợn mắt lên với tôi nữa! Tốt hơn hết hãy làm theo lời khuyên của tôi và hãy bắt đầu giúp đỡ Scanlon đi. Đừng có bao giờ bác bỏ những lời buộc tội mà người ta đưa ra để kết tội anh, anh bạn ạ!

George đứng dậy và chúng tôi đi vào văn phòng của Cảnh sát trưởng.

## Chương 4

Các thủ tục mất ít nhất một tiếng đồng hồ, cuộc hỏi cung diễn ra tương đối trôi chảy. Có lẽ còn trôi chảy thái quá nữa. Hình như Scanlon đã hiểu ra rằng ông ta đang đi theo một dấu vết sai lầm nên chỉ giới hạn bằng những câu hỏi lấy lệ để thanh minh cho buổi hỏi cung mà thôi. Tất nhiên cảnh sát trưởng vẫn còn giữ lại làm vốn dự trữ cái thông báo của “nhân vật điện thoại” sau khi đã quyết định tìm cách điều tra mức độ xác thực của lời tố cáo đó. Lúc đã nắm đủ trong tay những bằng chứng cần thiết rồi thì người bảo vệ pháp luật sẽ trút xuống đầu tôi.

Tôi kể lại lần nữa một cách tỉ mỉ cho Scanlon nghe những sự kiện trong buổi

sáng hôm nay, bắt đầu từ lúc ra tới điểm đón ngoài đêm lầy cho đến khi tôi trở về nhà vào lúc 10 giờ sáng. Tôi trả lời một lô câu hỏi được giăng rất khéo và mục đích của chúng, chẳng khó gì mà không nhận thấy là rút ra được một chi tiết nào đó mà tôi có thể bỏ qua và sẽ cho phép lẩn ra dấu vết của một người thứ ba chắc chắn đã có mặt tại nơi xảy ra án mạng. George ngồi bên cạnh, bình thản hút thuốc, không tham gia vào cuộc hỏi cung.

Rốt cuộc Scanlon mệt mỏi lấy tay xoa mặt.

- Thôi được! Tạm thế đã.

Rồi thả ra một câu sau chót:

- Nguyên nhân dẫn đến án mạng, đó là đầu mối duy nhất chúng tôi cần. Không

một ai có thể tìm được điều gì nếu như chưa rõ tại sao Dan bị giết.

Tôi với George đi ra và ngồi vào xe của ông ta.

- Lúc nào France sẽ về? Ông luật sư hỏi khi xe đã dừng bánh bên lề lối đi nhỏ dẫn vào nhà tôi.

- Chủ nhật – Tôi đành phải nói dối – Nếu như cô ấy không nghỉ lại. Phải nói là cô ấy đã quen hơi bén rễ ở New Orleans rồi.

- Còn bà nhà tôi thì tối thứ bảy. Thế nào, tuần tới ta làm một ván bridge [\[18\]](#) chứ?

- Cảm ơn, rất sẵn sàng. – Những lời biết ơn của tôi tuôn ra như mưa. – Hết sức đa tạ tiên sinh.

- Thôi đừng quá lo nghĩ đến chuyện này nữa. Thế nào Scanlon cũng tìm được đích danh thủ phạm, anh ta mạnh tay lắm. Tôi dám cuộc một ngàn ăn một rằng kẻ giết Dan là người ngoài. Có lẽ một kẻ thù bất cộng đái thiên nào đó của Roberts từ thời anh ta chưa đến Carfaghen này. Biết đâu đó chính là lý do buộc anh phải thay đổi chỗ ở! Anh ta chẳng phải là một Don Juan<sup>[19]</sup> liêu lĩnh đó sao? Có lẽ tay này đã cho ai đó một vố ra trò.

- Rất có thể. – Tôi tán thành, mở cửa xe. – Chúc ông ngủ ngon, George!

- Chúc một đêm tốt lành, anh bạn!

George quay xe, chốc lát đã mất hút sau góc phố.

France vẫn để đèn. Vali và túi xách của cô ta đã biến mất.

Bỗng tôi hình dung thấy cô ta ngồi sau tay lái chiếc Mercedes của mình lao băng băng giữa bóng tối, ánh đèn xẻ dọc màn đêm. Đi đâu? Quay lại New Orleans? Hay là Miami, nơi cô ta đã từ đó đến đây?

Không buồn ngủ, mà cũng chẳng mong gì ngủ được, tôi mở máy pha một tách café Capuchino thơm tỉnh người. Quay lại phòng khách, tôi trông thấy trên đi-văng có một chiếc găng phụ nữ. Chiếc kia rơi gần đó, trên mặt thảm. Có lẽ vì quá hoảng hốt, France đã quên chúng.

Chợt nhớ tới lời George: Thái độ của tôi đã làm người ta nghi ngờ là tôi ghen. Chẳng lẽ có ai lại tin được điều đó? Với



lại tôi đã ghét gã Malholand từ lâu. Nhưng sự khó chịu đối với gã thấm tở nửa mùa ấy với cái điệu bộ cao ngạo ngu xuẩn của hắn đã có từ trước khi nhà hát địa phương dựng vở “Câu chuyện trinh thám” kia. Và lại những cảnh yêu đương trong đó hình như cũng không nhiều, nhất là giữa ngài Mackleod và Marv Mackleod do Malholand và vợ tôi thủ vai. Còn tôi phản đối không cho France đóng kịch thì chỉ bởi vì suốt một tháng ròng cứ tôi tôi là không làm sao mà tìm thấy cô ta ở nhà một buổi, chỉ toàn tập với dượt tối ngày. Xin thề là cô nàng không hề ưa Malholand.

Còn đối với riêng tôi. Hai năm trước đây Malholand đã đánh đập tàn nhẫn một cậu trai làm công nhân cho xưởng cưa

mà hấn bảo là hỗn láo. Người ta phải đưa cậu bé đi bệnh viện. Tôi chỉ chứng kiến một đoạn của cảnh ấy và với sự tế nhị vốn có, tôi chửi cho Malholand một trận, dọa sẽ báo cho Scanlon. Từ đó hấn công khai tỏ lòng căm ghét đối với tôi nếu có cơ hội. Đến mức hấn không chịu tránh đường cho tôi khi gặp nhau ngoài phố. Tôi khinh bỉ hấn thấu xương. Nhưng mà đi ghen cái đồ ti tiện ấy với France? Có mà điên!

“Hay ông cho rằng cô ta chỉ có mỗi mình Dan?” Vứt mẹ con mẹ ấy đi! Nhưng dù cố quên cú điện thoại đi cũng không làm sao quên được những lời nói của ả ta cứ quán chặt trong đầu tôi. Rồi do đâu France lại quyết định trở về bất chợt như vậy? Ở đây có gì dính dáng tới cái chết

của Roberts không? Nếu có thì làm sao France biết được cái chết của Dan? Từ Carfaghen không có ai gọi điện thoại cho cô ta cả. Còn với tôi thì cô nàng nói chuyện không phải từ khách sạn! Con mẹ giấu tên. Giọng nói rõ ràng là quen. Chắc chắn tôi phải biết ả! Nhưng lúc nào? Hay trong đám bò của Roberts? Chưa chắc, chả là một người ngoài 30 có vợ như tôi thì ít giao du với đám bạn của gã trai tơ Roberts.

Bỗng tôi sực nhớ đến Barbara. Muốn nói chuyện ngay với cô ấy. Đưa tay ra với ông nói tôi liếc nhìn đồng hồ và sừng sốt, đã một giờ rưỡi đêm rồi.

Barbara sống một mình trong một căn hộ nhỏ cách đường Cleburn vài trăm thước về phía tây thành phố.

- Warren đây. Xin lỗi nếu đã làm cô thức giấc.

- Tôi còn chưa ngủ – Barbara trả lời. – Đang nằm đọc sách và ông có biết không, thậm chí tôi rất mừng vì ông đã gọi. Mà này, có phải Roberts bị giết không? Cả thành phố cứ kháo âm lên.

- Chắc chắn không còn nghi ngờ gì nữa.

Và tôi bắt đầu kể cho cô nghe về chuyện cỡ đạn khác nhau.

- Tôi cũng nghe người ta nói vậy. Theo ông thì ai có thể làm việc đó?

- Hiện thời tôi không biết gì hết. Nhưng tôi muốn hỏi cô một điều: Cô có biết gì về những chuyện trắng hoa của Roberts không?

Barbara làm thính, có lẽ cô dẫn đo không rõ có nên để lộ sự hiểu biết của mình không.

- Thú thực, John ạ – Rất cuộc cô mới nói, cân nhắc từng lời: Trong chuyện này khó mà hy vọng gì vào tôi được. À, mà ông muốn hỏi điều gì cơ?

- Dan đã hẹn hò với ai trong số các cô gái?

- Ồ, ra thế! Với tôi chẳng hạn. Tôi đã gặp gỡ anh ta vài ba lần gì đó.

Chuyện này đối với tôi thật mới mẻ!

- Vậy anh ta là người bạn trai thế nào?

- Cũng khá hay, một võ sĩ cừ. Thế nhưng tôi thấy anh ta có vẻ quen tự thị.

- Roberts có gặp gỡ các cô khác nữa không?

- Biết nói thế nào nhỉ? Tôi chẳng có lý do gì để mà theo dõi. Một vài lần tôi có thấy anh ta trong đám người đẹp ở đây.

- Cô có còn nhớ họ không?

- Hừm. Nadin Wilder, Mage, Carson... Nhưng có chuyện gì vậy?

- À, có một người đàn bà, đúng hơn là một cô gái không muốn xưng tên đã gọi điện thoại cho tôi. Hình như cô ta biết Roberts rất rõ.

- Tôi hiểu. – Barbara dừng lại một giây rồi bỗng tuôn ra một tràng. – Có thể là rất hay. Trong những chuyện như thế này anh ta là bậc thầy, chỉ cần cô bé không đến nỗi quá khó coi. À, mà những người mà tôi vừa nêu tên thì tôi nghĩ rằng ít có khả năng là họ đã gọi điện thoại. Cả

hai là những cô gái đứng đắn. Nadin làm việc ở Sở điện thành phố.

- Còn cô bé Carson thì làm cho bác sĩ Whiterman? – Tôi muốn khoe khoang với Barbara sự hiểu biết của mình về giới thượng lưu Carfaghen. Tôi biết cả hai và tin rằng không phải họ. Nhưng cô hãy cho tôi hay nếu như cô nhớ được một cái tên nào khác, được chứ?

- Được thôi, sếp!

- Rất cảm ơn.

Tôi đặt máy và bắt đầu lục lọi trong óc xem có bao nhiêu người trong thành phố có thể biết được điều gì đó trong quan hệ giữa Roberts và France. Có quá nhiều phương án, đến nỗi nhức cả đầu. Đành phải đứng dậy đi qua tiền sảnh vào

phòng tắm để lấy Aspirin<sup>[20]</sup> tất cả thuốc men đều ở tủ thuốc trong đó. Lê bước trong hành lang, tôi nhìn thấy trong phòng ngủ đèn vẫn còn sáng. Tôi bước vào và đứng sững lại như trời trồng: Chiếc vali của France nằm trên giường. Bên cạnh đây là chiếc vali khác với cả đồng quần áo của cô ta.

Không lẽ France không đem theo gì? Như mới trở về sau chuyến đi xa, tôi nhìn căn phòng, hết dừng lại ở vật này lại đưa mắt sang vật khác. Cái giường đôi rộng, một công trình dài ba mét, được kê vào tường bên phải, hai bên là các tủ áo. Trước mặt là lò sưởi. Còn mé bên trái, lạy chúa! Cánh cửa vào nhà tắm! Không hiểu sao bây giờ nó lại mở toang ra như vậy? Ngoài cây đèn ngủ có chụp màu



hồng trong buồng ngủ, còn có đèn trong phòng trang điểm của France vẫn sáng. Dưới ánh đèn trên cái tủ thấp phía bên kia giường có một vật gì đó đen đen. Tôi bước tới gần, cúi xuống và mặt giáp mặt với France. Đúng hơn là với những gì còn lại của cô ấy. Đầu gối tôi khụy xuống, tôi ngồi lên cái tủ thấp đặt cạnh giường. Tôi nhắm mắt cố xua đi cảnh tượng rùng rợn. Nhưng mà không. Đáng sợ nhất là phải nhìn vào cái công cụ giết người: Cái que gắp than lò sưởi dơ dáy ám khói mà hung thủ còn để lại trên ngực France.

Tôi xoay nghiêng người định đứng dậy nhưng trượt chân ngã sấp xuống sàn, mặt quay vào tủ gương. Thoạt tiên tôi không nhận ra được chính mình. Mặt tôi trắng

bệch như vôi và méo xệch vì sợ hãi.

Điện thoại trên chiếc bàn đêm réo lên. Cuối cùng tôi đứng dậy được và loạng choạng đi vào phòng tắm. Rút một chiếc khăn tắm lớn trên giá xuống, tôi đem nó che lên mặt và ngực France. Điện thoại vẫn đổ hồi.

France nằm ngửa, còn mặc nguyên bộ quần áo khi từ New Orleans về. Chân cô ta co lên rất khó coi. “Tại sao lại phải đánh vào mặt người đàn bà một cách dã man như vậy?” Trong đầu tôi chỉ còn vật vờ một ý nghĩ duy nhất ấy.

Một trong số các tủ áo mở toang. Có lẽ France lấy đồ từ trong đó ra và đứng vào lúc cô ta quay lưng lại thì hung thủ đã chụp lấy que gấp than và đánh cú đầu tiên. Cánh tay phải của France thò ra

dưới tâm khảm. Tôi quì xuống và xem xét nó, sau đó nhấc khăn lên và xem cả tay trái. Rất lạ là không hề thấy vết bầm dập hay lọ than trên đó. Có nghĩa là nạn nhân không hề có ý định chống đỡ khi hung thủ đánh vào mặt cô ta. Thế thì ngay đòn đầu tiên từ phía sau lưng hẳn đã giết chết France. Sau đó hẳn bầm nát mặt cô ta vì một sự căm ghét bệnh hoạn hoặc vì một khoái cảm dã thú.

Tuy vậy, France đã cho phép hắn vào, bởi vì lúc đi tôi đã khóa cửa. Chợt tôi cảm thấy trong phòng ngủ có một thay đổi nào đó, nhưng phải hai ba phút sau tôi mới hiểu ra.

Cuối cùng thì điện thoại cũng ngừng réo. Bước đến bên máy, tôi nhấc ống nói và bắt đầu quay số điện thoại của Cảnh

sát trưởng, gằn như bặt lên cười điên loạn vì một ý nghĩ vui vẻ: “Thật hết sức may mắn bởi vì khi xảy ra chuyện này tôi đang ngồi ở văn phòng Cảnh sát trưởng”, có đầy đủ người làm chứng. Bằng chứng ngoại phạm không thể chối cãi! Nhưng ngay lập tức tôi bỏ máy. Ô, giá tôi có thể ra khỏi căn phòng, nơi những tiếng kêu thét của France còn âm vang trong tai tôi. Nhưng đó không phải là tiếng kêu của vợ tôi. Đó là chuông điện thoại lại réo. Cả trong phòng ngủ, cả trong phòng khách. Vọt vào bếp, tôi mở vòi cho nước sôi lên mặt. Để làm gì? Có lẽ muốn bằng cách nào đó là nguôi cái đầu bốc lửa của tôi chăng?

Sau đó tôi ngồi xuống cái bàn trong bếp, sờ soạng các túi tìm thuốc lá.

Những mẫu vụn ý nghĩ hồ đồ, không thể ghép lại thành một bức tranh hoàn chỉnh cứ xoay lộn, chen chúc nhau trong cái đầu nóng bỏng, vừa đe dọa vừa làm tôi kiệt sức. Đúng! Thằng Malholand! Ngoài hẳn ra không còn ai biết rằng France đã trở về. Gã phụ tá của Cảnh sát trưởng chắc chắn đã trông thấy chiếc găng tay và hiểu ngay rằng cả cái vali cũng của cô ta. Thế thì cũng chính hẳn đã giết Roberts, còn France thì ít nhiều cũng dính dáng tới án mạng ở đêm lây. Nhưng tại sao cứ phải là Malholand? Thiếu gì người France có thể gọi điện thoại và báo rằng cô ta đã về.

Nhưng cô ta đã làm gì ở New Orleans? Tại sao bỗng dừng lại cần đến ngàn ấy tiền? Tôi đứng bật dậy lao vào

phòng ngủ và hời hả lục lọi túi xách của cô ta. May ra tìm thấy được tang chứng gì ở đây chẳng? Làm thế nào mà biết được có đúng là France đã ở New Orleans ngày hôm nay hay tối hôm qua? Cô ta có thể quay về khách sạn để thanh toán, chỉ từ 5 rưỡi đến 7 giờ chiều, chẳng khó khăn gì mà cô ta không thể có mặt ở đây, ở Carfaghén này. Sơn môi, ví, lược, gương, chìa khóa, khăn trum, toàn những thứ vớ vẩn của đàn bà. Chẳng có gì đáng chú ý. Stop! Biên lai thanh toán ở khách sạn, trả bằng phiếu báo nợ. Từ cuối tháng chạp cho đến mùng 5 tháng giêng. Tôi mở ví, trong đó có hai tờ 5 đôla và ba tờ 1 đôla. Mà khi rời khỏi nhà France đã đem theo 600 đôla tiền mặt và hôm nay có lẽ cô ta đã nhận được

qua bưu điện 500 nữa. Ngoài ra cô ta còn bán được 6.000 đôla tín phiếu. Khách sạn thì thanh toán bằng phiếu nợ, mà trong bóp chỉ còn 13 đôla. Lạy chúa tôi! Bỗng tôi nhớ ra lúc trở về France không mặc cái áo măng tô lông, nhẹ như lông hồng mà giá hơn 4.000 đôla. Tôi chạy ra garage chỗ chiếc Mercedes. Chiếc áo măng tô không có trong đó.

Quay trở lại phòng làm việc, tôi đứng trơ như phỗng bên cạnh bàn viết, không biết nghĩ sao, tôi bắt đầu xem cái biên lai của người thừa phái chứng nhận việc trả 6.000 đôla cho các tín phiếu. Thế là thế nào mới được chứ? France ném tiền đi đâu hết rồi? Hay cô ta bị trấn lột? Đem xả láng? Làm gì bây giờ? Gọi cảnh sát? Chạy trốn? Gọi George hỏi?

Chợt bên ngoài có tiếng thảng xe, tiếng cửa xe đóng sập lại, sau đó ngoài hiên nghe thấy tiếng bước chân của ai đó. Chuông cửa đổ liên hồi. Tôi rón rén đến bên cửa sổ, hơi hé bức màn và ngó ra đường. Bên ngoài là một xe hơi cảnh sát, đèn đỏ trên mui nhấp nháy. “Chạy! Muộn rồi! Thậm chí nếu có mở được cửa garage mà không gây tiếng động thì chiếc xe cảnh sát đã đứng chắn lối. Tất nhiên có thể chuồn ra ngoài theo lối cửa sau, nhưng chỉ với hai cẳng thì đi đâu được?”

Chuông lại réo lên giận dữ và thúc giục đến ba bốn lần, sau đó có tiếng đấm cửa. Chắc chắn là thằng phụ tá bí ồi của Cảnh sát trưởng. Nếu không mở thì thằng Malholand này dám phá cửa lăm. Thằng chó này thì điều gì nó chẳng làm.



Thế nhưng bên ngoài là Lan Wenes, đội trưởng tuần đêm. Bộ dạng anh ta hơi ngái ngủ:

- Xin lỗi đã làm phiền ông, ông Warren.

Tôi há hốc miệng nhưng không nói được lời nào đành vội ngậm lại.

- Cô Ryan gọi điện cho chúng tôi, thưa ông! – Tay cảnh sát nói tiếp – Cô ta rất lo lắng. Cô ấy nói rằng mới đây còn nói chuyện điện thoại với ông, thế mà sau đó gọi mãi không được.

Tôi cố rặn ra một nụ cười.

- Tôi... vâng... Tôi đã đi nằm và có lẽ ngủ thiếp đi mất. Vâng, vâng, tất nhiên đã ngủ thiếp đi thật.

Bây giờ, khi mà rốt cuộc tôi đã nói

được ra lời thì phải khó khăn lắm mới bắt được mình im miệng.

- Tôi có cảm giác rằng tất cả mọi người đều phát điên từ sau cái vụ án mạng của anh chàng Roberts ấy – Wenes nói – Dù sao ông cũng nên điện cho cô ấy.

Rồi cậu cảnh sát chào, quay người như trong buổi duyệt binh và bước ra xe.

# Chương 5

Barbara cứ xin lỗi mãi:

- Tôi thật đúng là con cóc, ai lại đi gọi điện thoại cho cảnh sát thế chứ! Nhưng gọi mãi ông không trả lời. Mà sau cái chuyện kinh khủng kia của Roberts.

- Không sao đâu, cô chớ băn khoăn.

Cái đờ đẫn sinh ra sau tất cả những việc vừa rồi dần dần qua đi, đầu óc đã thấy bình tĩnh trở lại.

- Có lẽ tôi vừa ngủ thiếp đi. Có chuyện gì vậy?

- Ô, có thể chuyện này chẳng đáng một đồng xu mẻ, nhưng vì ông yêu cầu nếu như tôi nhớ được Roberts còn đi lại với ai nữa thì phải cho ông biết.

- Vậy cô nhớ ra rồi chứ?

- Không, chưa đâu. Nhưng tôi nghĩ rằng ông nên hỏi Erny Sewell. Anh ta làm cho Roberts ngay từ khi mới mở cửa hàng và chắc là anh ta biết về Roberts rõ hơn bất kỳ ai trong thành phố. Hơn nữa chắc chắn Roberts thích kể về các chiến tích của mình, cho đàn ông hơn là cho những người đàn bà mới quen sơ sơ.

Khỉ thật! Đáng lẽ ra tôi phải nhớ ngay Sewell mới phải.

- Cảm ơn cô đã nhắc. À mà cô có thể cho tôi biết thêm một điều này được không? Khi France gọi điện thoại về chiều hôm qua, cô ta gọi từ đâu? Cô có nhớ điện thoại viên nói rõ là gọi từ New Orleans hay chỉ nói chung chung là điện thoại liên thành phố?

Hầu hết những người quen của tôi trong các trường hợp này thế nào cũng hỏi lại. “Thế có chuyện gì vậy?” Nhưng Barbara Ryan không thuộc hạng người ấy. Cô đã làm việc ở chỗ tôi hơn một năm nay nhưng mãi đến bây giờ tôi mới thực sự biết rõ giá trị của cô.

- Tôi không dám nói chắc – Cô thư ký đáp – Tôi chỉ biết một điều là điện thoại gọi từ trạm tự động.

- Sao kia? Cô có chắc chắn như vậy không?

- Vâng. Đường dây đang rồi và tôi nghe rất rõ cô điện thoại viên nhắc France phải bỏ mấy xu vào máy.

“Em vẫn còn trên giường...”. Vậy cô ta nói dối như thế nhằm mục đích gì?

Còn tiếng ôc ở gần đó? Hộp nhạc chằng?

- Vậy cô ta nhắc phải bỏ mấy xu?

- Hừm... 90 cent, theo chỗ tôi nhớ. Đúng, chẵn 90 cent. Lúc đó tôi đã nghĩ ngay tại sao không phải 1 đôla?

Tức là France đã gọi từ New Orleans. Hay ít ra thì không phải từ Carfaghen. Cái đầu u mê của tôi đã bắt đầu hé sáng, thậm chí còn hình thành một ý đồ nào đó nữa. Nhưng tôi còn thiếu sự giúp đỡ của một người thông minh và tháo vát. Người thích hợp nhất ư? Tất nhiên là George! Nhưng tôi không thể nhờ ông ta được. Với cương vị là luật sư, một nhân vật bị ràng buộc bởi những giới hạn của pháp luật thì dù tin chắc một trăm phần trăm là tôi vô tội đi nữa ông ta cũng không được phép tham gia vào mưu đồ của tôi, một

mưu đồ không phải không đụng chạm tới pháp luật, hơn nữa lại còn nguy hiểm. George chỉ có thể khuyên tôi nên tìm đến cảnh sát mà thôi. Còn Barbara, nếu muốn, cô ta có thể giúp tôi được. Tất nhiên tôi sẽ cố gắng không để cô ta liên lụy quá mức trong vụ này.

- Barbara này – Tôi đành phải vòng vo tam quốc – Tôi chưa thể giải thích tất cả ngay bây giờ được, nhưng ngày mai Scanlon chắc chắn sẽ ra cho cô một lô câu hỏi. Cô cứ thật thà khai báo với ông ta thật tỉ mỉ. Có điều xin cô đừng nói là tôi đã yêu cầu. Cô hiểu chứ?

- Chà, những chuyện như vậy đâu có khó gì, tuy nhiên. Quả tình tôi chẳng hiểu ra sao cả. Nhưng mà tôi nghĩ là tôi làm được. Còn gì nữa không?

- Có thể Cảnh sát trưởng sẽ hỏi mọi thứ trong két của tôi có còn nguyên hay không. Cô cứ lập một bản danh sách và chuyển cho ông ta. Chỉ có vậy thôi. ngàn lần cảm ơn cô, Barbara!

Nói chuyện xong tôi trở vào ngay phòng ngủ. Tránh đi qua chiếc giường nơi France đang nằm, cố không để xô dịch một vật gì, tôi nhanh chóng mặc quần áo, lấy từ tủ ra một chiếc vali bằng da màu vàng có tên tôi. Xếp vào đó một bộ vét, vài cái áo sơ mi, đồ lót, bộ đồ cạo râu và bàn cạo điện. Tôi chợt nghĩ rằng nên đem theo cả tấm hình của France nữa. Nhưng chỉ có độc nhất một tấm chụp cái đầu kiêu diễm của cô ta, đó là bức ảnh cưới. Vợ tôi rất kỵ chụp hình mà. Thôi được, ảnh cưới cũng xong. Nó



nằm ngay trên chiếc bàn. Tôi quay người lại, vươn tay ra và không tin vào mắt mình nữa: Bức ảnh đã biến mất.

Không có lẽ! Nó vẫn còn ở đây khi... Tôi chợt hiểu ra rằng chắc gì tôi đã nhớ được tôi nhìn thấy tấm hình lần cuối cùng vào lúc nào. Tôi biết là nó nằm trên bàn trang điểm, quen với nó như một cái gì đó bất di bất dịch. Tôi bắt đầu lục lọi các ngăn kéo, xem xét trong tủ ngăn ở buồng tắm. Tấm hình đã mất tăm. Thế mà tôi còn nhớ chắc là sau khi France đi New Orleans nó vẫn còn nằm đó!

Tôi tức mình chửi đổng, mất toi thời giờ một cách vô ích, chẳng việc gì mà cứ đứng đó gãi đầu, gãi tai như chàng ngốc nhà quê nữa. Song ví tôi còn một tấm copy nhỏ tôi sang lại từ bức ảnh cưới mà

không cho vợ biết. Thôi thì copy cũng được.

Tôi đóng sập vali, khóa lại và vội bước ra hành lang. Trên đường, tôi vớ lấy bánh tô, mũ và tắt hết đèn trong nhà.

Quảng vali vào chiếc Chevrolet, đường phố cho đến tận cuối hàng cây vẫn tối tăm và vắng ngắt. Tôi cho xe lùi ra khỏi garage rồi đóng cửa lại. Tôi cứ nhắc đi nhắc lại trong bụng rằng phương sách duy nhất có thể được là tự nhiên tối đa trong mọi hành động. Nếu không, mưu đồ của tôi sẽ không tránh khỏi đổ bể.

Đêm hôm khuya khoắt như thế này thì việc xác minh xem có ai theo dõi không thật dễ ợt. Tất cả các xe của cảnh sát trong tỉnh đều mang một bảng số đặc biệt mà ở Carfaghen này ai ai cũng biết. Đến

ngã cuối cùng trước khi tới đường Cleburn, tôi quẹo trái, đi về hướng tây cách trung tâm thành phố theo đường Taylor, sau đó qua hai khối nhà nữa lại quẹo phải, theo đường Fulton để ra đường Cleburn vào đúng khu vực nơi có văn phòng của tôi. Hàng ngày tôi vẫn đi làm theo lộ trình như vậy.

Đưa xe vào bãi đậu năm đối diện với văn phòng của tôi, tôi bước ra ngoài. Trước tiệm café Fuller có ba chiếc xe hơi nhưng không cái nào mang biển số cảnh sát. Tôi cắt ngang lòng đường và mở cửa vào văn phòng.

Tôi ngoái quanh, ngoài đường không một bóng người. Kê sát gần cửa ra vào là một két sắt lớn, từ ngoài đường nhìn vào luôn luôn trông rõ. Tôi đến thẳng cái

hộp sắt ấy, cố gắng không nhìn ra cửa sổ. Sau đó tôi quỳ xuống và xoay số trên đĩa khóa, cửa kết mở ra. Mở tiếp cái tủ sắt nhỏ bên trong, tôi lôi từ đó ra một phong bì trắng. Trong phong bì có khoảng 18 ngàn đôla bằng giấy chuyển tiền 500 và 1000 đôla. Sau đó tôi khóa kết, rút trong túi ra một điếu thuốc và ngồi xuống ghế châm lửa hút. Phần đầu kế hoạch của tôi như vậy là đã thành công.

Bên ngoài cửa sổ vẫn không một bóng người, khi tôi đánh chiếc Chevrolet lùi ra khỏi bãi đỗ xe, thì từ góc đường Fulton nhô ra một chiếc xe cảnh sát và tiến về phía tôi. Máu trong người tôi như đông lại trong huyết quản. Nhưng trong xe chỉ có mỗi mình trung sĩ Cap Dits ở đội tuần đêm. Anh chàng chào tôi bằng

một cái gập đầu rồi chạy xuôi theo đường Cleburn.

Hiểm họa thực sự duy nhất là Scanlon. Thôi được. Tôi chậm rãi cho xe chạy theo đường Cleburn và ngoặt lên quảng trường Montrous đi về phía nhà mình. Sau ngã tư thứ hai tôi lại rẽ và chạy dọc theo đường phố song song với đường Cleburn. Ở khu ngoại vi phía tây Carfaghen tôi đổ ra đường lộ và một lần nữa liếc nhìn vào kiếng chiếu hậu, không có ai hết. Tôi thở phào nhẹ nhõm, ngoặt ra đường lộ và nhấn ga. Khi chạy qua tấm biển “Carfaghen xin đón chào” kim đồng hồ tốc độ của chiếc Chevrolet dao động quanh con số 110 dặm/ giờ.

Mặt trời đã mọc, đồng hồ chỉ 6 giờ 20 khi tôi đưa xe vào bãi đậu xe ở sân bay

New Orleans. Nhìn vào gương tôi thấy dưới mắt hiện rõ những quầng thâm lớn. Nhưng đầu óc thì vẫn tỉnh táo. Nhét chiếc phong bì đựng giấy chuyển tiền vào vali, tôi khóa cửa xe và xách vali vào kho giữ đồ của sân bay. Ở nhà hàng ăn tôi gọi một ly café, đổi một vài đôla ra tiền kềm, xách vali đi về phía buồng điện thoại tự động. Tôi để vali sao cho lúc nào cũng thấy được nó.

Quay điện thoại liên tỉnh, tôi nhờ cô điện thoại viên gọi giúp tôi Erny Sewell. Số điện thoại của anh ta tôi không rõ, nhưng tôi biết rằng anh ta ở đường Springer, ngoại vi Carfaghen, trong một căn nhà nhỏ kiểu Rancho mua trả góp. Vợ Erny làm việc ở tòa thị chính, trong bộ phận thuế vụ. Còn bản thân Erny, một

anh chàng nghiêm túc và chịu khó, khoảng 24 tuổi, thì trước đây đã từng phụ trách quầy đồ dùng thể thao trong cửa hàng bách hóa của Jenings, sau đó mới sang làm cho Roberts.

- Ai đấy? – Một giọng gái ngủ vang lên – A, ông Warren, tôi nghe nhầm chẳng, hay quả thực cô điện thoại viên đã nói rằng ông gọi từ New Orleans?

- Đúng đấy. – Tôi xác nhận – Tôi tới đây từ hôm qua. Xin lỗi đã gọi anh lúc dở dang thế này.

- Có gì đâu. ông có biết không, suốt ngày hôm nay tôi cứ định gọi điện cho ông. Sau đó tôi nghĩ nên gặp ông thì hơn.

- Có chuyện gì thì cứ nói!

- Vâng.- Trong giọng nói của Erny

thấy có vẻ rụt rè. – Chuyện cái cửa hàng ấy mà. Tôi không muốn tỏ ra hấp tấp không đúng lúc vì Roberts thậm chí còn chưa được chôn cất, nhưng vì các thiết bị lẩn hàng hóa trong kho bất kỳ lúc nào cũng có thể bị một tay chạy hàng ở đâu tới mua rẻ mất. Thế nên tôi mới nghĩ bụng vì ông là chủ nhà nên tất nhiên ông muốn có một cửa hàng hoạt động ở đó hơn là để trống. Tôi cũng dành dụm được vài ngàn. Hơn nữa, nếu ông chịu nói đỡ cho vài tiếng với nhà băng thì tôi bắt tay vào việc ngay. Ồ, với cái cửa hàng ấy sẽ đem lại một món thu nhập không nhỏ đâu.

- Anh muốn nói rằng trước đây nó thu nhập còn ít chăng? Thế mà tôi tưởng Roberts làm ăn không đến nỗi nào chứ, không phải à?



- Có thể, nhưng không hẳn. Bề ngoài thì công việc trôi chảy lắm. Và nếu cứ theo sổ sách thu chi thì quả tình Roberts thu được món lãi kha khá. Nhưng tôi không muốn nói dối chỉ để lừa lọc giành sự giúp đỡ của ông trong việc vay tiền nhà băng. Số là việc kinh doanh được thực hiện với một nhịp độ không đáng kể đến nỗi tiền lãi thu được chỉ vừa đủ trả tiền thuê nhà và trả lương cho tôi. Vậy mà triển vọng của nó lại rất thuận lợi! Nói cách khác, Roberts không hề quan tâm gì đến tiền đồ của cửa hàng. Và cũng không cho phép tôi thể hiện một chút sáng kiến nào. Trong kho của ông ta không bao giờ có hàng hóa đúng theo mùa, ông ta một mực không chịu đặt hàng và chỉ chịu làm việc đó khi bị sức ép

manh mẽ của khách hàng mà thôi. Cuối cùng đến mức khách hàng phải bỏ chúng tôi mà sang với Jenings. Còn thế này nữa, Roberts không muốn nghe nói tới việc quảng cáo. Dù cố gắng đến mức nào đi nữa tôi vẫn không thể làm cho Roberts hiểu được một chân lý đơn giản và đã được kiểm chứng: Quảng cáo là động lực của thương mại.

Tôi nhớ tới khẩu Carabin đắt tiền của Roberts, 1.000 đôla tiền hội phí để gia nhập câu lạc bộ săn vịt, chiếc xe đua mới nhất của anh ta.

- Tôi hiểu, Erny. Nhưng vậy thì làm sao anh ta xoay sở được?

- Chính tôi cùng lấy làm lạ, thưa ông Warren. Nhưng tôi hoàn toàn chẳng hiểu gì hết. Roberts không bao giờ gặp khó

khăn trong việc thanh toán, còn trong nhà băng thì trương mục của ông ta có những con số rất lớn. Kỳ thật đấy! Tôi chỉ biết một điều: Nếu có ai chịu bắt tay vào làm ăn cho ra trò thì cái cửa hàng đồ dùng thể thao này sẽ làm cho nhà Jenings phá sản trong vòng hai ba tháng. Họ chẳng có ai hiểu biết tí gì về các kiểu súng săn và đồ dùng đánh cá cả.

- Vâng, vâng, tôi hiểu. Có nghĩa là anh cho rằng Roberts đã làm giả sổ sách kế toán hoặc có một nguồn thu nhập nào khác?

- Ô, tôi không biết ông ta có bịp bợm gì trong sổ sách không, nhưng số tiền ông ta gửi vào nhà băng thì lớn hơn số tiền ông ta thu được trong việc bán đồ dùng thể thao rất nhiều.

- Tôi sẽ giúp anh vay tiền ở nhà băng, Erny ạ. Còn về người thân của Roberts thì thế nào? Đã có ai đến chưa?

- Vâng. Ông Scanlon cùng với tôi tối hôm qua đã đi xem xét cửa hàng và chúng tôi đã tìm thấy hai bức thư của anh trai ông Roberts, có ghi địa chỉ người gửi. Ông ấy ở Texas, thành phố Houston. Scanlon đã gửi cho ông ta một bức điện và hai giờ sau đã nhận được điện trả lời: Ông anh yêu cầu chuyển thi hài em mình về Houston, nơi nhà Roberts có khu đất riêng trong nghĩa địa. Nhưng lúc này ông ấy không thể đến lấy đồ dùng riêng của Roberts cũng như trông coi cửa hàng được.

- Vậy anh có nhớ địa chỉ của ông ta không?

- Rất tiếc là không. Tôi chỉ nhớ ông ta tên là Clinton. Clinton Roberts.

- Chắc hôm nay cửa hàng đóng cửa?

- Vâng, tất nhiên rồi. Ông Scanlon nói rằng tốt nhất nên để như vậy cho tới khi ông Clinton Roberts đến. Tôi đã giao chìa khóa cho ông ta. Tức là cho Scanlon ấy.

- Tôi hiểu. À, Erny này, còn một chuyện nữa. Anh có biết tên những cô gái vẫn đi lại với Roberts không?

Dĩ nhiên lúc này Erny đang phát điên vì tò mò đây, nhưng anh ta vẫn đủ nhẫn nại không để lộ ra.

- Quả thật Roberts thì lảm bô lảm! Ông chủ tôi quan tâm đám con gái hơn công việc của cửa hàng nhiều! Tôi đã

thấy ông ta đi chơi vài bận với Carol Holiday và cô Ryan thư ký của ông đấy. Rồi Mage Carson và... à cả Doris Bently và Prentes. Còn nhiều cô khác nữa, dĩ nhiên. Có điều bây giờ tôi nhớ không hết.

“Doris... Doris Bently – Thảo nào tôi nghe giọng nói quen quen! Trước đây cô ta làm việc cho France. Doris thường cầm máy mỗi khi tôi gọi điện cho cô vợ tương lai”.

- Cám ơn, Erny! – Tôi mừng quá – Anh khỏi lo về khoản tiền nhé!

Lấn vào đám hành khách máy bay, tôi lên xe buýt đi về trung tâm thành phố. Ngay ở trạm đầu tiên tôi xuống xe và gọi taxi bảo đưa tôi đến một khách sạn rẻ tiền gần trung tâm thành phố. Ở đó tôi

đăng ký với tên James Vivers từ Oklahoma tới.

Căn phòng người ta dành cho tôi nằm trên lầu hai cửa sổ trông ra một ngõ hẻm chật đầy thùng rác và các hòm rỗng. Tôi yêu cầu đánh thức tôi lúc 9 giờ rưỡi. Sau đó, tôi cởi quần áo và lên giường nằm.

Nhưng ngủ quái thế nào được! Đành phải dậy cạo mặt, tắm rửa. Tôi ngồi đốt hết điều thuốc này đến điều thuốc khác chờ cho đến 9 giờ và sắp xếp lại những ý nghĩ trong đầu. Để dựng được một bức tranh hoàn chỉnh và mạch lạc thì ở nét bút cuối cùng chỉ còn thiếu chút xíu nữa trong những gì mà tôi cho rằng đã nắm bắt được. 10 giờ kém 15 tôi lấy phong bì đựng giấy chuyển tiền trong vali ra và đi vào trung tâm thành phố, và ở một ngân

hàng tôi yêu cầu đổi chúng ra đôla. Ở đây người ta quen tôi và chỉ hỏi một cách nhã nhặn: “Ngài muốn lấy loại séc nào? Khi biết rằng tôi muốn lấy tiền mặt thì họ chỉ nhìn tôi ngạc nhiên, các nhà kinh doanh nghiêm chỉnh đâu có lười theo bị đưng tiền kè kè bên mình! Nhưng họ cũng chẳng đòi hỏi gì hết. Mỗi người có quyền điên theo cách của mình. Tất nhiên tôi cố gắng bịa ra một lý do nào đó như một hợp đồng đột xuất cần tới tiền mặt. Nhét tiền đầy các túi, tôi nhảy ra đường. Đồng hồ chỉ 10 giờ 10. Thời gian eo hẹp quá, phải vội mới được.

Thông thường tôi ăn sáng ở tiệm Fuller, thậm chí sau khi lấy France, cô nàng không bao giờ dậy trước 10 giờ. 9 giờ 15 tôi đến văn phòng. Malholand ăn



sáng ở tiệm Fuller ít nhất là sáu lần trong một tuần và cũng vào khoảng thời gian như vậy. Thậm chí nếu cho rằng hôm nay tay phụ tá của Cảnh sát trưởng không đến ăn sáng thì thế nào hẳn cũng hỏi xem có ai thấy tôi đến ăn ở tiệm Fuller không? Scanlon tất nhiên đã biết rằng trong thành phố không ai trông thấy tôi cả. Ông ta sẽ gọi đến văn phòng tôi, sau đó tìm tới nhà tôi rồi sẽ làm cho Sở cảnh sát chìm ngập trong một biển những lời chửi rủa. Sau đó ông ta sẽ phái vài tay cảnh sát đến đường Cleburn để xem xe tôi có còn trong garage không. Sau khi thấy rằng nó không còn đó mà chỉ có chiếc Mercedes của France, mấy tay cảnh sát sẽ gọi cửa một lúc, sau đó họ phá cửa. Một giờ sau tất cả các đồn cảnh sát Hoa Kỳ từ

Mexico tới Canada sẽ có đầy đủ đặc điểm nhận dạng của tôi và của chiếc Chevrolet. Một khi sự kiện ban đêm được thông báo ở Carfaghren thì Erny sẽ gọi điện cho Scanlon và báo rằng tôi đang ở New Orleans. Thậm chí nếu điều đó không xảy ra thì tới trưa, Scanlon, do đã rõ tôi gửi tiền ở nhà băng nào, sẽ được biết về việc đổi tiền và cảnh sát New Orleans phát hiện ở bãi đỗ xe trong sân bay chiếc Chevrolet bị bỏ lại. Tôi còn có từ bốn đến năm tiếng đồng hồ nữa.

Tôi vào buồng điện thoại và hỏi há lật những trang giấy đã ngả màu vàng trong cuốn danh bạ điện thoại.

Hãng bảo hiểm. Hãng hàng không. Hãng thám tử tư...

Lewis Norman, người đứng đầu hãng thám tử tư, Norman là một người có khuôn mặt xương xương vẻ trí thức, dáng điệu của ông làm người ta tin cậy. Ông ta có cái nhìn chăm chú và như thể kêu gọi người ta thổ lộ tất cả các bí mật mà họ biết. Ngả người trên ghế bành Norman trầm ngâm cầm cây bút đất tiên và hỏi:

- Tôi có thể giúp ích gì cho ông, thưa ông?

- Warren. – Tôi chia cho viên thám tử tâm danh thiếp của mình. – John Warren, Carfaghen, Alabama. Trước hết xin ông cho biết ông có đủ người để làm một việc rất gấp hay không? Hơn nữa xin ông lưu ý cho là họ phải chạy nhiều đấy.

- Có ba người, chưa kể tôi – Norman trả lời, không hỏi lời thôi gì thêm. –

Ngoài ra tôi còn có thể lấy được hai người nữa nếu cần. Nhưng một công việc như thế này, thưa ông ờ... ờ. Warren, đặc biệt như mất thời gian, thì cũng khá tốn kém đấy.

Điều đó tôi đã biết – Rút ra mười tờ 1.000 đôla, tôi xòe trước mặt Norman và đặt xuống bàn. – Cần bao nhiêu người thì ông sẽ rõ hơn tôi. Nếu còn chưa đủ xin ông cứ nói. Tôi cần một số tin tức và cần ngay.

Rút trong ví ra tấm hình France, tôi đặt nó bên cạnh xấp tiền.

- Đây là vợ tôi. Cô ta đã ở New Orleans từ 30 tháng chạp cho tới ngày hôm qua. Tôi cần biết cô ta đã đi những đâu, gặp ai.

- Ông nói đến ngày hôm qua à? Nghĩa là bà nhà không còn ở đây nữa?

- Đúng vậy.

- Vâng, việc này không dễ đâu. – Norman hẳn nhớ nói. – Nếu như vợ ông còn trong thành phố. Theo dõi ai đó là một chuyện, còn theo dấu vết đã mờ lại là chuyện khác.

- Nếu việc đó đơn giản và dễ dàng thì đã chẳng phải nhờ đến ông, đúng thế chứ? Vậy các ông có nhận không?

- Tấm hình này đã chụp lâu chưa?

- Cách đây 18 tháng. Trong này cô ta rất giống.

- Vậy thì còn đỡ. Nhưng kết quả dĩ nhiên còn phụ thuộc vào những tin tức khởi điểm mà ông có thể cho chúng tôi

hay.

Norman với tay kéo cuốn sổ ghi và mở nắp bút máy.

- Họ và tên – Tôi bắt đầu. France Warren. Họ thời con gái là Kinnan. 27 tuổi, cao 1.70 m, nặng gần 55 kilô, tóc đen, mắt màu xanh xám. Luôn luôn chải chuốt, ăn mặc đúng mốt. Thậm chí ban ngày cũng ưa mặc đồ màu xám. Lúc đến New Orleans có mặc một chiếc măng tô lông, lúc về thì không còn nữa và cùng với nó là 7.000 đôla. Cô ấy dùng một chiếc Mercedes Benz 220, xanh da trời sẫm, đệm ngồi màu nước biển, bảng đăng ký bang Alabama. Nhưng rất có thể cô ta không sử dụng đến nó trong thành phố vì không thích lái xe trên đường phố đông người. Theo tôi cô ta dùng taxi bởi vì

không gì có thể bắt cô ấy đi xe buýt, còn đi bộ chỉ trong những trường hợp hạn hữu, có thể nói là không bao giờ đi bộ. Bất kỳ một tài xế taxi nào cũng chắc chắn sẽ nhớ mặt cô ta. Thứ nhất là vì cô có cặp giò đẹp, thứ hai là vì những người chi li quá mức về khoản hoa hồng như vậy họ chẳng quên nổi đâu. Bà Warren ở lại Devaur Hotel và rời khỏi đó hôm qua, lúc gần 7 giờ tối. Mục đích tới New Orleans xem trận chung kết bóng chày cùng với bạn bè chúng tôi ở đây là vợ chồng Dickinson, ở ngõ Stillwell, 2770. Cùng với bà Dickinson, cô ấy muốn đi xem một vài buổi hòa nhạc, dự vài buổi cocktail. Vợ tôi có gặp gia đình Dickinson không thì tôi không biết. Nếu như các ông tìm hiểu từ phía này tới thì

xin đừng nhắc tên tôi. Một điều chắc chắn là cô ta có ở lại Devaur Hotel, tôi đã nói chuyện điện thoại với cô ta tối hôm mùng 2 và mùng 3 tháng giêng cũng buổi tối.

Norman ngắt lời tôi:

- Bà nhà gọi hay ông gọi?

- Tôi gọi. Cô ta thực sự có ở khách sạn.

- Tại sao ông lại bắt đầu nghi ngờ bà nhà?

Đành phải kể cho ông ta về việc vợ tôi gọi điện thoại từ trạm tự động bên ngoài, khi France cố làm cho tôi nghĩ là cô ta gọi từ khách sạn.

- Và còn tiền nong nữa. Không ai đủ sức đốt trong một tuần hết 7 ngàn đôla để



đi xem một trận bóng chày và vài buổi hòa nhạc. Cho dù mua sắm đi nữa. Đây không phải là Paris. Và cuối cùng cái áo măng tô bỗng biến đi đằng nào?

- Ông đã đăng ký bảo hiểm nó chưa?

- Đã.

- Có thể bà nhà bị mất cắp. Hoặc bà ấy làm mất nhưng không dám cho ông hay. Nhưng xét về số tiền mà bà nhà đã tiêu ở thành phố chúng tôi thì tôi nghĩ rằng nó đã bị bán hoặc đem cầm. Tôi sẽ giao nhiệm vụ cho người của tôi đi kiểm tra tất cả các hiệu cầm đồ và đồ cũ, cũng như sẽ hỏi các thông báo rao vặt. Nhưng làm sao bà nhà có được 7 ngàn đôla? Vốn riêng của bà ta, theo tôi, không thể có số tiền đó, đúng vậy chứ?

Đàn phải giải thích rằng France đã bán các cổ phần của mình và nói tên người chủ quỹ.

- Có nghĩa là tiền riêng của bà ấy? – Norman hỏi lại.

- Và ông muốn biết về chúng?

- Không phải tiền. Tôi muốn biết cô ta đã tiêu chúng vào đâu?

- Ông nghĩ rằng bà ấy có một người đàn ông khác?

- Cái đó đã hẳn. Không thể giải thích khác được tại sao cô ta lại giấu tôi cô ta đang ở đâu với ai! Tất nhiên cái món tiền tròn trĩnh ấy đã được giao vào bàn tay ai đó, âu yếm nhưng đã bầu được rồi thì có sét đánh cũng không chịu buông!

- Tôi sẽ nói với ông như một nhà

chuyên môn. – Norman báo trước – Bởi vậy xin ông đừng giận. Nếu như tin được tám hình thì vợ ông chẳng việc gì phải mua nhân tình. Bởi thế số tiền ấy đã được tiêu cho một cái gì đó khác kia. Thế ông có cho rằng bà ta đã gặp phải một vấp vấp nghiêm trọng gì đó trong cuộc sống hay không? Một chuyện gì đó sinh ra cái có để sảngta (tổng tiền)?

- Không. Về điểm này tôi hoàn toàn không nghi ngờ gì. Cô ấy chẳng còn là một con bé chanh cốm vớ vẩn đâu. Trước khi chúng tôi lấy nhau, cô ta đã là chủ một cửa hàng kha khá ở Carfaghén. Còn trước đó nữa, cô ấy cũng đã có một cửa hàng như vậy ở Miami.

- Bà nhà có bà con gì ở Carfaghén không?

- Không.

- Bạn bè? Tôi muốn nói là trước khi chuyển đến Carfaghen ấy.

- Không.

- Hừm. Thế bà nhà có bao giờ nói tại sao bà ấy lại phải xếp dọn công chuyện làm ăn ở Miami phồn vinh và mở lại nó ở một thành phố tỉnh lẻ, nơi mà bà ta thậm chí chẳng quen ai nữa không?

- Dĩ nhiên. Đó là vì chuyện ly hôn. Vợ tôi và người chồng trước của cô ta làm chủ một cửa hàng, lúc li dị họ bán nó đi và chia đôi số tiền đó.

Tôi kể lại cho tay thám tử nghe France quyết định đi dọc bờ biển thế nào, dừng lại nghỉ đêm ở Carfaghen thế nào và những triển vọng và khả năng ở

Carfaghen đã lôi cuốn cô ta ra sao.

- Rõ rồi. – Norman gật đầu.

Tuy nhiên tôi thấy lời giải thích của tôi không làm ông ta thỏa mãn. Mà của đáng tội, cả tôi nữa cũng không tin lắm.

- Làm thế nào để liên lạc với ông ở New Orleans?

- Chẳng thế nào cả. Tôi chỉ ở đây có một ngày, thậm chí còn không thuê buồng ở khách sạn. Trưa nay tôi sẽ gọi điện thoại đến. Còn tiếp theo ông cứ gọi thẳng về văn phòng của tôi ở Carfaghen. Nếu như tôi đi vắng thì tất cả mọi tin tức ông có thể báo cho thư ký của tôi là cô Barbara Ryan.

- Chúng tôi không muốn báo những tin tức có tính chất bí mật cho một người thứ

ba – Ông thám tử lắc đầu.

- Xin ông cứ coi là đã được chính tôi cho phép.

- Cần phải viết ra giấy, thưa ông! Ngoài ra làm thế nào để biết được tôi đang nói chuyện với ai? Bất kỳ người đàn bà nào ở đầu dây bên kia đều có thể nhận mình là Barbara Ryan, thư ký của ông được.

- Dĩ nhiên. Nhưng có thể phải thỏa thuận với nhau một mật khẩu hay mật mã gì đó chứ?

- Được. – Norman đồng ý và viết vài chữ vào cuốn sổ tay. Ký hiệu vụ này là B.511- Ông hãy lấy đó làm mật mã.

- Cám ơn.

Ngay tại đó, trên tám giấy in sẵn tôi

viết rằng cho phép hãng Norman thông báo tất cả các tin tức cho người thứ ba nếu người đó biết số hiệu B.511, rồi ký tên. Trong lúc ấy ông ta đã sử dụng điện thoại tối đa để ra các chỉ thị cần thiết cho người của mình trong việc tìm kiếm dấu vết của France ở New Orleans.

Từ biệt Norman, tôi ghé vào nhà băng gần nhất, đổi 20 đôla thành những đồng 25 và 10 cent bằng tiền kẽm rồi kêu taxi đến văn phòng công ty điện thoại thành phố. Tại đây sau khi hỏi mượn cuốn danh bạ điện thoại của Houston và Miami tôi xem lướt các hãng thám tử tư ở đó. Tất nhiên có thể giao toàn bộ sự vụ cho một cơ sở do thám tư nhân lớn nào đó, hoạt động trên qui mô toàn quốc, nhưng tôi nghĩ là nên tiến hành mỗi cuộc điều tra

bằng chính lực lượng sở tại một cách riêng rẽ thì hay hơn.

Ở Miami tôi chọn hãng “Crossby Investigation”, còn ở Houston thì tôi chấm một anh chàng Howard Keit nào đó.

Trước hết, tôi gọi điện thoại cho Miami và yêu cầu cho nói chuyện với ông Crosby. Sau khi đã giới thiệu tên họ và nghề nghiệp, tôi hỏi:

- Các ông có thể nhận một việc cần đến sự tham gia của hai người, được không?

- Được, thưa ông. – Ông ta trả lời ngắn gọn.

- Vậy thì tốt. Nửa giờ nữa tôi sẽ gửi theo đường máy bay một tấm séc mang



tên ông. Tiền đặt trước 200 đôla, đủ chưa?

- Đủ, thưa ông Warren. Ông muốn biết gì?

- Các tin tức có tính chất riêng tư của một trong số những nữ nhân viên của tôi, trước đây đã từng sống ở Miami.

Tôi nói tên họ thời con gái của France và tất cả những đặc điểm cần thiết về ngoại hình cùng với những điều tương tự: Sinh năm 1937 tại Orlando và tốt nghiệp trung học tại đó. Sau theo học hai năm tại College Miami. Ít ra thì cô ta cũng ghi trong lý lịch của mình như vậy. Năm 1953 bắt đầu làm nghề bán hàng tại quầy quần áo may sẵn trong cửa hàng của Burden, sau đó thành người phụ trách phòng quảng cáo. Năm 1955 lấy một

người tên là Leon Doupré, hình như phó giám đốc cửa hàng quần áo may sẵn Lerner, nếu tôi không nhầm. Ít lâu sau họ tự mình mở một cửa hàng ở đường Flagler. Năm 1958 ly dị. “Tôi cho rằng như vậy là đủ để bắt tay vào việc thu nhập tin tức tỉ mỉ hơn và chủ yếu là chính xác hơn. Trước hết tôi cần biết cô ta có gặp chuyện gì không hay không? Cô ta đã được phép chính thức cho li dị chưa? Và hiện nay anh chồng Doupré đó đang ở đâu? Cuối cùng nếu có thể, rà lại xem đã có lúc nào cô ta quan hệ gần gũi với một người đàn ông tên là Dan Roberts không? – Tôi kết luận sau khi đã mô tả lại nhận dạng của Roberts. – Ông có nhận làm việc này không?

- Theo các tin tức khởi điểm như vậy,

thưa ông, thì nhiệm vụ không khó khăn gì. Chúng tôi có bao nhiêu thời gian và làm thế nào để báo tin và gửi hóa đơn thanh toán cho ông được? Bằng thư?

- Không. Hãy đánh điện tín cho tôi về văn phòng ở Carfaghen. Vào 7 giờ chiều mai hoặc muộn hơn một chút.

- Xin ông hãy yên tâm, chúng tôi sẽ hoàn thành mọi việc một cách tốt nhất.

Tôi bỏ máy, sau đó lại quay số điện thoại liên tỉnh và xin nói chuyện với Houston. Nhưng Keit đang bận, phải chờ mất mấy phút. Cuối cùng, sau khi đã báo cho Keit họ tên và địa chỉ, tôi thỏa thuận với anh ta về cách trả tiền theo những điều kiện như đối với Crosby: Yêu cầu thu lượm tài liệu về Roberts.

- Tôi không rõ ở đó anh sống chỗ nào. Nhưng anh ta có một người anh hiện đang cư ngụ tại thành phố của các ông, tên là Clinton Roberts. Cái tên đó có lẽ có trong danh bạ điện thoại.

- Được rồi. – Keit trả lời bằng một giọng trầm khàn đặc khói thuốc. – Mà ông muốn biết những gì?

- Đã làm việc ở đâu? Có lời thôi gì với cảnh sát không? Tại sao rời bỏ Houston? Có kẻ thù không? Có lúc nào sống ở Florida không, dù là ngắn ngày? Điện cho tôi tới văn phòng ở Carfaghen không muộn hơn trưa mai, tất nhiên nếu như ông đủ sức. Ông không phản đối chứ?

- Không. Chúng tôi sẽ bắt tay vào việc luôn từ bây giờ.

Bỏ ông nghe, tôi ra khỏi buồng điện thoại và lại đến một nhà băng nữa, nhà băng thứ ba. Ở đó tôi ghi hai tờ séc, mua hai phong bì thư chuyên máy bay, dán lên đó thật nhiều tem và đóng dấu “khẩn”. Bỏ các tấm séc vào các phong bì, ghi địa chỉ của Crosby và Keit rồi bỏ vào thùng thư. Sau đó tôi kêu taxi ra chợ bán xe hơi đang bị cảnh sát thu giữ. Không lựa chọn lâu la, tôi chắm ngay một chiếc “Oldsmobil” đã cũ nhưng còn chắc chắn, làm giấy tờ mang tên Oliver Twist ở New Orleans, trả tiền và đánh xe ra một trong những bãi đỗ xe ở trung tâm thành phố, cách khách sạn không xa. Tôi gọi taxi về khách sạn, thanh toán xong xuôi ở đó, tôi xách vali ra đường rồi vác nó theo đi trên vỉa hè đông đúc vào giờ ăn

trưa, ra bãi để chiếc xe Oldsmobil rồi bỏ vali lên giá hành lý.

Đồng hồ đã chỉ 2 giờ 15, ở lại New Orleans sẽ rất nguy hiểm. Bất cứ lúc nào các đội tuần tra tăng cường của cảnh sát đều có thể xuất hiện tại các bãi để xe hơi, xe buýt, taxi, ở các sân bay và các nhà ga, lưới bẫy sẽ sập xuống và không chừng tôi lại kẹt trong đó. Gần như chạy, tôi lao về phía trạm điện thoại và gọi Norman.

# Chương 6

Ông ta ngạc nhiên:

- Tôi không nghĩ rằng ông gọi sớm như vậy.

- Tôi không thể nán lại đây được nữa. Công việc gấp quá. Đã tìm được gì chưa?

- Có vài điều đấy, tuy không nhiều lắm. Nhân viên phụ trách việc kiểm tra các tiệm cầm đồ và cửa hàng đồ cũ vẫn chưa thấy dấu vết của chiếc mạng tô lông. Còn người điều tra ở Devaur Hotel chỉ mới hỏi phiên trực ban ngày, nhưng dù sao cũng đã phát hiện được một số chi tiết lý thú. Người gác cổng và nhiều trẻ chạy vặt nhớ lại rằng có thấy vợ ông mặc chiếc mạng tô lúc đến đấy. Nhưng

không một ai nhớ được bà ta có mặc nó trong hai ba ngày cuối. Nhưng nếu như nó bị mất hay mất cắp thì bà nhà đã không hề báo gì cả cho khách sạn, cả cho cảnh sát. Tiếp theo. Theo lời bà hầu phòng ở tầng có phòng của vợ ông thì tất cả các buổi tối, bà nhà đều ở một mình trong phòng. Không một ai trông thấy có người đàn ông nào xuất hiện trong phòng, cũng như không hề có dấu hiệu gì là họ đã ở đó. Nhìn chung, không có ai đến thăm bà ấy cả. Chỉ một lần có một người đàn bà, có lẽ bà Dickinson, gọi điện tới. Nhưng có một điều lạ lùng: Bà nhà thường vắng mặt tại khách sạn từ buổi trưa tới chiều. Luôn luôn yêu cầu đánh thức lúc 10 giờ 30, bữa sáng được đem lên tận phòng. Sau đó khoảng 1 giờ kém



15 bà ấy ra khỏi khách sạn. Người gác cổng phải thường xuyên gọi taxi vào giờ đó nhưng chưa bao giờ nghe thấy bà ấy bảo tài xế chở đi đâu. Chúng tôi đã sang tấm hình của bà ta thành nhiều bản và tới 4 giờ chiều sau khi đổi ca chúng tôi sẽ đến tất cả các công ty taxi chủ yếu để có thể hỏi được tối đa các tài xế lái xe phiên ngày. Tin rằng chúng tôi sẽ gặp một người nhớ ra bà nhà và sẽ cho biết đã chở bà ấy đi đâu.

- Tốt lắm! Quả tình những tin tức thu được có vẻ quan trọng. Rất cảm ơn!

- Tôi tin rằng đến sáng mai chúng tôi sẽ biết tất cả những gì cần thiết. Sau đó, do dự một lúc Norman nói thêm: – Thưa ông Warren tất nhiên đó là việc của ông và ông có thể không nói, nhưng ông sẽ

giúp chúng tôi rất nhiều nếu như cứ nói thẳng. Trong thời gian bà nhà ở New Orleans ông không nhờ ai theo dõi bà ấy chứ?

- Không, xin thề là không hề nhờ! Thế nhưng sao?

- Tôi cảm thấy người ta theo dõi bà nhà rất ráo riết. Có ai đó rất quan tâm tới mọi hành động của bà ấy ở thành phố chúng tôi.

- Ông căn cứ vào đâu mà nói như vậy?

- Chắc ông biết bọn trẻ trong khách sạn, đây là tôi muốn nói về bọn chạy việc vặt ấy, là những người rất thạo tin, hầu như không có gì qua nổi mắt chúng. Một đứa trong số đó đã nói bóng gió cho Snyder hay rằng nó có biết một chuyện gì

đó. Và khi người của tôi tặng thêm cho nó 5 đôla thì thằng bé đã kể như sau: Bất kỳ lúc nào hễ bà nhà rời khỏi khách sạn thì lập tức có một thám tử bám theo ngay. Lần nào cũng vẫn một tay thám tử ấy. Chú bé chạy vạy tin chắc rằng đó là một thám tử tư. Anh ta xuất hiện trong gian tiền sảnh của hotel vào giữa trưa và lảng vảng ở đó, làm bộ như đang đọc báo. Và khi bà ra khỏi thang máy là anh ta điềm nhiên lên taxi và theo sau luôn.

- Thế ông có nghĩ rằng thằng bé có thể bịa tất cả chuyện đó để kiếm thêm 5 đôla không?

- Không loại trừ khả năng ấy. Nhưng tôi thì không nghĩ vậy. Theo mô tả của thằng bé thì tôi biết tay kia. Đó là một thám tử nhà nghề.

- Ông có thể nói được tên của tay thám tử kia không?

- Không.

- Thế cảnh sát có bắt anh ta phải nói được không?

- Dĩ nhiên. Nhưng hiện thời ông không có gì để tìm đến cảnh sát hết. Không có điều luật nào cấm người vợ tiêu tiền riêng của mình. Và thậm chí cả tiền của ông nữa, xin nói thẳng như vậy.

- Thôi được. – Tôi hình dung Norman sẽ có bộ mặt như thế nào khi ông ta giờ những tờ báo buổi chiều hôm nay. – Ông tiếp tục thu thập tin tức đi. Xin chào ông!

Bỏ máy xuống tôi lại móc ra một nắm xu và lại xin điện thoại liên tỉnh.

- Cho tôi nói chuyện với ông Mack

Knight – Công ty xây dựng El Paso bang Texas.

- Được, xin ông giữ máy.

Mack là bạn cũ của tôi: Ở Pensilvania chúng tôi học với nhau trong một trường quân sự, sau đó lại gặp nhau trong trường đại học ở Texas, cùng một lớp. Năm nào chúng tôi cũng đi săn gà lôi với nhau. Tôi cầu trời đừng để cậu ta đi đâu vắng. Và tôi gặp may.

- John hả? A, cậu đấy à, thằng bợm già? Cậu rúc vào đâu thế?

- New Orleans.

- Vậy thì lấy vé đi chuyến máy bay đầu tiên đến đây với tớ, chúng ta cùng đi săn.

- Tớ rất muốn vậy nhưng xin cậu hiểu

cho, tớ đang kẹt quá.

- Cậu muốn nói gì vậy?

- Tớ đang nằm trong tình trạng hết sức khó khăn, anh bạn ạ. Tớ đang cần được giúp đỡ.

- Thế thì nói đi, anh bạn già.

- Nghe đây, tớ muốn báo trước cho cậu luôn. Cậu có thể gay go nếu như có ai chứng minh được rằng...

Cậu ta ngắt lời:

- Tớ đã báo rồi mà, nói đi, đồ đầu gối.  
Còn lại là việc của tớ.

- Cậu hãy đánh cho tớ một bức điện.

- Khi, chỉ có thể thôi à?

- Thế thôi. Gửi nó vào sáng mai, khoảng gần 6 giờ, từ một nơi nào đó mà

không một ai biết cậu. Có bút đây không?

- Có, đọc đi.

- Hãng môi giới mua bán bất động sản Warren, Carfaghen, Alabama. Liên lạc ngay với hãng của Lewis Norman ở New Orleans về hồ sơ có ký hiệu B.511. Châm. Tôi sẽ gọi điện về sau. Ký. Vivers.

- Tớ hiểu rồi.

Cậu ta đọc lại bức điện.

- Tớ không thể làm gì hơn được nữa sao?

- Không. Gracias amigo![\[21\]](#)

- Por nada![\[22\]](#) Thế nào, kẹt lắm hả?

- Kẹt lắm.

- Được rồi, cậu không đơn độc đâu.

Cậu luôn luôn có một người bạn tin cậu.

- Đừng bỏ tớ nhé, Mack! Tớ xin cậu đấy!

Tôi bỏ ông nghe và quay về bãi đỗ xe. Chiếc xe cũ kỹ nhưng làm việc khá lăm. Qua cầu trên sông Mississippi, bên kia cầu, tôi mua một ít sandwich và một bình thủy đựng đầy café thật đặc. Sau đó tôi tìm một quán trọ dọc đường và ngủ cho tới nửa đêm rồi lại ra xe. Lúc 3 giờ đêm tôi mới về tới Carfaghen.

Về phía bắc con lộ, ở ngoại vi phía tây thành phố có một khu nhà ổ chuột mà trung tâm của nó là một xưởng làm gạch bông. Đến rìa thành phố tôi rẽ tay trái và chạy về hướng khu nhà và đỗ xe cạnh một công trình cũ kỹ sứt lở. Dọc theo vỉa hè còn có đến cả chục chiếc xe già nua



nữa, xe tôi có thể đứng lẩn trong đám này cả tuần lễ mà không sợ bị cảnh sát để ý, dù nó có biển đăng ký của bang khác, bang Louisiana.

Tôi chăm chú quan sát con đường chìm trong bóng đêm. Không một cửa sổ nào sáng đèn. Chui ra khỏi xe tôi cầm vali và quay lại đi ngang đường lộ nối liền với đường Cleburn sáng rực dưới ánh đèn thủy ngân vàng. Tôi đi bộ dưới đường phố, nhìn thấy hai ba chiếc xe tắt đèn đậu trước tiệm café Fuller. Xung quanh chẳng có mống nào.

Tôi rảo bước, cắt ngang qua đường Cleburn và nép sát vào tường các ngôi nhà ở vỉa hè phía đó, tôi lẩn mò đi tới tận ngã tư cắt với đường Tailor. Sau đó tôi lại rẽ trái, đi về trung tâm. Có tiếng

chó sủa gàn đầu đây. Những ngọn đèn đường ở các ngã tư hơi chao đi trong gió, bóng cây nhảy nhót trên mặt đường.

Dĩ nhiên là tôi rất hồi hộp. Chốc chốc lại nhìn quanh, nín thở, thấp thỏm chờ đợi ánh đèn pha xe tuần đêm hiện lên bất chợt. Đôi giày của tôi gõ cồm cộp như tiếng búa nện trên mặt đường để phá vỡ cái im lặng buổi đêm như cố tình tố cáo tôi. Thế là tôi đã bỏ lại phía sau hai khối nhà, rồi ba. Khi qua đường Marson, trước mắt tôi bỗng rực lên ánh đèn néon trên tấm biển của văn phòng phục vụ mai táng. Toàn thân tôi run bắn lên. Tôi cố gắng chạy.

Rốt cuộc tôi cũng đến được tiệm café Fuller. Tất nhiên ở đó vắng ngắt. Tôi chỉ còn phải qua đường, rẽ trái và đi đến cái

ngõ hẻm chạy qua phía sau văn phòng của tôi. Tôi đang ở giữa lòng đường, lộ lộ, dù là nhìn từ phía nào tới. Còn khoảng ba mươi bước nữa thôi và đây rồi, cái hẻm cứu tinh! Vào đúng lúc đó từ phía sau nghe vẳng lại tiếng xe hơi tới gần. Tôi cắm đầu chạy. Chiếc xe ngoặt gấp, ánh đèn pha cắt màn đêm xoe xoe.

Nó sẽ tóm được tôi thôi, cái ánh đèn ấy! Tôi chạy vọt vào hẻm, nép sát vào tường phía sau góc nhà. Chiếc xe phóng vọt qua, thậm chí không kịp nhận rõ có phải là xe cảnh sát không nữa.

Người đằm đìa mồ hôi, phải mất mấy phút tôi không thể cử động được. Sau đó tôi sờ soạng trong túi tìm chìa khóa. Bước qua hẻm, tôi mở cửa sau dẫn vào văn phòng và thở phào nhẹ nhõm khi

cánh cửa đã đóng lại sau lưng. Không ai nghĩ phải kiểm tôi ở đây. Bây giờ thì tất cả phụ thuộc vào Barbara Ryan. Nếu cô ta tin rằng tôi đã giết France thì cô ấy sẽ gọi cảnh sát.

Tôi tỉnh dậy lúc vừa sáng. Đồng hồ chỉ 7 giờ hơn. Trong văn phòng vẫn tối lờ mờ. Lấy bộ đồ cạo râu trong vali ra tôi bắt đầu cạo mặt. Sau đó tôi thay một chiếc sơ mi sạch, lấy bàn chải chải lại bộ quần áo không hiểu đã bị dính cái gì đó. Cảm giác tuyệt vọng dần dần qua đi và ngược lại, tôi cảm thấy mình có đủ sức để thách thức số mệnh. Ăn miếng bánh kẹp và uống một ly café trong chiếc phích, tôi ngồi vào bàn giấy hút thuốc. Barbara phải đến đây sau 10 phút nữa. Văn phòng mở cửa lúc 8 giờ. Còn Turner

và Evans, những người chạy giầy của tôi sẽ đến vào lúc 9 giờ kém 15. Tôi viết lại nội dung bức điện mà Mack sẽ gửi đến vào một mảnh giấy rời ngồi đợi.

Cửa mở. Nghe có tiếng ngăn bàn kéo ra rồi đóng lại, chắc là Barbara bỏ túi xách của mình vào vị trí quen thuộc. Hai ba phút sau đã nghe tiếng máy chữ gõ liên hồi như súng liên thanh.

Tôi đưa tay đến nút chuông nhưng rồi lại do dự. Cô ta sẽ làm gì? Hét toáng lên? Chạy ra đường kêu cứu? Hay gọi điện cho Scanlon? Thôi muốn ra sao thì ra, bắn đi rồi đưa súng cho người khác, như ông bác tôi hay nói trong những trường hợp tương tự! Tôi nhấn chuông.

Tiếng máy chữ lập tức ngừng bật, một sự im lặng khó chịu ào đến. Trong mấy

giây mà tôi thấy như dài vô tận hoàn toàn không có gì xảy ra. Sau đó có tiếng xô ghế và tiếng đóng cửa. Nhưng đó là cánh cửa dẫn vào hành lang. Tôi thở một hơi nhẹ nhõm và nghĩ thầm: “Phải là con lừa, làm việc suốt một năm trời với người đàn bà này mà không phát hiện thấy ở cô ta là một thiên tài”. Đối với bất kỳ người qua đường tò mò nào, từ bên ngoài thì thấy rằng đó là cô ta vào toilet chứ không phải vào phòng làm việc của sếp. Ngửa người trên ghế bành, tôi đan hai bàn tay vào nhau và chăm chú nhìn cánh cửa ngách, chờ đợi. Lát sau cánh cửa nhẹ nhàng mở ra. Trong đôi mắt xanh của Barbara không hề có lấy chút xíu nào sợ hãi hay bối rối.

- Cô vào đi!

Cô ta ngoan ngoãn khép cửa, sau đó đứng lại gần chiếc giá mà tôi bày bộ sưu tập súng săn của mình.

Chính bằng cách xử sự này Barbara đã trả lời câu hỏi vẫn nung nấu, nhưng tôi thấy cứ phải hỏi.

- Cô có tin rằng tôi giết cô ta không?

- Không – Cô đáp ngắn gọn.

- Có lẽ cô là người duy nhất có ý kiến như vậy.

Cô ta lắc đầu.

- Vụ án mạng này dĩ nhiên đã gây ra nhiều chuyện ồn ào, nhưng bây giờ tất cả mọi người còn đang ngơ ngác, không ai còn hiểu ra làm sao nữa. Không ai tin rằng ông có tội, mặc dù có những bằng chứng có vẻ như rất hiển nhiên. Nhưng

tôi là người duy nhất tin rằng ông sẽ quay trở lại.

- Tại sao vậy?

- Ngay từ lúc tôi hiểu ra ý nghĩa lời ông dặn lập danh sách các thứ trong két và giao nó cho Scanlon. Ông muốn ông ta biết rằng ông đã mang theo các phiếu chuyển tiền.

- Đúng. Lập tức ông ta sẽ suy ra rằng không có tiền thì tôi không thể đi đâu khỏi thành phố được hết, cũng như tôi sẽ không moi đâu ra tiền trong trường hợp chạy trốn. Bởi vậy tôi nghĩ rằng việc đầu tiên ông ta sẽ hỏi xem có những giấy tờ có giá trị hay tiền nong gì trong két sắt của tôi không? Ô, cô ngồi xuống đi Barbara.



Cô ta ngồi xuống một cái ghế bành.  
Cuối cùng Barbara tò mò hỏi:

- Làm thế nào mà ông quay về được?

- Thực ra, tôi chẳng từ đâu quay về cả! Xe tôi vẫn nằm ở New Orleans. Cô cũng không hề gặp tôi tại đây, đúng vậy không?

- Dù thế nào tôi cũng không định báo cho ai biết là ông đã về.

- Cho rằng họ biết được và tóm cổ tôi trong văn phòng của mình. Ngay cả trong trường hợp đó cô cũng không hề biết là tôi có mặt ở nơi đây. Cô chẳng thấy có gì cần phải vào phòng làm việc của tôi hết. Tất cả những gì cần thiết cho công việc, kể cả hộp đựng thư mục, đều ở trong phòng cô cả rồi.

- Thôi được, nếu ông muốn vậy. – Barbara mỉm cười – Vậy tôi còn không biết những gì nữa?

- Rằng tôi nghe trộm tất cả các cuộc nói chuyện điện thoại, cứ cho rằng điện thoại nội bộ của tôi ngẫu nhiên chưa ngắt. Chừng một giờ nữa cô sẽ nhận được một bức điện đánh đi từ El Passo, ý nghĩa của nó cô không hiểu nổi. Nó đây.

Tôi chìa cho cô ta mảnh giấy. Barbara đọc, cắn môi, vẻ trầm ngâm.

- Thoạt tiên tôi nghĩ rằng chúng tôi không hề quen biết một ông Vivers nào hết và chúng tôi cũng chẳng có hồ sơ nào mang số hiệu B.511 cả. Nhưng tôi là một người đàn bà chịu khó, hơn nữa tôi lại sắp được lên lương, tất nhiên, tôi cảm

điện thoại và gọi cho hãng Norman, bởi vì ông thì không có đây, mà công việc là công việc.

- Tuyệt lắm. – Tôi tán thưởng. – Lúc ấy cô mới biết rằng đó là một hãng thám tử tư, còn bức điện là do tôi gửi về. Cô báo ngay điều đó cho Scanlon, đồng thời chuyển cho ông ta tất cả những tin tức nhận được từ chỗ Norman. Tất nhiên là nếu có.

Mặt Barbara phảng phất cười.

- Chúa ơi! Đàn bà gì cái ngữ như tôi mà tệ hại vậy! Chỉ điếm cả ông chủ của mình nữa!

- Cô là một công dân Hoa Kỳ biết tôn trọng pháp luật! Và không hề muốn che giấu cảnh sát chuyện gì! Hơn nữa, nếu

điều đó giúp họ khám phá ra vụ án giết một lúc hai mạng người. Sau đó cô sẽ tiếp tục nhận được những bức điện khác nữa. Cả chính cô cũng đọc cho Scanlon nghe qua điện thoại.

- Cũng được, tôi nghĩ rằng điều đó phù hợp tính cách của tôi. Tôi là một con bé khá đoảng, rất có thể quên không ngắt điện thoại nội bộ và thậm chí ông có thể nghe thấy tôi quay số điện thoại như thế nào. Hay lắm, chúng ta đã nắm được toàn bộ những ưu điểm của tôi rồi hay còn gì nữa?

- Còn đây. Chắc cô chưa rõ hôm nay sẽ có gì ở rạp Crown?

- Dĩ nhiên là chưa. Nhưng tôi rất muốn biết, xem nào, hôm nay là thứ bảy, có nghĩa là một giờ quây vé mới mở cửa.

Cô ta trầm ngâm suy nghĩ.

- Doris Bently? Thế mà tôi không nhớ ra.

- Erny nói rằng Roberts có đi lại với cô ta. Và cô có nhớ không, cô ta đã làm việc ở chỗ France. Tôi thấy hình như có một mối liên hệ nào đó.

- Có thể. – Barbara gật đầu đồng tình. – Ông nghĩ rằng ông sẽ nhận ra giọng cô ta nếu ông nghe thấy?

- Phải thử xem đã.

- Ông cho rằng cô ta biết chuyện đó?

- Tôi cũng không rõ nữa.

Tôi kể lại cho Barbara nghe tất cả, không thiếu một lời những gì cô ả gọi điện giấu tên đã nói với tôi.

- Tôi tin rằng nếu có một người đàn

ông nào đó dính dáng ít nhiều vào vụ này. Và nếu biết được anh ta là ai, chúng ta sẽ đạt được một cái gì đấy rõ ràng hơn.

Sau đó tôi kể lại vắn tắt cho Barbara nghe về số tiền và chiếc áo măng tô đã mất và thông báo về nghi vấn của Norman là hình như France đã trở thành đối tượng theo dõi của một thám tử nhà nghề trong thời gian ở New Orleans.

Barbara đứng dậy đi ra phía cửa.

- À, mà nhân tiện nói luôn. Điện thoại của chúng ta được mắc vào cùng một mạng, cho nên nếu ông không muốn có hai tiếng động khác nhau thì chúng ta phải nhắc máy lên cùng một lúc. Chẳng hạn như sau hồi chuông thứ ba. Ông không phản đối chứ sếp?

- Cô thật là tuyệt vời, Barbara! – Sự thán phục của tôi hết sức chân thành. – Tôi không biết cảm ơn cô như thế nào cho phải?

- Điều đó không làm được đâu, sếp! – Barbara cười. – Ông có ở đây đâu? Ông ở El Paso kia mà!

Vài phút sau tiếng máy chữ lại vang lên giòn giã. Tôi hài lòng đột một điều thuốc và sắp xếp lại ý nghĩ.

Phải có một mối liên hệ nào đó giữa chi tiêu của France và nguồn thu nhập bí ẩn của Roberts mà Erny đã ghi nhận được. Nhưng liên hệ như thế nào? 7.000 đôla hết biến trong một tuần lễ cuối cùng, còn Roberts, nếu Erny nói đúng thì đã khơi cái mạch vàng của mình không phải chỉ mới một tháng. Có thể kiểm tra

một vài điều mà không phải bước chân ra khỏi văn phòng. Tất cả những chi tiêu hàng tháng của chúng tôi có thể xác minh dễ dàng theo sổ sách kế toán năm ngoái. Tôi mở ngăn bàn, lôi từ trong đó ra 12 chiếc phong bì cũ, lấy các bản kế toán và bắt đầu nghiên cứu. Bỗng có chuông điện thoại.

Sau hồi chuông thứ ba, tôi nhấc máy và dùng tay che ống nói.

- Văn phòng giao dịch bất động sản Warren đây. – Barbara nói – Xin chào.

Có tiếng đàn bà the thé rít lên:

- Ra là đúng vậy đấy! Thế mà người ta kể lại tôi không tin!

- Bà nói gì, thưa bà. – Barbara lịch sự hỏi lại.



- Tôi hỏi gì đây à? – Bà kia ghen ngào vì tức giận – Cô còn dám ở lại làm việc cho con quái vật ấy nữa! Chẳng lẽ cô không có chút liêm sỉ nào?

- À, ra thế. – Barbara nhẹ nhàng nói: – Có nghĩa là ông ta đã bị xét xử và kết án rồi? Thế mà tôi không biết đây!

- Ô, lạy chúa! Chưa bao giờ một chuyện đê tiện đến mức ấy lại...

Trong đây nói có tiếng động gì đó và giọng nói im bặt. Tôi đặt ống nghe xuống.

Trong phòng Barbara lại nổi lên tiếng máy chữ lóc cóc. Sau đó là một lúc im lặng, rồi có tiếng lạo xạo trong điện thoại nội bộ treo bên trái tôi.

- Mụ phù thủy già tâm thần! Barbara

nói khe khẽ – Bà ta phát điên lên vì tức giận.

Tiếng động lặng đi. Không biết Barbara đã phải nghe bao nhiêu cú điện thoại tương tự trong suốt ngày hôm qua? Và rồi còn bao nhiêu nữa? Tôi áy náy vì đã để cô lại một mình chống chọi, còn mình thì chuồn mất.

Xua đuổi mọi cảm hoài, tôi lại bắt tay vào so các số liệu năm ngoái. Roberts xuất hiện vào tháng 4 và mở luôn cửa hàng của mình. Nhưng trong nửa năm đầu, tức là từ tháng giêng tới tháng bảy, mỗi tháng trung bình France rút 200 đôla. Các con số dao động từ thấp nhất là 145 đôla đến cao nhất là 315 đôla. Sau đó, vào tháng tám, chi tiêu của cô ta nhảy vọt lên đến 625 đôla, cộng với hai

tầm séc 200 đôla. Đến tháng chín lại trở về 200, tháng mười 350, tháng mười một 410 và tháng chạp 500.

Than ôi, những con số không làm rõ ràng thêm gì hết. Từ lúc Roberts xuất hiện tháng 4 cho đến tháng 8 không hề có biến động đáng kể nào trong chi tiêu. Sau đó, từ tháng tám đến tháng chạp, cô ta rút séc với tổng số tiền là 2 ngàn đôla, trung bình cứ mỗi tháng 400 đôla. Có lẽ ở đây có ý nghĩa nào đó nhưng không có gì có thể giải thích cho những nghi vấn của Erny. Trong công việc kinh doanh mà người ta xoay trở dễ dàng thế này thì 200 đôla chưa là cái gì cả.

Tuy vậy sự giống nhau về hoàn cảnh, thậm chí về cách xuất hiện của Roberts và France ở Carfaghien này làm ta phải

suy nghĩ. Lẽ nào sự trùng hợp đó là ngẫu nhiên! Trước đây họ đã quen nhau chưa? Một người xuất hiện ở một thành phố nhỏ nơi không ai biết anh ta và mở ở đó một cửa hàng thì còn cho qua được, chứ hai người một lúc? Ở đây có cái gì không ổn...

Có tiếng kẹt cửa. Có lẽ Turner và Evans đã đến. Nhưng liếc nhìn đồng hồ, đã 10 giờ kém 5, tôi hiểu rằng mấy tay chạy giấy tờ của tôi đã rời bỏ con tàu đắm. Nghe thấy những tiếng nói khe khẽ, sau đó cửa lại mở ra và đóng vào.

- Nào ta bắt đầu! – Barbara nói vào điện thoại nội bộ – Bức điện đã đến.

Mack đã không bỏ rơi tôi trong cơn hoạn nạn.

# Chương 7

Barbara gọi cho cô điện thoại viên và đăng ký nói chuyện với New Orleans, với hãng Norman.

- Làm ơn cho gặp ông Norman. Chúng tôi ở hãng môi giới mua bán bất động sản Warren ở Carfaghen.

- Ai nói đấy? – Nghe thấy giọng của Norman.

- Tôi là Barbara Ryan. Ông Warren đi vắng. Chúng tôi nhận được một bức điện tín lạ của một ông Vivers nào đó từ...

- Từ đâu không quan trọng – Norman ngắt lời. – Một khi bức điện do kẻ mà tôi nghĩ gửi tới thì tôi cho rằng tốt hơn hết là không nên biết nó được gửi từ đâu tới. Tốt hơn hết cô cứ đọc nó lên cho tôi.

Barbara đọc bức điện.

- Hừm. – Norman nói. – Đó là điện của ông chủ cô.

- Ông Warren ấy à? Ông nói chắc đây chứ?

- Đúng vậy, không còn ai khác. Ông ta đã bịp tôi như một đứa con nít rồi bây giờ lại lòe cả cô đây.

- Ông bảo sao cơ?

- Ông ta hỏi tôi một số tin tức mà tôi đã thu nhập cho ông ấy. Nhưng nếu cô chuyển cho ông ta mà không báo trước cho cảnh sát biết ông sếp của cô ở đâu thì sẽ phiền cho cô lắm đấy. Khi Warren yêu cầu tôi thu lượm những tin này có lẽ ông ta còn e dè không muốn nói thẳng ra rằng làm việc với ông ta còn nguy hiểm

hơn cả làm việc với chất phóng xạ Cobalt<sup>[23]</sup>. Tôi chỉ mới biết tất cả theo báo chí hôm qua. Còn bây giờ thì đang chờ cảnh sát đến thăm hỏi đây. Cảnh sát biết rằng ông ta đã có mặt ở New Orleans. Thế mà hôm qua chúng tôi đã hỏi có đến năm ngàn người và tất cả chỉ về một chuyện – Bà Warren kiêu diễm quá cố! Nhưng dù thế nào đi nữa tôi cũng không biết ông ta ở đâu và không muốn biết.

- Có nghĩa là ông từ chối không thông báo cho tôi những tài liệu mà hãng ông đã thu lượm được?

-Ồ, không. Tôi có trong tay quyết định do ông Warren ký, cho phép tôi chuyển cho cô tất cả tin tức. Hơn nữa cô lại biết mật hiệu. Còn cô sẽ làm gì với những tin

ấy thì chẳng liên quan gì đến tôi hết.

- Xuất phát từ tình hình thực tế, tôi bắt buộc, như tôi được biết, phải trao lại cho cảnh sát các sự kiện cùng với những tin tức về nơi ông Warren đang trú ngụ. Nhưng nếu bỗng nhiên ông Warren có gọi điện thoại tới thì tôi sẽ kể lại tất cả cho ông ta. Bởi vì dù sao ông ấy cũng đã trả tiền cho công việc thu thập tin tức. Ông không phản đối nếu tôi báo cho cảnh sát địa phương biết rằng sếp của tôi đã sử dụng sự giúp đỡ của ông chứ?

- Không. Mà nào tôi có biết ông ta rúc vào đâu? Và cũng không định giấu giếm gì hết. Tôi có thể bị làm khó dễ gì được? Tôi không nghĩ rằng ông Warren còn cần đến những tin tức mà chúng tôi tìm thấy. Tôi muốn nói rằng chúng tôi đã biết vợ



ông ta làm gì ở New Orleans.

Tim tôi nói thất.

- Bà ta làm gì vậy?

- Bà ta chơi đánh cá ngựa.

Hóa ra tiếng ốc là vì thế đấy? Sao tôi ngu thế không biết! Ở sân quần ngựa, mỗi lần xuất phát người ta lại thổi ốc. France đã gọi điện từ buồng điện thoại tự động tại sân quần ngựa, chỉ đơn giản thế thôi.

- Ông tin chắc vậy chứ? – Barbara hỏi lại.

- Không còn nghi ngờ gì nữa. Trong suốt hơn một tuần, ngày nào bà ấy cũng ra sân quần ngựa vào lúc hơn 1 giờ, 4 giờ chiều hôm qua chúng tôi đã hỏi hai tài xế taxi có nhớ là đã chở bà Warren quá cố ra trường đua mấy bận. Chúng tôi

lập tức ra sân quân ngựa và cho các thủ quỹ nhận tiền đặt cược xem hình bà ta. Lúc đầu chúng tôi không gặp may, nhưng sau đó, khi đến cửa nhận tiền đặt cược 50 đôla thì vận may đã mỉm cười với chúng tôi. Người thủ quỹ đã nhận ra bà ta. Mỗi vòng đầu bà đặt một số tiền cược khoảng hai ba trăm đôla, đặc biệt là hai ngày cuối cùng. Đồng thời cũng xác minh được rằng chiếc áo măng tô bà ta đã cầm ở hiệu cầm đồ. Người ta đã đưa bà ấy 350 đôla mà cái áo thì đáng giá ít nhất là ba bốn ngàn. Để luật sư của ông Warren cố gắng lấy lại theo đường tư pháp. Nếu như hội đồng bồi thẩm gồm toàn những ông chồng có các bà vợ tiêu pha tán mạng thì chắc chắn ông ta sẽ được kiện.

- Ông còn có tin tức gì khác không?

- Tất nhiên. Chúng tôi hoàn toàn tin rằng bà Warren quá cố không hề đi lại với một người đàn ông nào trong thành phố chúng tôi. Ít chắc chắn hơn, nhưng chúng tôi cũng dám khẳng định rằng bà ta đã bị theo dõi, ít ra là trong vòng vài ngày.

- Ông muốn nói là cảnh sát đã để ý đến bà ấy?

- Không. Đây là một thám tử tư. Hôm qua tôi đã báo việc này cho ông Warren. Sau đó chúng tôi đã được xác nhận về việc ấy.

- Vậy ông có biết ông thám tử đó làm việc ở hãng nào không?

- Anh ta hoạt động độc lập, một loại thám tử tư làm ăn theo lối cò con. Tên

anh ta là Paul Denman. Như vậy là chúng tôi đã hoàn thành nhiệm vụ của ông Warren. Chào cô!

- Rất cảm ơn ông!

Barbara đặt máy. Tôi chăm chú nhìn lên tường, thất vọng. Cá ngựa! Có qui mới biết ra sao! Suốt 18 tháng trời ăn ở với nhau, đã lần nào cô ta nói gì về cái đam mê của mình đâu? Mà nói cho cùng, việc France ham đua ngựa đối với tôi chẳng phải tội lỗi gì, đó là việc riêng của cô ta. Nhưng mà không! Lại có vấn đề với tay Denman ấy. Nếu xác định được ai đã thả anh ta theo dấu vết của France thì có thể nắm được chìa khóa để mở toang bức màn bí mật che phủ vụ án đẫm máu này cũng nên.

Barbara lại nhắc máy.

- Văn phòng cảnh sát trưởng. Scanlon nghe đây!

- Ông Scanlon, tôi là Barbara Ryan. Xin chào ông. Tôi phải báo cho ông biết một việc, có thể sẽ giúp được các ông trong việc điều tra. Tôi... à... – Cô ta làm bộ do dự một cách rất tự nhiên.

- Có chuyện gì vậy? Tôi nghe đây.

- Có một bức điện gửi tới chỗ chúng tôi. Có lẽ của ông Warren.

- Của Warren? Từ đâu tới?

- Từ El Paso, Texas. Hay để tôi đọc nó vậy nhé?

Barbara đọc bức điện và nói tiếp:

- Tất nhiên tôi chẳng hiểu gì hết, nhưng khi gọi điện thoại cho ông Norman thì hóa ra ông ta là thám tử tư. Và ông ta

cho biết đó là điện của ông Warren và yêu cầu tôi báo tất cả cho cảnh sát. Bởi vậy tôi mới gọi điện cho ông đây, thưa ông Scanlon!

- Cô đã làm rất đúng, thưa cô Ryan. Hết sức đúng! Xin cô chờ cho một lát! Xin chớ bỏ máy vội.

Nghe thấy rõ Cảnh sát trưởng ra lệnh:

- Đến ngay văn phòng Warren và lấy bức điện chỗ cô Ryan đem về đây, nhanh lên, nhanh lên!

Scanlon lại cầm máy.

- Thế Norman còn báo gì nữa?

Barbara truyền đạt cặn kẽ cuộc nói chuyện với tay thám tử New Orleans sau đó cô kêu ca:

- Vì tất cả các thánh thần, ông hãy

khuyên tôi làm gì nếu lỡ ông Warren gọi điện tới?

- Hãy chuyển cho ông ta tất cả mọi tin tức mà Norman đã báo cho cô. Chỉ đừng nói rằng cảnh sát đã biết. Cô hãy kéo dài cuộc nói chuyện. Chúng tôi sẽ báo cho công ty điện thoại và cảnh sát El Paso.

- Được rồi – Barbara đồng ý với một vẻ miễn cưỡng – Có điều hình như ông muốn đẩy tôi vào con đường của Juda<sup>[24]</sup>.

- Cô Ryan, xin cô hãy nhớ cho một điều. Hoặc Warren là một tên tội phạm khát máu, hoặc là một kẻ điên nguy hiểm đang ở giai đoạn lên cơn. Cô hãy tự hiểu lấy. Bằng que gắp than lò sưởi hần đã giết vợ mình một cách dã man mà chỉ sau

đó mười phút lại ngồi trong phòng tôi như không có chuyện gì xảy ra và hơn thế, còn làm ra vẻ người lương thiện mắc oan lớn tiếng đòi luật sư bảo vệ quyền công dân của mình, lên án những người khác có hành động phạm pháp. Ý kiến của cá nhân tôi là: Warren đã quên phứt rằng hắn vừa mới giết vợ mình vì hoàn toàn mất trí hay vì ghen tuông. Hắn còn nói với George Clemen rằng hắn không biết bao giờ bà vợ sẽ trở về. Còn lúc Wenes theo yêu cầu của cô đến nhà Warren để xem tại sao không trả lời điện thoại thì ông chủ cô bảo là ngủ quên! Lạy chúa chí thánh! Một khi hắn còn tự do thì đó là hiểm họa ghê gớm đối với tất cả mọi người, kể cả đối với chính bản thân hắn nữa.



- Có nghĩa là ông phủ nhận ngay cả khả năng ông ta vô tội?

- Cô nghe đây. – Scanlon mệt mỏi thở dài. – Tất cả đều vô tội một khi chưa chứng minh được tội lỗi, thậm chí đối với cả người điên. Xét xử và kết án không phải là việc của tôi, người ta trả tiền cho tôi để tôi tóm cổ bọn tội phạm và nhốt chúng vào xà lim trước khi chúng táng vớ đầu ai đó nữa.

- Vậy ông nghĩ như thế nào về những tin tức mà Norman đã thu lượm được? Hay là về việc ông Warren nhờ họ thẩm tra lại những hành động của vợ mình ở New Orleans?

- Cô muốn nói việc điều tra bà Warren sau khi bà ta bị giết ấy chẳng!

- Không, không! Tôi muốn ông chú ý đến sự kiện có ai đó đã theo dõi bà Warren trước khi xảy ra án mạng. Nếu như xác minh được ai đã thuê anh chàng Denman ấy.

Trong giọng nói của Scanlon có pha âm sắc giễu cợt:

- Cô muốn nói rằng cô không đoán ra đó là ai?

- Dù thế nào đi nữa cũng không phải là ông Warren.

- Chỉ có Chúa mới biết ông ta thuê bao nhiêu thám tử. Tôi cũng không ngạc nhiên tí nào nếu bỗng dưng khám phá ra ông ta đã thuê người theo dõi tôi. Hay theo dõi Roberts.

- Thế thì, thưa ông Scanlon, nếu như

ông từ chối không hỏi Denman xem ai đã thuê anh ta theo dõi bà Warren quá cố thì tôi sợ rằng trong tương lai tôi không thể tiếp tục cộng tác với ông được. Còn với ông Warren tôi sẽ nói...

- Khoan đã! – Cảnh sát trưởng ngắt lời – Không biết thì xin cô đừng có đâm ngang. Tất nhiên chúng tôi sẽ liên lạc với Denman và kiểm tra lại tất cả. Người ta nuôi chúng tôi để làm việc đó đây, thưa cô. Nhưng cũng như tôi, chắc cô cũng hiểu rõ rằng chỉ có Warren, chứ không phải ai khác, đã thuê Denman!

- Còn tôi thì nhắc lại rằng đó là một sai lầm ghê gớm! Tôi biết bà Warren vẫn còn sống khi ông Warren cùng với tay Malholand đáng ghét ấy ra khỏi nhà.

- Đừng mất thì giờ vô ích, cô Ryan.

Chính cô đã công nhận rằng cô không thể nói chính xác với sai số dưới 10 phút “cái đó” đã xảy ra lúc nào. Rõ ràng “cái đó” xảy ra trước khi ông ta ra đi, lúc mà ông ta chửi tôi lút mày lút mặt.

Tôi băn khoăn, không biết “cái đó” là cái gì.

- Thôi được, – Barbara chịu nhún. – Tôi sẽ làm tất cả những gì ông yêu cầu.

- Hay lắm!

- Nhưng dù sao xin ông cũng báo cho tôi biết về Denman.

- Tôi xin hứa.

Scanlon bỏ máy. Lát sau một tay cảnh sát đến lấy bức điện. Trong hai tiếng đồng hồ sau đó có cả thầy bầy cú điện thoại. Ba lần là từ các tòa báo gọi đến để

hỏi các chi tiết về đời tư của tôi. Rồi một người đàn ông nào đó xưng danh và bắt đầu chứng minh rằng ông ta cho tôi là vô tội. Một ngài khác, không xưng danh, ngược lại tuyên bố rằng một khi tôi bị bắt và bị giải về Carfaghren thì phải tòng xẻo tôi ngay tắp lự.

Khi Barbara đi ăn trưa, cô báo cho tôi biết để tôi khởi nhắc máy. Trong lúc cô vắng mặt, điện thoại chỉ réo có một lần. Lúc quay về Barbara theo hành lang đi về phía toilet, nhưng lại rẽ vào chỗ tôi. Kéo ghế bành lại gần bàn, cô ngồi xuống, hai chân vắt lên nhau.

- Trong câu chuyện giữa cô với Scanlon, có nhiều chỗ tôi không hiểu. – Tôi sốt ruột vì tò mò.

- Ông biết không, thời gian ít quá, chỉ

có một phút thôi. Chính vì vậy nên tôi mới vào đây để giải thích. Buổi tối đó tôi cố mãi để gọi điện cho ông. Tôi muốn nói với ông hôm qua ấy. Tôi định hỏi xem ông đã nghe những tin đồn đại đang lan truyền trong thành phố chưa? Tức là tin không phải Roberts tự tử mà bị giết ấy. Nhưng điện của ông đang bận.

- Lúc mấy giờ? – Tôi giật thót, tưởng đã bật tít lên trần nhà.

- Cốt lõi vấn đề là ở chỗ đó! Tôi chỉ biết rằng lúc đó vào khoảng 12 giờ kém 15 cộng trừ 15 phút. Malholand khẳng định rằng ông ra khỏi nhà đúng vào lúc 12 giờ kém 15 và trước đó thì ông đã gọi điện thoại cho Scanlon. Sở cảnh sát cho rằng đó chính là lúc tôi gọi điện cho ông mà không được. Lạy chúa! Sao tôi lại

không chịu khó liếc qua đồng hồ một tý chứ!

- Không còn nghi ngờ gì nữa. France đã gọi điện cho ai đó lúc tôi và Malholand vừa rời khỏi nhà.

Nhưng để làm gì? Để gọi tên sát nhân đến giết mình ư?

- Tôi không biết. – Tôi cảm thấy mệt rũ rời. – Tôi không biết gì hết.

- Vậy thì chúng ta còn có Denman nữa mà sắp một giờ rồi, tôi đi gọi điện cho Doris Bently đây. Barbara đi ra. Tôi cầm ống nói và sốt ruột đợi cô ta quay số.

- Rạp Crown đây.

- Xin cô làm ơn cho biết hôm nay có phim gì? – Barbara hỏi.

- Có: “Những người dũng cảm” với sự tham gia của George Pack.

Tim tôi đập thùm thụp. Chính giọng nói đó rồi, không trật vào đâu được.

- Vậy suất sớm nhất vào lúc mấy giờ?

- Lúc 1 giờ 30. Nhưng trước đó còn có chương trình thời sự và phim hoạt hình.

- Cám ơn.

Barbara bỏ máy và một phút sau cô thì thềm trong điện thoại nội bộ:

- Sao? Ông nói gì bây giờ nào?

- Chính cô ả.

- Vậy thì chúng ta sẽ làm gì?

- Tôi phải nói chuyện với cô ta mới được.



- Bằng cách nào?

- Chúng ta hãy chờ cho đến buổi chiều bắt đầu. Cô có thể đóng vai điện thoại viên liên tỉnh được không?

- Tôi sẽ cố gắng. Nhưng ông hãy nghe tôi đã. Nếu như cô ta cho Scanlon hay thì ông ấy sẽ lập tức hiểu ngay chúng ta đang bày trò gì. Ở công ty điện thoại chắc chắn đã có người nghe lỏm.

- Vì quyền lợi của chính mình cô ta sẽ không nói đâu. Chả là cô nàng đã giấu không cho biết cô nàng là ai và ở đâu mà! Rõ ràng cô ta có lý do để lo ngại.

Nửa tiếng đồng hồ mà kéo dài như vô tận. Tôi lật tới lật lui trong đầu tất cả những phương án có thể xảy ra. Không loại trừ khả năng Doris Bently sẽ không

chịu thừa nhận và chối bay những lời nói của chính mình. Trừ khi nếu như tôi dọa nõi cô ta. Tại sao cô ả lại giấu tên? Cô ta không muốn mọi người biết về những chuyện viếng thăm của mình vào buồng ngủ của Roberts? Còn cái bật lửa, cô ta chỉ có thể tìm thấy ở đó mà thôi.

Barbara mở điện thoại nội bộ và bắt đầu quay số.

- Rạp Crown đây.

- Điện thoại liên tỉnh. Làm ơn gọi giúp cô Doris Bently lên máy!

- Liên tỉnh à?

- Vâng. El Paso gọi cô Doris Bently.

- Tôi là Bently, nhưng thú thực...

- Xin mời! Cô Bently đang cầm máy.

- Allo! – Tôi nói: – Allo, Doris?

Cô ta thở một cách nặng nhọc.

- Cuối cùng thì tôi đã nhớ ra đã nghe thấy giọng nói của cô ở đâu rồi. Cô nhận ra tôi chưa?

- Ông là ai, ông nói gì thế?

- Cô thừa biết tôi là ai. Nào ta vào việc! Và chớ nghĩ đến chuyện bỏ máy, nếu không, tôi sẽ báo ngay cho Scanlon và người ta sẽ mời cô vào cũi ngồi chơi liền! Bọn bè tôi trong cảnh sát cũng khá đông, xin cô cứ yên tâm! Ở đó người ta sẽ nhanh chóng làm cho cô hiểu rằng gọi điện thoại nặc danh thì sẽ được gì? À, mà chắc cô biết trong xà lim có những thứ chuột gì rồi chứ?

- Xin đợi cho một phút! – Doris Bently nhã nhặn nói. Cô ta đặt ống nói

xuống bàn và quay sang nói chuyện với người khách hàng muốn mua vé. Tiếng tiền kẽm loảng xoảng trong quầy một lúc rồi Doris Bently lại cầm ống nói. – Ông chẳng dám liêu đâu vì cảnh sát sẽ biết phải tìm ông ở chỗ nào.

- Ô, ở đó người ta biết cả rồi. Sớm muộn gì họ cũng bắt được tôi, dù tôi có chạy đến tận Mexico đi nữa. Tôi thì chẳng mất quái gì. Chỉ có cô thì khác, đúng chứ?

- Ông cần gì?

- Tên của người đàn ông kia.

- Ai là “người đàn ông kia”?

- Cô nghe đây, đừng có giả bộ nữa! Khi gọi điện thoại cho tôi cô nói rằng Dan Roberts không phải là nhân tình duy

nhất của bà ta. Vậy người kia tên là gì?

- Tôi không biết.

- Tuyệt lắm. Tùy cô. Bây giờ tôi sẽ gọi cho bạn bè cảnh sát.

- Thì để tôi nhắc lại cho ông rõ. Thực tình tôi không biết! Tôi chỉ biết có một điều rằng không phải chỉ có một. Lúc đó tôi đang làm việc cho bà ta, trước khi bà ấy lấy chồng.

- Vậy làm sao cô biết được là còn một người nữa?

- Tôi biết, thế thôi. – Doris nói đưa đẩy.

- Do đâu mà cô biết?

- Tôi không có mắt hay sao? Mụ ta đâu có coi tôi là người, đồ con đĩ đê tiện...

- Cô căm ghét bà ấy lắm hả?

- Thế thì sao?

- Vì lý do gì?

- Đó là việc của tôi. Ít ra thì chính mục ấy đã ra lệnh giết Roberts đúng không nào?

- Tôi không biết gì về chuyện ấy!

- Phải, bà ta thì hiền lành phúc hậu lắm! Nghĩ oan lại phải tội.

- Đã bao giờ cô nói cho Roberts hay về người đó không?

- Không!

- Bởi vì người đó không hề tồn tại trên đời này phải không?

- Ông nghe đây, ông muốn nghĩ sao thì nghĩ. Còn cái gì tôi biết là tôi biết. Có

một người đàn ông nữa!

- Có bao giờ Roberts hỏi cô về France không?

- Không, chỉ có mỗi một lần, hình như thế. Anh ấy hỏi họ của France lúc chưa lấy chồng. Và hỏi mẹ từ đâu đến.

- Dan không nói vì sao anh ta lại quan tâm đến chuyện ấy à?

- Không.

- Cuộc nói chuyện xảy ra từ bao giờ?

- Vào mùa hè năm ngoái.

- Cô không thể nhớ ngày tháng chính xác à?

- Ôi lạy chúa, hỏi gì mà ngu vậy! Hình như vào ngay cuộc gặp gỡ đầu tiên giữa chúng tôi. Vào tháng bảy... Không, tháng sáu! Tôi không nhớ. Ông làm tôi mệt

lắm.

Cô ta bỏ máy. Lập tức tôi nghe thấy tiếng Barbara trong điện thoại nội bộ.

- Thế nào, những tin tức cũng hay đấy chứ?

- Khó nói lắm. Chưa chắc. Không loại trừ khả năng là Doris bịa ra chuyện người đàn ông khác.

- Tôi thì tôi không nói vậy đâu. Có một cái gì đó làm cô ta rất bối rối. Và làm cô ta bực mình nữa. Hay là cái chết của Roberts? Rất có thể. Còn một điểm đáng chú ý nữa: Tại sao cô ta lại bám khư khư vào một sự kiện nhỏ nhặt ấy. Ủ, France có bồ, thì đã sao?

- Hơn nữa lại bảo rằng cô ta không biết đang nói về ai.



- Tôi nhớ ra một điều lúc ông đang nói chuyện với cô ta. Trước đây Doris có đi lại với Junior Dolovan phải không nào?

Tôi nhúu mày cô nhớ.

- Đúng thế! Cô ta vẫn đi chơi với anh chàng!

- Tôi không biết ở đây có mối liên hệ gì không, nhưng rõ ràng là cô bé không gặp may về đường tình duyên! – Barbara nhận xét.

Điện thoại nội bộ im hẳn.

Dolovan là một anh chàng cao lớn đẹp trai nhưng tính tình lắm lì cục cằn với những khuynh hướng đồi trụy. Khi còn học ở trung học anh ta đã nhiều lần bị bắt vì tội ăn cắp xe hơi, sau đó lại bị tố giác là ăn trộm nhà người khác và bị xử án

treo. Hai năm sau người ta đã nhặt được xác anh chàng ngoài bãi rác thành phố. Không tìm thấy hung thủ. Điều đó xảy ra ngay trước khi tôi và France hứa hôn, lúc ấy còn là chủ cửa hàng quần áo thời trang phụ nữ. Nhưng chuyện này thì dính dáng gì vào đây? Lúc đó France đã 25 và Dolovan thì chưa đầy 19. Có lẽ vợ tôi không hề biết gì về sự tồn tại của gã, may lắm thì chỉ nhìn thấy gã một hai lần đi chơi với Doris

Trong điện thoại nội bộ lại vang lên giọng nói của Barbara:

- Điện báo! – Cô thư ký thì thầm.

Tôi cầm lấy ông nói khi cô đã bắt đầu quay số.

- Văn phòng Cảnh sát trưởng đây!

Malholand nghe đây.

- Có thể cho tôi nói chuyện với ông Scanlon được không. Tôi là Barbara Ryan.

- Được thì được thôi, mèò con ạ. Nhưng chẳng lẽ lại chê tôi sao? Chẳng gì cũng được cái trẻ chứ hả?

Tôi hình dung thấy cái cười đều cằng trên mõm thẳng mát dạy ấy. Giá mà được sửa mõm cho nó!

- Nếu không có gì phiền phức – Barbara lạnh lùng – thì tôi muốn được nói chuyện với ông Scanlon và chỉ ông ấy thôi.

- Được ngay, được ngay, mèò con ạ.

- Lại là tôi, Barbara Ryan đây. – Cô nói khi Scanlon đã cầm máy – Vừa nhận

được một bức điện nữa.

- Cửa Warren? – Ông Cảnh sát trưởng vội hỏi.

- Không. Từ Houston, bang Texas. Gửi ông Warren. Tôi xin đọc: “Dan Roberts sinh tại Houston năm 1939, mồ côi cả cha lẫn mẹ từ năm 12 tuổi, sống với anh Clinton Roberts, chủ cửa hàng đồ dùng thể thao tại thành phố. Chấm. Vào phục vụ trong ngành cảnh sát Houston năm 1964, được bổ nhiệm về ban chống mại dâm, năm 1967, bị thôi trả lương và sa thải khỏi ngành cảnh sát năm 1968 vì ăn hối lộ. Chấm. Đã ra tòa, được hưởng án treo, chấm. Chưa bao giờ đến Florida trước tháng tư năm ngoái. Chấm. Không có kẻ thù nguy hiểm, chỉ có những bạn bè nguy hiểm. Ký. Keit”.

- Ông nghĩ thế nào, ông Scanlon, điều đó có nghĩa gì vậy?

- Tôi không biết – Scanlon mệt mỗi trả lời. – Nhưng bây giờ tôi rất ngại mở ngăn kéo bàn làm việc của mình. Chưa biết chừng, từ trong đó lại nhảy ra dăm ba ông thám tử do Warren mượn và xúm vào mà bóp mũi tôi. Người ta vừa gọi điện từ New Orleans đến cho chúng tôi xong.

- Về chuyện Denman à?

- Vâng. Chính ông ấy gọi. Ông ta nói rằng có một kẻ nào đó tên là Joseph Randull ở Cartaghen đã thuê ông ta.

- Randull. Tôi chưa biết ông ta. Chúng tôi không có khách hàng nào tên như vậy cả.

- Chính thế.

- Vậy Denman chưa nhìn thấy tay Randall đó à? Có thể hắn đưa cho ông ấy số điện thoại hay địa chỉ của mình!

- Không, Randall gọi điện thoại liên tỉnh cho ông ta và thuê ông ta theo dõi bà Warren, nói rằng tiền công sẽ gửi theo bưu điện. Hắn đã thực hiện lời giao ước. Giấy chuyển tiền đã được gửi đến không có địa chỉ người gửi. Tối thứ ba hắn gọi điện cho Denman, sau đến thứ tư, buổi tối, lại gọi. Và tay thám tử đó báo cho hắn biết kết quả theo dõi của mình. Denman cũng thu thập những tin tức y như Norman. Tất nhiên chúng tôi sẽ kiểm tra xem trong điện thoại gọi từ đâu tới chúng tôi sẽ hỏi ở công ty điện thoại liên tỉnh. Nhưng tôi biết trước rằng hắn gọi từ

trạm tự động ngoài phố. Đó là nét đặc trưng của bọn cuồng đồ. Chúng cố sức tránh mặt tất cả, cho rằng toàn thể loài người đang âm mưu chống lại chúng. Và không tin bất kỳ ai.

- Thế lẽ ra đó là một người nào khác chứ không phải ông Warren?

- Cô Ryan – Cảnh sát trưởng thờ dài – Đã bao giờ cô nghe nói một người đàn ông thuê thám tử theo dõi vợ người khác chưa?

- Thế thì tại sao Denman lại chịu đồng ý với điều kiện như vậy?

- À, anh ta là một trong số những người không quan tâm lắm đến tiếng tăm của khách hàng. Đối với anh ta, cứ có tiền là xong hết.

Sợ chỉ cuối cùng thế là đứt. Làm gì bây giờ? Tự nộp mình cho cảnh sát và thế là yên chuyện. Ngoài hành lang nghe có tiếng giày rồi cánh cửa ngách nhẹ nhàng mở ra.

Barbara xuất hiện với chiếc túi xách cầm trên tay

- Bất kỳ người đàn bà nào cũng có quyền được vài ba phút chỉ mình với mình để còn rửa lông rửa cánh bên một tách café, tôi nói không đúng sao? – Cô thứ ký mỉm cười.

Cô ngồi xuống ghế bành bên bàn giấy và mở trong túi xách ra một cái phong bì gì đó màu vàng vàng.

- Đây, người ta vừa đem tới đây – Tôi không đủ can đảm để bóc nó ra xem



trong đó viết những gì – Barbara thú nhận.

- Cảm ơn.

Tôi ngả người xuống lưng ghế và xé phong bì. Trong đó là bức điện của Crosby.

“Gửi John Warren. Hãng môi giới mua bán bất động sản Warren, Carfaghen. Alabama.

Không có ai tên là France Kinan. Đã kiểm tra các biên bản về thủ tục công dân ở Orlando và quận Dale, không có một tài liệu gì về khai sinh hoặc hôn thú. Không được xác nhận có học ở College và ở cửa hàng Burden. Không có một dấu vết gì của Leon Dupré hoặc cửa hàng mang tên đó ở khu vực Miami. Xin

báo cho biết hướng tìm kiếm tiếp theo.

Hãng Crosby”.

Tôi đọc hết bức điện, không nói một lời, đưa nó cho Barbara.

## Chương 8

Cô thư ký đọc xong hỏi:

- Ông nói thế nào về việc này?

- Tôi chỉ nói một điều: Đã đến lúc phải kết thúc rồi. Tôi sẽ nộp mình vào tay cảnh sát. Gọi cho tôi Scanlon.

- Vội thế! – Barbara phản đối. – Theo tôi thì cuộc chơi mới chỉ bắt đầu. Ông đã biết được rất nhiều điều đáng chú ý, cho phép ta nhìn nhận sự việc dưới một góc độ khác. Đã có một người bị đuổi khỏi ngành cảnh sát vì hối lộ, một ả phiêu lưu mà...

- Thôi được. – Đã lâu tôi không để ý xem người ta gọi France như thế nào, – Không có thì giờ để nói chuyện xã giao đâu? Cô cứ gọi sự vật bằng đúng tên của

chúng. Một ả phiêu lưu với một quá khứ chắc chắn là có tiền án. Kết quả là sảngta. Nhưng cái đó chưa nói lên điều gì hết.

Tôi đưa cho Barbara xem thống kê chi tiêu năm ngoái của France.

- Điều đó trùng hợp với những gì mà Doris Bently cho chúng ta biết. Nếu tin được cô ta thì đúng hè năm ngoái Roberts bắt đầu hỏi Doris về France. Chẳng việc gì phải cãi cọ cho mất thì giờ, nhưng có thể thấy anh ta có đủ lý do để nghi ngờ rằng cô ả không phải là người mà cô ấy xưng danh. Và có lẽ anh ta bắt tay vào sục xạo xem có chuyện gì và rốt cuộc là đã phát hiện được những cái cô ta muốn che giấu. Đến đây thấy cũng tạm xuôi rồi. Và tới tháng tám chi

tiêu của cô ta bỗng tăng vọt. Nhưng cô thử nhìn xem, những gia tăng đó thật không đáng kể. Tôi đa là 200 đôla một tháng. Và trong thời gian đó cô ta vẫn để dành 6 ngàn mà không hề đụng tới. Rồi bỗng nhiên quảng cáo xuống vó những con ngựa đua chỉ trong vòng một tuần lễ. Có thể thấy rằng có những lúc hết sức khó khăn. Nhưng để loại trừ giả thuyết vô lý, chúng ta phải nhớ rằng vì đang ở New Orleans, vợ tôi không thể giết Roberts được.

- Vâng. – Barbara tán thành. – Nhưng cũng không nên bỏ qua một điều là có thể có hai người cùng bị sảngta. Nếu như Doris không nhầm lẫn và không nói dối thì France còn một anh bạn nào đó nữa.

Tôi dăm chiêu ngó cô thư ký của

mình. Đầu óc của cô có lẽ thừa đủ cho ba đại biểu của giới may râu như tôi.

- Có thể cô nói đúng tổ con chuồn chuồn rồi đây Barbara! Như vậy sẽ dễ hiểu do đâu bỗng dưng Roberts có những thu nhập bí ẩn mà Erny không làm sao xác minh được nguồn gốc của chúng. Và gộp cả hai nguồn vào thì thu nhập cũng không phải là nhỏ nữa. Chúng ta không nắm được anh ta đã moi của gã kia bao nhiêu. Không biết hấn sợ cái gì mà đành chịu mất cho Roberts một món tiền chắc chắn không phải nhỏ như vậy? Xì căng đan? Ly hôn?

- Chắc phải là một cái gì đó nghiêm trọng hơn – Barbara nói. Hấn không những chịu trả tiền mà rồi rớt cuộc đã giết anh ta và cô ta nữa.

- Còn tôi. – Tôi cũng phải lấy giọng chắc như đinh đóng cột – Tôi cảm thấy con bé Doris Bently biết nhiều hơn những gì mà cô ả đã để lộ ra. Cô thấy vụ này có cái gì đó dính dáng đến cái chết của Junior Dolovan không? Lúc ấy Doris còn đang làm việc cho France.

Barbara cắn môi, nhăn mũi. Cuối cùng, mặt cô lại trở lại bình thường.

- Vâng, tháng 5 năm kia, Doris vẫn còn làm việc ở cửa hàng. Xác Dolovan được phát hiện vào sáng chủ nhật. Khi mổ tử thi người ta xác minh rằng án mạng xảy ra lúc gần nửa đêm.

- Khoan! Tôi đã hẹn đi dạ hội tối thứ bảy ấy với France. Sau đó vì công việc đột xuất nên đành phải hoãn cuộc gặp gỡ và rời khỏi Carfaghren. Đến lúc tôi trở

về, cô ta đón tôi lạ lẫm, có vẻ lo lắng thế nào ấy. Lúc ấy tôi cho rằng đó là do cuộc hẹn không thành.

Trong đầu tôi chợt nảy ra một ý nghĩ kỳ cục, ý nghĩ điên rồ. Nhưng không thể nghĩ khác được.

- Phải nói chuyện với Doris! Nếu như cô nàng biết điều gì, tôi phải rút ruột cô ta bằng được.

- Ông không được ra khỏi đây đâu. Ông đang đi vắng cơ mà – Barbara lo lắng.

- Tôi không thể nằm chết dí ở đây mãi được! Và cũng chẳng còn có lý gì mà nằm lại nữa. Trước kia tôi muốn tìm xem ai đã giết France. Còn bây giờ thậm chí tôi không biết cô ta là ai nữa. Công việc



chẳng tiến thêm được bước nào, trái lại, chúng ta còn thụt lùi nữa.

- Người ta nhận ra ông mất. Hoặc Doris sẽ gọi cảnh sát..

- Biết làm sao được, phải liều thôi. Cô biết cô ta ở đâu không?

- Không, nhưng nếu ông muốn tôi sẽ cố gắng tìm. Và chờ ông tới đó.

- Như thế không được, nhất định là không được đâu!

Barbara đứng dậy.

Cô gọi điện cho Scanlon và đọc cho ông ta bức điện của Crosby.

- Ông nói gì bây giờ nào? – Nữ thần hộ mệnh của tôi hỏi.

- Nói gì à? Nói rằng tôi sắp phát điên!  
– Scanlon gào lên. – Chọn được cái nghề

mới quý hóa chứ! Quý cứ bắt tôi đi!

- Ông có thấy rằng những tin tức này làm vụ án quay ngoắt sang hướng khác hay không?

- Các sự kiện, thưa cô, là thứ rất ngoan cố, không thể trốn tránh nó được. Nhưng dù có gọi cô ta là gì đi nữa thì vẫn không ai ngoài Warren đã giết vợ mình!

- Nhưng tôi tưởng rằng ông không phải là quan tòa mà chỉ điều tra viên! Chính ông cũng đã nói rằng xử án không phải là việc của ông, đúng thế không ông Scanlon?

- Lạy chúa lòng lành! – Cảnh sát trưởng thở dài. – Nhưng Warren thì vẫn còn ở nhà khi vợ ông ta đánh xe vào

garage. Còn khi ông ta đi khỏi thì bà ấy đã chết. Đó là điều chắc chắn, đã được xác minh. Còn ai mà biết được ông ta... Dù sao, cô cũng hãy cố kéo càng dài càng tốt cuộc nói chuyện nếu như ông chủ của cô có gọi điện thoại về. Công ty điện thoại và cảnh sát El Paso đã được báo trước rồi và họ sẽ làm tất cả những gì cần thiết. Tôi cho rằng ông ta sắp sửa phải thò mặt ra đây.

Một lát sau Barbara đi uống café và trở về không phải một mình. Nghe giọng nói thì đó là một người đàn ông, chắc cuối cùng Turner cũng đã quyết định phải đến. Máy chữ lại gõ. Lúc 5 giờ rưỡi, cô thư ký và người cùng đi với cô quyết định ra về. Tiếng gót giày của Barbara gõ lớp cốp ngoài hành lang,

ngang qua văn phòng của tôi. Ở dưới khe cửa có một tờ giấy gấp đôi thò vào, tôi rón rén đi ra cầm lên và đọc những dòng chữ đánh máy: “Doris Bently sống ở chung cư tại góc đường Tailor và Westburry, căn hộ số 2. Hôm nay là thứ bảy, có khả năng sau giờ làm việc cô ta sẽ có một cuộc hẹn hò nào đó. Tôi sẽ tìm hiểu và báo cho ông hay. Nếu có điện thoại thì ông chỉ được cầm máy sau hồi chuông thứ mười, nhớ nhé! Nảy ra một loạt vấn đề quan trọng cần phải suy nghĩ: Nếu như France quyết định lần tránh ai đó vì quá khư đen tối của mình thì tại sao lại chọn Carfaghen? Ngẫu nhiên chẳng? Nhưng căn phòng mà France đã thuê để mở cửa hàng có thuận lợi cho việc sống ở đó không? Lúc đó nó có phải

là nơi thích hợp nhất để mở cửa hàng hay còn nơi nào tốt hơn? Nếu cho rằng Doris không nói dối về “anh bạn” thì tại sao trong một thành phố nhỏ như thế này không còn một ai ngoài cô ta biết được mối quan hệ của họ”?

Suy nghĩ của Barbara rõ như ban ngày và hoàn toàn trùng hợp với những nghi vấn của tôi. Thật khó tin là có chuyện hai người hoàn toàn ngẫu nhiên, cùng một lúc đến cùng một thành phố, nơi không ai biết họ và họ cũng chẳng biết ai và cả hai người đều mở mỗi người một cửa hàng. Tại sao France lại chọn gian phòng trong căn nhà của tôi? Hay là có gì đặc biệt trong vị trí của nó? Tôi cố gắng nhớ lại xem lúc ấy có nơi nào còn trống trong khu vực chúng tôi không. Đúng, còn một

chỗ nữa, mà lại thích hợp với cửa hàng thời trang nhiều lần hơn chỗ mà France quyết định thuê của tôi. Tôi nhớ là có nói với cô ta điều đó, nhưng cô cứ một mực không nghe. Những “tư thất” của tôi thậm chí khó mà gọi được là các căn hộ. Một gian bếp, buồng tắm và phòng ngủ. Tuy vậy chúng có hai lối ra vào: Một lối đi qua cửa hàng và lối kia thì dẫn ra ngõ hẻm đồng thời ra cả cầu thang lên lầu.

Tôi thấy hơi hẹp quá. Rõ ràng bất kỳ ai muốn vào căn hộ qua cửa chính thì không thể không bị nhìn thấy, ngược lại, nếu vào phòng theo đường cầu thang ra ngõ hẻm, thì lại khác. Vậy thì ai ở trên lầu? Bác sĩ Martin, George Clemen, bác sĩ Atley, nha sĩ Sawyer. Mà bác sĩ Martin và Sawyer thì đã quá bảy chục, bác sĩ

Atley đã có vợ con, còn George! Buồn cười!

Sự hồi hộp ít nhiều lắng xuống, nhưng “các phương án trong đầu cứ quấy lộn cả lên: George và bác sĩ Martin là thành viên của câu lạc bộ săn vịt trời. Và cả hai đều được dân chúng coi là trụ cột của giới thượng lưu trong thành phố. Còn kẻ cần phải tìm lại đã giết chết hai mạng người. Nghĩa là có một cái gì đó đáng sợ hơn ly hôn hay xì căng đan vợ vẫn đã đẩy hẳn đến nước liều ấy.

Trời đã bắt đầu tối, tôi phải ngồi trong bóng tối hoàn toàn. Ô. Giá mà Barbara gọi điện thoại đến! Không chịu nổi nữa tôi đành bật lửa và quay số. Nhưng điện thoại cô ấy đang bận. Chờ chừng 5 phút, tôi đã định gọi lại lần nữa thì đúng lúc

đó điện thoại tự réo chuông.

Chờ đúng mười hồi chuông như đã định, tôi cầm máy lên.

- Allo! – Barbara nói khẽ – Tôi vừa nói chuyện với Paul Denman ở New Orleans.

- Có gì mới không?

- Rất ít và chẳng đâu vào đâu cả. Ông ta không nhớ giọng nói của Randall, chỉ dám chắc một điều rằng hẳn nói giọng trầm và ông ta cho rằng đó là một người có học thức. Có thể nói như vậy về cả hàng trăm người ở Carfaghen này. Denman cho rằng ông ta có thể nhận ra giọng nói. Còn số tiền hẳn gửi cho Denman thì được bỏ trong một phong bì bình thường màu trắng, có thể mua ở bất



kỳ cửa hiệu văn phòng phẩm nào. Địa chỉ thì đánh máy.

- Thật là một cái ngõ cụt. Tuy vậy cũng ngàn lần cảm ơn cô.

- Bây giờ tôi sẽ đi hỏi xem sau giờ làm việc Doris làm gì rồi tôi sẽ gọi cho ông ngay.

- Tốt lắm, tôi sẽ đợi.

Barbara bỏ máy, còn tôi lại tiếp tục suy nghĩ về France. Nhưng chỉ 5 phút sau, tôi “trông thấy” trong bóng tối mịt mù một bộ mặt dập nát của cô ta và hiểu ra rằng đã đến lúc phải nghĩ sang chuyện khác nếu không thì đến phát điên lên mất. Thế là tôi lại đề cho những tình tiết tái hiện trong óc, cố gắng lần ra đầu mối của vụ án. Nhưng chỉ lát sau những suy nghĩ

cứ rồi tung lên như mớ bong bong. Chờ đợi chuông điện thoại, tôi bắt đầu suy nghĩ về Barbara. Tục ngữ nói đúng: “Trong gian nan mới rõ bạn bè”. Cô giúp việc của tôi là người New Orleans. Nỗi bất hạnh của cô là đã yêu một anh chàng mà tất cả những cái hay cái đẹp từ lâu đã trở thành dĩ vãng. Niềm say mê môn bóng bầu dục vốn có sẵn trong máu của tất cả mọi người New Orleans, còn Johnny Ryan đã nổi tiếng là một trung phong khá nhất của đội tuyển các trường trung học thành phố. Khi còn trẻ, phần lớn mọi người không quá bận tâm đến những thành bại trong thể thao của những ngày đi học. Đối với Johnny thì những khán đài đầy chật và những tiếng gào diên cuồng của đám cùng lứa, “Johnny,

tới đi, Johnny!”, lòng hâm mộ của đám con gái – tất cả những cái đó đã tác động lên anh ta quá mức, đầu độc cả cuộc đời anh bằng khát vọng vinh quang. Johnny quyết định hiến thân cho thể thao. Anh ta đã giành được học bổng để theo học trường điền kinh, nhưng con đường đến với thể thao thực thụ đâu có dễ dàng. Vào mùa thu, khi Johnny đã làm lễ cưới với Barbara, quả tình anh ta đã được nhận vào đội bóng nhà nghề “Chicago Bears” nhưng chưa đầy sáu tháng sau đã bị chấn thương và anh ta bắt buộc phải quay lại New Orleans một cách không lấy gì làm vẻ vang lắm.

Barbara không hề nói, nhưng tôi cho rằng cô đã không dễ chịu gì khi phải mang danh là vợ của người hùng thất thế.

Tuy nhiên, ban đầu Johnny đã vượt qua hoàn cảnh khó khăn một cách không đến nỗi tồi sau khi nhận chân chào hàng xe hơi cho hãng Jim Mackbride. Đầu tiên là New Orleans, rồi Oxford, sau đó thì ở đây, ở Carfaghen. Nhưng tiền thù lao thì giảm xuống mà nhậu nhẹt lại tăng lên. Nhìn chung đó là một con người không tồi, trung thực và lương thiện. Nhưng anh ta đã bị hoàn cảnh giày xéo. Có thể nghĩ rằng hơi men làm cho anh ta thêm tin ở mình. Cuối cùng thì Johnny bỏ đi Florida, còn Barbara ở lại. Lúc này cô đã được nhận vào chân ghi tốc ký ở công ty Southland Title và có bằng phụ tá chương khế. George đã hoàn tất thủ tục ly hôn cho cô và sau đó đề nghị cô làm việc trong văn phòng của mình với mức

lương cao hơn. Tuy nhiên, một năm sau cô xin thôi việc và vào làm với tôi.

Mãi 12 giờ rưỡi mới có chuông điện thoại.

- Đúng là Doris có hẹn với Malholand – Barbarn báo tin.

Tôi dỏng tai lên.

- Thế là thế nào nhỉ?

- Thế nào mà chẳng được? Thực tình anh ta mới 25 tuổi, sống độc thân, còn cô bé cũng khá xinh. Hơn nữa hôm nay là ngày cuối tuần.

- Vậy còn cô thì sao? – Tôi bỗng đâm ra tò mò – Cô phải hoãn cuộc hẹn rồi à?

- Không, tôi chẳng có hò hẹn gì với ai hết. Đối với tôi mọi việc không phải đơn giản như vậy. Đi xem bóng bầu dục thì

tôi đã quá già, còn lên chuồng ngay bây giờ thì tôi lại còn quá trẻ. Doris cùng chàng vệ sĩ đi nhảy ở “Neón Castle”.

- A, đó là một hộp đêm, cách thành phố 15 cây số thì phải.

- Tôi sẽ theo ngay tới đó – Barbara nói tiếp – để tự mình xác minh dự định của họ. Đúng là hai người có ở đấy, vài tiếng đồng hồ rồi sau mới kéo nhau đến một nơi vắng vẻ nào đó. Giá mà tới gần được. Ông biết không, tôi rất khoái đóng vai một thám tử, và ông thử nghĩ xem tôi vừa mới nảy ra một số ý mới muốn trao đổi với ông. Tôi sẽ đến ngay.

- Không! Tôi không thể cho phép cô liêu lĩnh thêm nữa.

Nhưng Barbara cứ một mực.

- Dừng cãi, John! Đi bộ thì ông không thể tới chỗ cô ở được đâu, người ta bắt ông dễ ợt. Năm phút nữa tôi sẽ đưa xe vào hẻm. Ông hãy ra lối cửa sau. Nếu xung quanh không có gì đáng ngờ, tôi sẽ ra hiệu. Lúc đó thì ông hãy chuồn nhanh vào xe và nằm xuống sàn.

Tôi mở miệng định nói nhưng cô thám tử amateur<sup>[25]</sup> đã bỏ máy. Chẳng còn làm thế nào được. đành phải sờ soạng tìm áo khoác và ra hành lang.

Thận trọng hé cửa ngó ra. Xung quanh tối tăm và tịch mịch, chỉ ở bên tiệm Fuller có tiếng quạt máy rền rĩ vọng lại.

Lát sau chiếc Ford của Barbara xuất hiện và dừng ngay ở đầu hẻm. Cái đầu cô gái trông nghiêng phía sau tay lái hiện rõ

trong vòng ánh đèn pha. Barbara ra hiệu. Tôi chạy qua hè phố, chui tọt vào xe và quì xuống sàn giữa hai dãy ghế.

- Ổn rồi! – Cô gái thì thầm. – Trong vòng một dặm quanh đây không có lấy một bóng người.

Chiếc Ford lăn bánh, quẹo phải qua đường Cleburn. Vòng vèo một hồi theo các đường phố, chúng tôi ra tới lộ, rồi tiếp tới con đường rải đá. Chạy một đoạn nữa Barbara ngoặt gấp sang phải, chiếc xe chạy thêm mấy bước rồi dừng lại.

- Tới rồi, John! – Vị cứu tinh của tôi thở phào nhẹ nhõm.

Chiếc Ford đứng trên một cái gò nhỏ ở ngoại vi phía bắc thành phố. Đằng sau và bên trái thấp thoáng những hàng cây



tôi sẫm. Phía trước là quang sáng của những ngọn đèn trên đường Cleburn và các đường phố khác của cái thành phố nơi tôi đã sinh ra và sống phần lớn cuộc đời. Cái thành phố, nơi mà không một người nào, ngoài cô Barbara ngụ cư, chịu chìa tay giúp đỡ tôi. Tôi mở cửa trước và ngồi xuống bên cạnh Barbara.

Barbara mỉm cười. Mặt cô ẩn hiện dưới ánh sao.

- Nào! Cô nói – Bây giờ ta thử lắc cái hộp sọ xem có gì trong đó không!

- Được. Nhưng trước hết cho phép tôi được thông báo cho cô biết nếu vận may đưa tôi ra khỏi chốn hang hùm này nguyên lành thì việc đầu tiên mà tôi làm là đệ đơn lên tòa xin được làm con nuôi của cô.

Barbara lắc đầu.

- Quả thật anh cần phải có một người đỡ đầu chắc chắn mới được. Anh nhiều lúc xử sự như một thằng bé bướng bỉnh ấy. Nhưng thôi, không đùa nữa. Trước hết, tôi nghĩ rằng Malholand – cái thằng mới đáng ghét làm sao! – Biết rằng France đã về. Nếu hắn nhìn thấy đôi găng tay thì có thể đoán ngay được rằng chiếc vali cũng của cô ta. Có phải là ông vẫn còn ở trong Sở cảnh sát khi hắn đã ra khỏi đó rồi không?

- Đúng.

- Nhưng mặt khác, tay phụ tá của Cảnh sát trưởng có lẽ tin rằng cô ta đã gọi điện thoại cho ai đó khi ông không có mặt ở nhà. Bởi vì tôi cam đoan tất cả việc đó xảy ra lúc 11 giờ 45 phút. Nghĩa là

France đã có thể gọi cho bất kỳ ai. Còn bây giờ ông hãy cố nhớ thật chính xác xem từ lúc ông gọi điện cho George Clemen cho tới lúc ông ta xuất hiện tại văn phòng Cảnh sát trưởng mất bao lâu?

- Chưa đến 10 phút.

Tôi chợt hăng đi một thoáng.

- George?

- Tại sao lại không? – Barbara hỏi lại – Cảnh sát hành động đúng như vậy nếu như tin được những tiểu thuyết trinh thám mà tôi đã đọc. Ai cũng bị tình nghi chừng nào chưa chứng minh được điều ngược lại. Hơn nữa còn có một điểm mà ông ta nhắc sơ qua rồi. Nhưng trước hết ta hãy nghĩ đến 10 phút tai hại ấy đã. Quãng đường mà George phải đi nếu muốn ghé

nhà ông trước rồi sau đó mới đến Sở cảnh sát dài bao nhiêu?

Tôi nhắm nhanh trong óc.

- 5.400 mét. Không xong rồi, không thể như thế được! Bởi vì ông ta còn phải mặc quần áo.

- Đó là ông ta nói vậy. Nhưng ông thử hình dung xem: George đã mặc quần áo và đang định ra khỏi nhà vì France vừa mới gọi điện tới. – Lạy chúa tôi.

- Hơn nữa, nếu đối với ông ta thời gian không có ý nghĩa gì hết thì sẽ nảy ra câu hỏi: Ông ta cố gắng làm anh chú ý tới điểm đó nhằm mục đích gì? Chính ông nói là ông còn nhớ từng lời của George: “Tôi vừa mới đi năm”. Tôi biết ông luật sư rất rõ, cái đó hoàn toàn

không ăn nhập vì tới tính cách của ông ta. Clemen là một loại người đặc biệt, không phải là hạng nói nhiều, ông ta là con người hành động. Ông ta sẽ đến ngay theo yêu cầu của ông mà không nói lời nào thừa. Có nghĩa là George cần phải làm cho ông thấy rằng ông ta còn phải mất thời gian để mặc quần áo. Ông hiểu ý tôi chứ John?

- Hiểu, nhưng chỉ 10 phút thôi, ít quá!

- Cũng có thể. Nhưng ông phải tính tới một điều là vào lúc đêm hôm khuya khoắt như vậy xe cộ đi lại ít lắm, ta có thể đo lại thời gian trên xe của tôi. Vì vậy nên tôi mới tới.

- Khoan đã, khoan chút đã! – Tôi thốt lên. Giả thuyết có vẻ hoàn toàn vô căn cứ. – Cô đang nói về George Clemen, cô

Barbara, về George Clemen, bạn tôi, cựu thị trưởng, một công dân đáng kính của thành phố chúng ta! Và còn là bạn của France nữa! Tuần nào chúng tôi chẳng chơi bài với nhau vài tối. George Clemen là hiện thân của sự tôn trọng pháp luật, thậm chí còn sùng bái nó nữa.

- Tất cả điều đó tôi có biết. – Barbara nói bình thản.

- Nhưng cô hãy nghe đây. Không thể có một người nào trên cả thế gian này mà chỉ ba bốn phút sau khi giết người lại có thể xuất hiện trước mọi người như không có chuyện gì xảy ra. Mẹ kiếp! Ông ta còn gọi tôi là thằng đờ đờ khi tôi làm rùm lên ở đó. Chẳng lẽ có thể bình thản nhìn vào mắt anh chồng của người đàn bà vừa bị giết hết sức dã man bằng que gắp than

như vậy sao?

- Có thể! – Barbara vẫn khẳng định.  
– Chính Clemen là như vậy đó. Xin ông chớ quên rằng tôi đã làm việc cho ông ta gần một năm và tôi hiểu ông ta khá rõ. George trong bất kỳ tình huống nào cũng vẫn hoàn toàn làm chủ được vẻ mặt của mình. Tôi chưa hề gặp một người thứ hai như thế. Tất nhiên không thể khẳng định rằng Clemen cũng biết làm chủ những ham muốn của mình được như vậy, nhưng nếu cần thì tôi dám chắc rằng ông ta có thể hoàn toàn che giấu được những cảm xúc thật của mình. Như thế ông ta buông một bức màn không thể nhìn thấu được vậy. Nhiều lần tôi đã được chứng kiến ông ta ở trước tòa khi có vụ nào phải va chạm với các nhân chứng hay

quan tòa có thái độ thù địch. Và một lần tôi đã cho lão ta một bạt tai.

- Cái gì?

Barbara cười. – Tôi đã vả vào mồm lão George Clemen của ông đấy.

- Nhưng... Nhưng vì sao mới được chứ?

- Thực tình cái đó cũng buồn cười, nhưng nói đúng ra, lúc ấy đối với tôi là cách thích hợp nhất để buộc Clemen rút tay từ coóc xê của tôi về ngay lập tức.

- Cô muốn nói rằng... George? Không thể thế được!

- John, xin ông hãy tin rằng lão cũng có tay đấy!

Tôi kinh ngạc nhìn cô.

- Lạy chúa tôi! Con dê già! Thằng đạo



đức giả! Hóa ra vì vậy mà cô phải thôi việc.

- Đúng, nhưng không phải ngay lúc ấy mà sau đó ít lâu. Lão ta đã xin lỗi tôi và tôi cho rằng đó là một sự kích động tình cờ nhất thời. Nhưng thật ra Clemen chỉ thay đổi chiến thuật mà thôi. Cuối cùng vì phải liên tục đẩy lùi hết đợt tấn công này đến đợt tấn công khác, lúc thì vỗ mặt, lúc thì “đánh vòng” của lão nên tôi phát ngán đến tận cổ và bỏ việc. Dĩ nhiên tôi không nói với ai hết, ngay cả với ông. Và đến bây giờ có lẽ tôi cũng chẳng nói đâu nếu như những chi tiết như vậy không có liên hệ tới việc của ông. Ta đang nói về khả năng làm chủ nét mặt của lão ta. Nếu đó là ai khác; sau khi ăn một cái tát nảy đom đóm như vậy, chắc chắn

phải nổi cáu lên chửi bới và làm bộ giận dữ. Hay là ngược lại, cố ứng biến nó thành trò đùa, cười phá lên hay ít ra bằng cách nào đó, biểu hiện thái độ của mình. Còn George thì tỉnh khô. Ông hãy tưởng tượng mặt lão ta xem – trên má còn hằn dấu tay đỏ lựng vậy mà mặt mũi vẫn bình tĩnh như không. Chỉ nói một câu không hề bói rôi: “Xin lỗi cô, cô Ryan”. Trong thâm tâm chắc lão chửi tôi không còn trời nào đất nào và chửi mình nữa vì đã để rơi vào tình trạng khô hài như thế. Tuy nhiên, lão vẫn tiếp tục đọc cho tôi đánh máy như chẳng có chuyện gì xảy ra. Không bỏ sót một dấu phẩy!

Tôi đã dần dần trấn tĩnh lại.

- Những điều cô vừa nói đã làm đảo lộn một cách đáng kể mọi sự. Rất có thể

George là người chúng ta cần.

- Tất nhiên. Nhưng cần phải biết một điều khác nữa. Có chắc chắn là France đã đến đây từ Florida không?

- Chắc chắn không còn nghi ngờ gì nữa. Mặc dù Crosby vẫn chưa lần được dấu vết của cô ta, nhưng cô ta đến đây chính là từ Miami, đó là cái chắc. Xe cô ta mang bảng số Florida. Để trả tiền thuê nhà làm cửa hàng, lúc đầu France đã trả bằng séc ghi tên một trong các nhà băng ở Miami. Tất nhiên cô ta bịa ra nhiều chuyện, nhưng rõ ràng cô nàng đã từ Florida, nơi cô nàng mang tên là France Kinnan, đến đây. Những giấy tờ sở hữu chiếc xe của cô ta mà tôi đã bán trước khi mua chiếc Mercedes cũng mang tên như vậy.

- Thế ông có nhớ ngày cấp các giấy tờ đó không? Hoặ̣c là ngày mua xe?

- Không. Lúc ấy, chắc cô cũng hiểu, tôi không hề để ý đến những chi tiết đó! Nhưng sao cơ?

- Theo chỗ tôi còn nhớ, France đến Carfaghen này vào tháng giêng năm 1969, có phải không nhỉ?

- Phải, còn mấy hôm nữa là chẵn 2 năm.

- Tuyệt lắm! Còn George thì lúc đó vừa mới trở về sau một chuyến đi Florida, nơi lão ta đã đến trong 3 tuần để săn cá.

- Không thể thế được! Cô tin chắc như thế chứ?

- Tuyệt đối. Tôi vẫn nhớ rõ tất cả. Tôi

vào làm việc ở văn phòng của lão tháng mười một năm 1968 mà chuyện này xảy ra sau đó một tháng. Lúc ấy chúng tôi đang làm hai vụ ly hôn và George đã đi đâu đó một tuần lễ cuối tháng chạp. Trở về Carfaghen trước năm mới mấy hôm, sau đó lại đi Florida một mình.

## Chương 9

- Lạy chúa! – Tôi kêu lên. – Hình như mọi cái đều khớp cả! Ra hẳn đi Florida vì vậy đây! Và bao giờ cũng đi một mình, không đem vợ theo.

- Ở Florida rất có thể George đã gặp France, và lẽ dĩ nhiên... – Mặt Barbara nhăn nhó có vẻ ghê tởm – Ông biết không, nói đến chuyện đó thật chẳng hay hóm gì.

- Tôi cũng nghĩ vậy. Nhưng biết làm sao được, phải nói thôi. Vậy là lão luật sư của chúng ta đã bắt quen với cô ả ở đó. Rồi quắp cô ta theo sau khi đã quyết định thu xếp cho "đào" ở gần nhà cho tiện. Sau đó mới xoay qua phương án cửa hàng quần áo thời trang. Hẳn biết rõ

rằng ở đây còn một căn hộ và một gian phòng trống. Nghĩa là trong suốt hai tháng trời...

Tôi không cần phải nói tiếp nữa. Những lời giải thích tự chúng cứ xâu lại thành chuỗi.

- Sao ông lại dừng lại? – Barbara ngạc nhiên | Nói tiếp đi chứ!

- Lại ngộ cụt rồi, Barbara! Dù cặp đào kép có làm gì đi nữa thì trong tất cả những cái đó chưa có gì đưa tới chỗ gây án mạng cả! Cô nghĩ thử mà xem. Cho rằng Roberts có đánh hơi thấy điều gì về hành tung của France, cụ thể biết rõ cô ả là ai trong thực tế đi nữa thì cô vợ của tôi đã trả tiền để gã im lặng. Sau đó France lấy tôi. Cứ cho rằng cảnh sát đang truy nã cô này vì tội thụt két hay lừa

đảo chẳng hạn. Dĩ nhiên, tôi sẽ ca cho nàng một bài, cũng có thể sẽ ly dị. Nhưng ngay cả trong trường hợp đó cũng không thể buộc tội George, thậm chí dù có biết được về vụ cửa hàng. Một tay lỗi đời, một luật gia sành sỏi, lão không cho phép người ta buộc tội mình đã che giấu một con tội phạm chạy trốn! Ô, ngài Clemen đã suy tính kỹ lắm và hẳn sẽ tuyên bố với một lương tâm trong sạch rằng không hề biết gì về tội lỗi của France! Mà cô nàng thử cãi lại xem, ai mà tin được ả? Một lời của George Clemen ở Carfaghen này còn nặng ký hơn những bài diễn văn của hàng ngàn công dân thành phố. Tất nhiên bất kỳ một vụ đổ bể nào cũng không có lợi gì cho lão. Nhưng với đầu óc của George và với kinh nghiệm của một luật



sur, lão ta cân nhắc rất sáng suốt mức độ nguy hiểm.

- Tôi đồng ý – Barbara gật đầu – Ở đây còn một cái gì đó nữa mà chúng ta chưa moi ra hết được.

- Bởi vậy nên kẻ đây tớ trung thành của bà vẫn tiếp tục cho rằng George không giết France! Tôi không tin đâu! Từ lúc tôi gọi điện thoại cho lão tới lúc lão xuất hiện cả thấy chỉ vài phút!

- Đề kiểm tra thử xem! – Barbara nghiêm chỉnh đề nghị! – Ta sẽ làm ngay bây giờ. Nhưng trước hết hãy kiểm tra lại giả thuyết về Dolovan: Tôi luôn luôn nghĩ rằng cú điện thoại giấu tên có gì đó dính dáng với việc của chúng ta. Ông muốn cho giả định của tôi là linh cảm của đàn bà cũng được, nhưng theo tôi,

lòng hận thù của Doris đối với France không phải là chuyện đơn giản. Thoạt tiên tôi nghĩ rằng có lẽ Doris cho là ông đã giết Roberts và cô ta gán hết tội lỗi đó cho France. Cũng có thể tới lúc này cô ta vẫn cho là vậy. Nhưng tôi lại nghĩ hoàn toàn không phải điều đó đã làm cho cô ta lộn tiết. Doris cũng chẳng gán bó gì ghê gớm với anh chàng. Cần phải đi sâu hơn nữa. Còn theo những lời đồn đại thì chính Dolovan mới là anh chàng làm cô nàng tư tưởng.

Barbara đốt một điều thuốc và tiếp:

- Tôi đã dò hỏi được một đôi điều, tất nhiên là phải làm ra vẻ không quá quan tâm đến những chuyện giạt gân và tôi đã biết tất cả những gì đã xác minh được về cái chết của Dolovan. Thực tình mà nói

cũng chẳng có gì nhiều. Scanlon, ngoài các nhân chứng khác, đã hỏi cả Doris, nhưng cô bé chỉ khai rằng hôm đó cô ta không gặp Dolovan. Đúng hơn là họ đã hò hẹn nhau nhưng anh chàng không đến.

Một mẫu ký ức còn lơ mờ, bỗng hiện lên trong đầu tôi. Tôi cố gắng nắm bắt lấy nó nhưng không được. Và hình như tôi có lắm bầm cái vì đó bởi vì Barbara đã ngừng lại và hỏi:

- Gì cơ?

- Xin lỗi. – Tôi lẫu bầu đáp. – Tôi đang cố nhớ lại một điều. Cô nói tiếp đi.

- Có thể Doris đã nói dối về cuộc hò hẹn không thành với Dolovan. Nhưng Scanlon làm bộ như hoàn toàn tin cô ta. Doris hình như thậm chí đã gọi điện cho

Dolovan sau khi thấy rằng anh chàng không đến chỗ hẹn. Họ hẹn gặp nhau lúc 9 giờ tối, sau khi cửa hàng đóng cửa. Tuy nhiên bà mẹ của Dolovan đã khẳng định lời cô ta, thông báo rằng Doris đã hai lần gọi điện thoại về nhà cho Dolovan vào tối hôm ấy. Đây, tất cả chỉ có vậy. Mà cảnh sát cũng đã biết Dolovan ở đâu trước 11 giờ 30. Thì ra, cùng với hai người bạn là Kenny Doling và Chuck Mckinstry, anh chàng phóng xe diễu quanh thành phố uống bia. Sau này hai cậu kia đã kể lại với Scanlon rằng Dolovan đã chia tay với họ ở đường Cleburn, gần tiệm café Fuller. Lúc đó là đúng 11 giờ rưỡi. Anh ta đã nói với các bạn nhậu rằng có công chuyện gấp phải đi nên không có thời gian đâu mà bù khú

với đám đệ tử của Lưu Linh<sup>[26]</sup> kia. Hai cậu bạn nghĩ Dolovan có hẹn với ai, thậm chí còn hỏi đào anh ta tên là gì nhưng anh ta không trả lời. Từ lúc đó họ không gặp anh ta nữa. Scanlon giữ hai tay bọm nhậu trong căn phòng của mình ít nhất là sáu tiếng đồng hồ chứ không ít. Và khi hai cậu kia được thả ra thì bộ dạng của họ thật thiếu não. Ông thanh tra đã hành họ ra trò. Nhưng cả hai cậu không thể nói thêm được điều gì cụ thể, có lẽ họ cũng thật sự không biết Dolovan đi đâu và để làm gì. Nhưng họ chính là những người cuối cùng đã nhìn thấy Dolovan còn sống. Chắc chắn là Dolovan đã bị giết trong vòng nửa tiếng đồng hồ sau đó, và không biết ở đâu.

- Có chúa chứng giám, chúng ta không

còn cách nào khác ngoài hỏi Doris bằng được xem cô ả còn che giấu chúng ta điều gì. Ta đi chứ?

- Được rồi! Nhưng trước hết chúng ta tính thời gian cái đã.

Tôi lại chui vào xe, ngồi xỏm giữa hai hàng ghế, với một chiếc đèn bấm nhỏ mà Barbara rút từ trong túi xách đưa cho. Một lát sau chúng tôi đã về đến thành phố. Chiếc xe rẽ sang trái, chạy chừng vài trăm mét, rẽ phải rồi thẳng lại.

- Chúng ta đang ở trên đường Stewart – Barbara hỏi hộp thông báo.

Đường Stewart là đường phố đầu tiên chạy qua gần nhà Clemen.

- Chúng ta đang ở trên đường Cleburn, cách ngã tư 100 mét. Thời gian để đi hết

quãng đường đó đúng bằng thời gian cần thiết để George đánh xe khỏi garage. Ông đã sẵn sàng chưa?

Tôi dùng bàn tay chẽ đèn bắm và soi đồng hồ.

- Bắt đầu.

Barbara cho xe chạy, rẽ phải ra ngã tư. Một chiếc xe hơi từ phía trước chạy lại, tôi cố cúi xuống cho thật thấp, Barbara lại ngoặt xe, lần này thì về phía trái. Chúng tôi đã ra tới quảng trường Montrows. Chiếc xe chạy từ từ. Lát sau nó queo phải, sau đó lại queo phải một lần nữa.

- Tôi đã chạy một vòng để đến nhà ông từ phía sau. Barbara giải thích, lần này giọng cô nghe đã bình thản. – Tôi

nghe là lão luật sư không để xe chỗ lộ liễu đâu.

- Rất có thể trong thực tế đúng như vậy. Trước mặt nhà tôi, phía bên kia đường, còn có hai biệt thự toàn cửa là cửa, từ đó có thể nhìn ra dễ dàng.

- Tôi để xe dưới mấy cái cửa sổ. – Barbara nói và đưa xe lên vỉa hè – Mất mấy phút? Tôi không tin vào mắt mình nữa.

- 1 phút 12 giây! Là thật!

- Đó là tốc độ chưa tới 50 km/h đây! – Barbara nói một cách đắc thắng. – Thôi được rồi, ta kiểm tra tiếp đoạn đường thứ hai.

Tôi nhìn đồng hồ lúc Barbara vừa cho xe rời khỏi nhà. Xung quanh im ắng như



tờ. Thậm chí trên đường Cleburn cũng không có tiếng động cơ xe hơi. Chỉ có mỗi một chiếc Ford đi ngược chiều lại.

Chúng tôi dừng xe.

- Bao nhiêu? – Barbara sốt ruột quay về phía tôi. – Chúng ta đã đến ngay trước cửa Sở cảnh sát rồi.

Tôi nhìn đồng hồ..

- 1 phút 32 giây. Tổng cộng là 2 phút 44 giây.

- Chỉ vậy thôi chứ đâu có nhiều! – Barbara sôi nổi hẳn lên – Thấy chưa, lão ta có ít nhất là 7 phút. Được rồi ta bớt đi 2 phút, trừ hao thời gian ra khỏi xe, vào nhà rồi quay lại. Thời gian còn lại thừa đủ cho lão luật sư.

Ra là George! Thực ra hẳn chẳng cần

phải chuyện trò cãi cọ gì với France hết. Hắn đến đây với mục đích duy nhất: "Giết người". Một vụ giết người lạnh lùng, đã được suy tính trước. France đã gọi điện thoại sau đó lại mở cửa cho nhân tình vào và cô ả vừa mới quay lưng đi thì thằng tình nhân khả ô chộp lấy que gắp than và... Còn có ai biết lúc nào và tại sao Clemen đã giết người?

Chúng tôi quay ngược trở lại. Đúng hơn là đến chỗ đối tượng chú ý thứ hai của chúng tôi. Ở ngã tư lộ lộ một tòa nhà nhiều căn hộ, quay mặt về phía chúng tôi.

Tôi nhìn đồng hồ: 3 giờ kém 5.

- Có lẽ Doris đã về.

- Vâng, nhưng chúng ta còn chưa biết Malholand đang ở đâu. Tay này có lẽ đã

lên với cô ta. Nếu sau nửa tiếng đồng  
nửa mà họ không xuất hiện thì tôi sẽ quay  
về nhà gọi điện thoại cho người đẹp của  
chúng ta xem có nhà không.

Phải mất 15 phút chúng tôi ngồi lặng  
im theo dõi con đường vắng vẻ tối tăm  
với một quầng sáng ở ngã tư. Không có  
một ai xuất hiện. Đêm như dài vô tận,  
chúng tôi buồn rầu, tự hỏi cái gì sẽ đến  
với tôi khi mà cái đêm ấy rồi cũng qua  
đi. Tôi có còn trên đời này nữa không?  
Hay sẽ ngồi nhà đá? Chưa biết. Kẻ muốn  
tôi chết sẽ không chịu liều lĩnh một cách  
vô ích mà hắn sẽ cố giết tôi bằng được  
một khi tôi lộ mặt ra.

Doris đã hẹn gặp Dolovan mà anh  
chàng không đến. Cô ả đã cố gắng liên  
lạc với anh chàng, đã gọi điện cho gã hai

lần. Có thể cô ta giận dữ vì anh chàng đã lừa mình, hay còn gì nữa? Có lẽ cô ta muốn báo một tin gì hết sức khẩn cấp. Nhưng lúc đó tôi đành phải rút bỏ những suy nghĩ của mình. Một chiếc xe xuất hiện trên đường Tailor.

- Cúi xuống! – Tôi thì thầm.

Chúng tôi nằm xuống đệm xe. Chiếc xe đến gần và chạy vọt qua cắt ngang ngã tư và nó dừng lại ở lề đường đối diện với khu chung cư. Một người đàn ông to cao, chui ra khỏi xe, vòng qua trước mũi và mở cửa. Gai ốc nổi khắp sau lưng tôi, căng người tôi ra. Malholand!

Hắn đỡ Doris bước ra rồi cả hai tay trong tay, cùng đi về phía ngôi nhà. Tôi chăm chú nhìn theo, tự hỏi không biết Malholand có lên theo cô ả không?

Nhưng gã cảnh sát đã dừng lại ở cửa ra vào. Trong một thoáng hai cái bóng chập vào làm một, sau đó Doris mất hút, còn Malholand thì quay lại và ngồi vào xe. Hắn đi theo đường Taylor một đoạn rồi rẽ ngang ở ngã tư đầu tiên.

- Ta chờ chừng 5 phút nữa, lờ hắn quay lại! – Barbara thì thầm – Và nhớ là đừng làm cô ta sợ hãi quá mức cần thiết. Nếu Doris quá sợ, cô ta sẽ kêu lên mất. Tôi thả ông xuống ngay trước cửa ra vào rồi sẽ trở lại cạnh đây, cách một vài nhà thôi.

Chúng tôi chờ một lúc. Xung quanh yên ắng và tĩnh mịch. Đã đến lúc phải lên đường trước khi hoàn toàn mất hết dũng khí. Tôi lặng lẽ mở cửa xe và chui ra.

- Chúc may mắn! – Tôi nghe Barbara nói với theo.

Vượt qua đoạn vỉa hè, tôi nép sát tường nhà ngay lối ra vào. Chắc cánh cửa đã đóng và chỉ mở một cách tự động và theo tín hiệu từ bên trong. Tôi bấm đại một lúc mấy cái nút rồi đứng chờ, các thứ thật như đông cứng lại trong một lúc. Cuối cùng, cánh cửa rít lên khe khẽ rồi mở ra. Nhẹ nhàng khép nó lại, tôi chạy bổ lên bậc thang trái một tấm thảm cũ đã sờn.

Nhanh chóng định hướng ở hành lang lầu hai, tôi tìm được cửa phòng Doris – phía bên trái, cửa thứ hai. Tôi ấn mạnh núm chuông và cầm lấy tay nắm cửa. Phía bên kia im lặng một lúc. Tôi chợt nghĩ nếu cửa cô ta có luôn xích thì hỏng.

- Ai đây? – Doris hỏi.

Tôi làm bầm trong miệng mấy tiếng không rõ lời cốt để gọi tò mò. Tay nắm cửa từ từ xoay.

Trông thấy tôi, Doris sửng người và trong cơn hoảng hốt há hốc cả mồm, chắc là định kêu. Nhưng tôi đã nhảy xổ vào, lấy lòng bàn tay bịt chặt lấy mặt cô ả.

Dùng chân đẩy sập cửa lại, tôi lôi cô ả vào phòng. Ở đó có một chiếc ghế bành bằng da đã sờn bên cạnh chiếc giường ngủ kiểu cổ. Trên bàn ngủ có một cây đèn nhỏ với chụp đèn màu hồng.

“Tạm thời còn may là đã tránh được ồn ào, nhưng chắc chắn không thể gặp may mãi được!” – Nổi ngờ vực đè nặng lên tôi.

Căn phòng của Doris rất nhỏ, lại chật đầy đồ đạc nên chúng tôi chẳng có chỗ nào để tì võ hết. Tôi nhẹ nhàng ấn Doris ngồi xuống ghế bành, tay vẫn bịt chặt mồm cô ta. Muốn làm nhẹ bớt nỗi đau của cô ả, tôi hứa hẹn:

- Cô đừng sợ, tôi sẽ không làm điều gì xấu với cô đâu. Nếu cô chịu im lặng thì tôi sẽ thả cô ngay lập tức.

Doris thôi không chống cự và đập chân nữa. Mái tóc được tẩy trắng bằng thuốc tẩy xõa xuống mặt cô ả, còn cặp mắt màu nâu, bình thường thì lơ lơ vô hồn bây giờ thì lại lóe lên vì giận dữ và khiếp đảm.

- Ông định làm gì tôi?

- Hỏi vài câu, có vậy thôi. Nhưng lần



này tôi chờ đợi ở cô những câu trả lời chính xác và thành thực, nếu không tôi sẽ vụn cổ cô đấy! Và tôi đổi giọng: Chính vì mày, con bé hư thân mất nết kia, mà tao đang nằm trong hỏa ngục đây, liệu mà giúp tao thoát ra! Thằng nào đã đến chỗ France khi mày còn làm ở đó hả?

- Tôi không biết.

- Chính mồm mày nói là có kẻ nào đó đã đến chứ ai?

Cô ta cố gắng tránh ánh mắt tôi.

- Có lẽ tôi nhầm.

- Mày chẳng có làm lẩn gì hết, nào nói xem! Chỉ có mình mày biết được về nó thôi, đừng sợ, nói đi. Mày có trông thấy nó không?

- Không.

- Mày đã vào buồng France hả?

- Chỉ một vài lần thôi. Cùng với bà ấy.

- Thế mày không thấy quần áo đàn ông để ở đó à? Máu thuốc lá? Ống điều?

Doris lắc đầu quầy quậy.

- Rõ rồi. Lúc ấy tao với France đã bắt đầu gặp gỡ và đi lại với nhau. Mọi người đều cho rằng bọn tao đã là vợ chồng. Vì vậy nếu mày có trông thấy dấu vết gì đó của đàn ông trong phòng bà ta, mày nghĩ rằng đó là tao chứ

- Lạy chúa tôi! Đúng rồi, có lẽ thế thật đấy.

- Thôi được, cứ cho là thế đi. Nhưng khi mày gọi điện thoại cho tao và nói rằng France còn có một ai đó nữa ngoài Roberts, tất nhiên mày không ám chỉ tao

rồi, phải không? Hay mày biết có một người đàn ông nào đó ngủ qua đêm ở chỗ bà ta khi tao không có mặt ở thành phố hoặc khi tao chắc chắn đã ngồi ở nhà hả? Nhớ lại xem nào?

Doris ngần ngừ.

- Thưa ông, có lẽ tôi nhầm, nhưng...

- Không, mày không nhầm. Mày nói đúng và tao sẽ nói cho biết vì sao. Tao biết hết! Thằng bạn của mày, có phải nó tên Dolovan không? Hắn là một thằng to lớn khỏe mạnh. Một thằng đàn ông thực thụ!

- Về chuyện đó, tôi chẳng biết gì hết!

- Đủ mạnh, không đến nỗi để một vụ đàn bà nào đó nặng chỉ có 55 kilô đập chết rồi quăng lên xe chở ra bãi rác.

Đúng không nào?

- Tôi đã nói là tôi không biết gì hết.

- Ủ ờ có thể? Nhưng tao cuộc với mày là mày biết rõ đêm hôm đó nó định đi đâu, đúng không nào?

Cái nhìn của cô ả hướng ra phía cửa, rồi chạy quanh phòng như đang tìm lối thoát.

- Tồi... tồi hôm đó thậm chí tôi không gặp anh ấy! Ông cứ hỏi cảnh sát nếu ông muốn, hoặc ông cứ hỏi mẹ anh ấy.

Những mẫu chấp vá của bức tranh đó đã sắp xếp lại thành một hình hoàn chỉnh. Cái mắt xích mà tôi đang thiếu cuối cùng đã tìm thấy. Tất cả đã vào đúng vị trí. Tôi nhếch mép cười khinh bỉ.

- O.K. tôi tin cô! Cô đã gọi điện thoại

hai lần hả?

- Vâng. Anh ấy hẹn gặp tôi. Hứa rằng sẽ đón tôi sau khi đóng cửa hàng nhưng anh ấy lại lừa dối tôi và không thềm đến!

- Nghĩa là thằng bạn của cô bị giết ngay trong đêm hắn tới nơi hò hẹn?

- Ông muốn nói gì vậy?

- Cô biết không, số là tôi cũng đã hẹn gặp France hôm đó, cô nhớ chứ?

- Không. Việc gì tôi lại phải nhớ những cuộc hò hẹn của ai?

Doris cố lấy lại tinh thần nhưng vẫn tránh cái nhìn của lô.

- Không đúng, cô còn nhớ rất rõ. Hôm đó, hôm thứ sáu. Vào buổi chiều cô đang ngồi ở quầy hàng, tôi ghé vào mời France đi nhảy buổi tối thứ bảy tại câu

lạc bộ Counlry ở Ruseford. Cũng có thể là như vậy, làm sao tôi biết được? Cô đã nói với Dolovan rằng tôi và France sẽ vắng nhà vào tối thứ bảy?

- Lâu quá rồi. Tôi không nhớ.

- Cô có nói với hắn không?

- Tôi không nhớ! Chẳng lẽ tôi phải ghi lại những lời mình nói hay sao?

- Nhưng tôi thì khẳng định rằng cô có nói với hắn điều đó.

- Ông thích thì cứ việc khẳng định! Ông chỉ nghĩ về bản thân mình với những cuộc hẹn hò của ông thôi! Còn tôi thì mắc mớ gì đến ông? Dù tôi có nhớ đi nữa thì điều đó có nghĩa gì?

- Tôi không biết. – Tôi đáp – Câu ấy cô cứ đem mà hỏi Scanlon. Tuy vậy ta

thử nói chuyện nghiêm túc xem nào! Vào buổi chiều thứ bảy, hôm Dolovan bị giết, tôi có ghé vào báo cho France biết rằng vì có chuyện phải đi gấp nên không thể đến dạ hội được, lúc đó cô cũng có mặt tại cửa hàng phải không nào? Cô khẳng định rằng tối hôm ấy cô không gặp Dolovan. Và chính cô mới vừa nói rằng cô đã hai lần gọi điện cho hắn. Nghĩa là cô cần phải báo cho hắn điều gì đó rất quan trọng. Hết sức quan trọng. Vậy điều đó là gì?

Doris không đáp.

- Cô đã không liên lạc được với Dolovan – tôi nói tiếp. – Nghĩa là hắn không biết rằng đáng lẽ đi dạ hội với tôi thì France đã phải ở lại nhà. Và đến sáng hôm sau người ta đã tìm thấy hắn ngoài

bãi rác thành phố với cái sọ bị đập bẹp. Cô biết hẳn định khóa khoảng cửa hàng tối hôm đó?

- Junior hoàn toàn không muốn.

- Cô nói rằng Junior không muốn! Còn hẳn thì đã phải ngồi tù vì bẻ khóa ăn trộm! Nhưng lần này thì hẳn có cô bạn trung thành, cung cấp cho hẳn chìa khóa để mở cửa hàng. Hay thằng bạn cô vẫn phải dùng thanh nạy cửa?

Coi vẻ mặt cô ta thì tất cả đã rõ ràng, nhưng Doris vẫn cãi.

- Tôi hoàn toàn không hiểu ông muốn nói gì? Toàn chuyện bịa đặt.

- France không thể giết nổi thằng đồng đảng của cô, bởi vậy cô mới nghĩ rằng France ở nhà buổi tối hôm ấy với một



người đàn ông nào đó! Cô biết hẳn ta là ai?

- Không, chẳng nào ông cũng không thể chứng minh được! Hoàn toàn bịa đặt! Tôi không phải là kẻ đồng lõa nào hết! – Cô ta hét lên điên cuồng. Rồi trong chớp mắt cô ta nhảy tót vào nhà tắm và chốt cửa lại.

Không còn cách nào khác, tôi đành phải tháo thân. Ngoài hành lang vẫn còn tranh tối tranh sáng. Nhưng lúc tôi chạy theo cầu thang xuống tầng dưới thì cái may mắn đã phản bội tôi. Một người đàn ông nào đó lao ra tiền sảnh, một người khác thò đầu ra hành lang. Dĩ nhiên họ nhận ngay ra tôi và kêu lên the thé như bị chọc tiết. Tuy vậy họ cũng không có ý định bắt tôi. Đối với họ tôi là một thằng

khủng nguy hiểm đã thít hai mạng người và có thể không đả đo gì xin tiết dăm người nữa! Người ở ngoài tiền sảnh thậm chí còn tránh qua một bên mở đường cho tôi. Nhưng tôi cũng nhảy sang bên trái để tránh và đâm sầm vào anh chàng xấu số như một viên đạn đại bác. Cả hai chúng tôi ngã sòng xoài trên nền gạch men.

Tiếng cửa đóng sầm sầm, tiếng người ồn ào, một mụ nào đó bắt đầu ré lên như còi báo động khi bị không tập.

- Cảnh sát! Gọi cảnh sát! Cứu tôi với.

Đúng vào lúc mà rớt cuộc tôi đã tuồn ra khỏi chiếc áo choàng của ai đó và đứng dậy thì từ phía sau một anh chàng nào đó có vẻ lớn gan nhất bọn định vặn trái tay tôi bẻ ra sau. Đành phải cho hắn một đấm, anh chàng ngã quay. Tôi lấy đà

nhảy xô vào cánh cửa nhưng quên rằng nó mở về phía trong nên đã tì mạnh vai vào đó. Kính cửa vỡ tan rơi loảng xoảng xuống sàn tiền sảnh.

Giật mạnh cánh cửa về phía mình, cuối cùng tôi cũng vọt được ra ngoài và chạy trốn chết xuống bậc tam cấp. Khi chạy ngang qua lòng đường tôi trông thấy xe của Barbara ở bên trái, cách đó không xa đang chuyển bánh. Tôi tuyệt vọng ra hiệu cho cô: Chuồn ngay! Và lao về phía đường Westburry. Một phút sau ngoái đầu lại tôi thoáng thấy chiếc xe vẫn chạy theo và cũng định rẽ sang đường Westburry. Tôi lao bừa vào một hàng rào cây, rúc vào bụi và nằm dãn xuống đất. Chiếc xe chạy ngang qua. Cầu trời cho Barbara kịp rời khỏi khu này trước

khi cảnh sát ập đến. Tôi bắt đầu cân nhắc những cơ hội thoát hiểm của mình. Ở ngã tư, chiếc xe rẽ sang phải. Ngoài đường, trước lối vào ngôi nhà mà tôi vừa thoát ra đã tụ tập được một đám người. Xung quanh người ta hò hét, cửa sổ các ngôi nhà lúc chỗ này, lúc chỗ khác, theo nhau sáng lên. Có ai đó rống the thé, nhưng đám đông vẫn đứng yên một chỗ.

Tôi vọt dậy chạy ngang qua sân như bị ma đuổi. Trước mặt hiện ra một bức tường gạch không cao lắm. Trèo qua tường, tôi lao ngay vào một khoảng đất trống rồi thấy mình đã ở trên con đường cạnh đó. Xung quanh không còn thấy ai hết. Nhưng từ xa tiếng còi xe cảnh sát đã rú lên. Chiếc đầu tiên lao qua đường Tailor. Tôi chạy thực mạng về phía

đường phố chính.

Quay trở lại văn phòng là không xong rồi, dù tôi có làm được điều đó đi nữa. Cảnh sát tất nhiên sẽ xáo tung khu ấy lên. Nhưng căn hộ của Roberts thì ở ngay cạnh đây thôi, chỉ cần phải đi đến cuối ngõ hẻm, cắt ngang một đường phố và ngoặt qua góc đường cho kịp.

... Cánh cửa bên trái dẫn vào cầu thang lên lầu hai, cửa bên phải qua gian bếp, dẫn vào căn hộ của Roberts. Đứng thờ một lúc, tôi bật dậy chìa vai lao về phía trước. Phải đến lần thứ ba thì chốt cửa mới chịu tung và cánh cửa bị tung ra. Chạy tọt vào trong, tôi đóng lại cửa và bật lửa. Chỉ đến lúc ấy, tôi mới nhận ra tay mình đầm đìa máu, máu nhỏ xuống sàn nhà trải Linoleum. Máu rỉ ra từ một

vết cắt sâu ở mặt ngoài cánh tay trái.

Vậy là đã bị thương từ nhà Doris. Tôi phát hoảng. Đã chạy trốn còn để lại phía sau một dấu máu mà đến đưa trẻ lên ba cũng phát hiện ra được. Hông rồi. Chẳng còn nơi nào ẩn náu nữa.

## Chương 10

Tôi sờ soạng mò vào buồng tắm. Ở đó dĩ nhiên là không có cửa sổ cho nên có thể bật đèn chẳng phải lo ngại gì. Tôi rửa vết thương, vết cắt bắt đầu nhức nhối. Lúc vật lộn với mũ ngóc to mồm thậm chí tôi không cảm thấy đau đớn gì hết. Trong tủ thuốc trên tường có bông băng nên việc băng bó cũng đỡ phức tạp. Tuy vậy, máu vẫn thấm ra ngoài và nhỏ giọt xuống sàn. đành phải buộc cổ tay bằng một chiếc khăn lau.

Trong phòng nhấp nhoáng lờ mờ hai cái cửa sổ. Một cái trong phòng ngủ trông ra đường Montrows, còn cái kia, ở trong gian bếp thì trông ra con hẻm. Đóng cửa gian bếp, tôi lật tấm chăn trên

giường trong phòng ngủ che lên cửa sổ. Tôi bật đèn trần. Để lục soát gian phòng cũng không cần nhiều thời gian lắm. Kê sát tường cạnh cửa ra gian hàng là cái tủ ngăn, cao đến tận trên trần.

Đối diện với nó là một cái bàn giấy đánh véc ni. Chiếc giường được kê song song với tường, bên dưới cửa sổ và cạnh đây là tủ áo.

Tôi quyết định bắt đầu từ cái tủ ngăn. Xem xét hết sức cẩn thận, tôi thấy rõ là đã đến muộn, kẻ đến trước tôi đã cố gắng xếp gọn các thứ vào đúng chỗ nhưng làm việc đó không được thành thạo lắm.

Thậm chí nếu cho rằng Roberts cất giữ những tài liệu gì đó dính dáng đến France và quá khứ của cô ta thì bây giờ, không còn nghi ngờ gì nữa, tìm chúng ở



đây là hoàn toàn vô ích. Kẻ giấu mặt đã có ít nhất là hai đêm để làm việc đó. Và lọt vào phòng Roberts sau khi giết chết anh ta, vả lại chẳng ai hơi đâu mà đi thay khóa. Chợt tôi nhớ ra rằng Scanlon và Erny đã lục tìm những tin tức về thân nhân của Roberts. Hay là chính họ đã xới tung lên vậy?

Đến lượt cái bàn viết. Trên đó, ở chỗ dễ thấy nhất có khoảng chục lá thư vẫn để nguyên trong phong bì sau khi đọc xong. Có hai cái mang dấu buro điện của Houston, có lẽ đó là những bức thư đã giúp Scanlon phát hiện được địa chỉ người anh của Roberts. Những bức thư còn lại được viết bằng tay trên giấy đủ màu là do những người đàn bà gửi từ Galweston đến. Đọc lướt qua vài lá thư

tôi đi đến kết luận rằng đôi với chúng không nên dùng giấy tẩm nước hoa mà tốt nhất là dùng giấy amiăng để gói ghém vào đó những lời rục rủa. Và tất cả những trang giấy ấy đều chứa đựng một lời kêu gọi thiết tha như nhau: Anh yêu, sao anh không viết thư cho em nữa vậy? Roberts, như các bức thư cho thấy, có một nguyên tắc sắt đá: Khuất mặt, dứt tình. Không hy vọng gì tìm thấy trong những bức thư tình của người chết một bằng chứng nào soi sáng nguyên nhân cái chết của anh ta. Tôi đọc lướt một vài đoạn rồi đọc sang thư khác. Bức thư cuối cùng có địa chỉ Los Angeles và đề tháng mười một năm ngoái, lúc đầu thậm chí tôi định bỏ qua. Nhưng chợt tôi để ý đến chữ: “Những mảnh cắt” ở dòng cuối

cùng.

Mảnh cắt?

Đành phải đọc lại bức thư từ đầu.

“... Đồ chó, thậm chí anh không thèm báo cho tôi biết anh đã nhận được những mảnh báo và tạp chí mà anh nhờ tôi cắt giùm hồi mùa hè nữa. Mỗi lần chỉ cần nhớ lại tôi đã cố gắng như thế nào và liều lĩnh như thế nào để lục lọi toàn bộ vụ đó cho anh, là cơn giận lại trào lên tận cổ. Anh là một thằng đêu, không thể nào gọi bằng tên khác được! Những loại như anh chỉ có một tên gọi: Dòi bọ! Bọ chó! Người trông coi tài liệu lưu trữ suốt nữa thì bắt quả tang tôi đang cắt tài liệu từ các tạp báo cũ. Ít ra anh cũng phải cho tôi biết anh có dùng được chúng không và dùng để làm gì chứ? Tôi cũng không

biết phải làm thế nào nữa. Cứ để cho quý tha ma bắt anh đi hay phải phát điên lên vì ghen tuông đây? Gớm cho người đẹp của anh và cả khẩu vị của anh nữa! Thật là ghê tởm quá! Hãy trả lời tôi ngay. Đồ mặt dày, và phải kể thật tỉ mỉ mọi chuyện, nếu không...”

Quảng bức thư đi, tôi bắt đầu lục tung cả bàn giấy. Tất nhiên là chẳng có mảnh báo nào hết, cả những bức thư khác có dấu bưu điện Los Angeles nữa cũng vậy. Đành phải quay lại cái tủ ngăn. Lần này tôi xem xét tỉ mỉ từng cái áo, từng đôi bít lát, tất cả các giấy tờ, không có gì hết. Lộet vải trải giường xem xét cả đêm năm. Sờ nắn tất cả túi quần túi áo trong tủ đứng, nắn các đường may. Và tôi thất vọng khi thấy rằng những bằng chứng

mình đang tìm có một lúc nào đó thực sự đã nằm trong căn hộ này. Thậm chí hôm qua có lẽ vẫn còn. Thế nhưng biết đâu bây giờ chúng vẫn còn ở đây? Nhưng ở chỗ nào?

Tôi tiếp tục tìm kiếm một cách tuyệt vọng. Khám xét thành các vali, nắn các tấm lót, bóc các lớp giấy bồi trong tủ, bóp các vải mũ, xô tủ, đẩy bàn, lật ngược ghế lên và kiểm tra những chiếc gối, thò mũi vào thùng thoát nước, sờ soạng dưới bồn tắm. Và tôi soi nòng cả hai khẩu súng săn và thò tay vào khoảng cả trong đôi ủng cao su. Cuối cùng tôi kiểm tra xem các tấm linoleum<sup>[27]</sup> lót sàn trong bếp có bị lật lên không, chẳng có gì hết! Nếu như Roberts có những mảnh tin gì đó cắt từ các báo ra có liên quan tới

France thì George đã lấy mất rồi.

Quay về phòng ngủ, tôi mệt mỏi lăn ra giường. Việc tìm kiếm chiếm mất của tôi hai tiếng đồng hồ, bây giờ đã là 5 giờ rưỡi. Lại có một chiếc xe chạy qua đường Montrows và rẽ qua đường Cleburn rồi có tiếng thắng rít lên. Tôi hình dung thấy cảnh sát đang lục sạo khắp thành phố thế nào, đèn pha và đèn bấm soi vào các ngõ ngách và bờ bụi, các lối ra vào bị bịt hết.

Hơi nhòm lên một chút, tôi ngó lên trần nhà. Ngay trên đầu tôi là văn phòng của George. Vươn tay với lấy máy điện thoại trên bàn, tay tôi quay số và lắng nghe tiếng chuông đổ hồi từ phía bên trên. Tôi nhún vai đặt ống nói xuống. Sau đó tôi gọi cho Barbara, có lẽ nên cho cô

ấy biết tin về mình. Chắc cô đã về tới nhà. Nữ thiên thần của tôi lập tức lên tiếng.

- Allo?

- Tôi đây.

- Ô, ơn chúa! Tôi gần phát điên vì lo! Ông ở đâu vậy?

- Tôi đang nằm trên giường Roberts. Cô nghe đây. Cảnh sát thế nào cũng sẽ phát hiện thấy vali của tôi trong văn phòng. Cô hãy nhớ cho kỹ. Cô hoàn toàn không biết rằng tôi đã quay về Carfaghen.

- Thôi chuyện đó không nói nữa – Barbara ngắt lời – Ông đã hỏi được gì ở Doris?

Tôi kể tóm tắt cho cô nghe rồi kết

luận:

- Nghĩa là cô ả không muốn thú nhận nhưng cô ta có biết rằng tối hôm đó Dolovan định khua khóa cửa hàng, cô ta không gặp được và cũng không gọi được điện thoại để báo cho hắn biết rằng kế hoạch của tôi bị đảo lộn và France ở lại nhà. Còn anh chàng thì vẫn cứ nghĩ rằng cửa hàng và căn hộ không có người và số tiền bán hàng hôm thứ bảy anh ta có toàn quyền sử dụng. Có điều hắn không gặp may. Ở đó có đến hai người và người thứ hai, bây giờ tôi không còn mấy may nghi ngờ, là anh bạn George của tôi. Tôi vừa kiểm tra lại xong: Từ căn hộ của Roberts nghe thấy rõ tiếng chuông điện thoại trong văn phòng của Clemen. Khó mà thu xếp cho bồ tốt hơn



được trong một thành phố nhỏ như thành phố chúng ta, hơn nữa đối với một người có gia đình! Tôi cảm thấy hấn ta thường phải làm việc cho tới khuya.

- Đúng thế. Hơn nữa, lão thường phải ở lại một mình. Tôi vẫn hay thấy cửa sổ văn phòng của lão sáng đèn mỗi đêm tôi đi coi xi nê<sup>[28]</sup> về chẳng hạn. Và không bao giờ lão yêu cầu tôi ở lại cùng làm việc. Tôi đã tưởng rằng lão phải làm việc miệt mài chuẩn bị diễn văn để bảo vệ các thân chủ của mình kia.

- Hấn thu xếp khá thật, cái thằng đầu ấy! Nếu như có ai chột nảy ra ý muốn kiểm tra hấn bắt chột mà gọi điện thoại tới, như bà vợ Florel của hấn chẳng hạn, thì chỉ việc đi qua bếp ra cầu thang leo lên trả lời điện thoại. Quả là tiện! Nhưng

vào buổi tối hôm Dolovan bắt gặp chúng thì có lẽ George đã mất tự chủ. Tôi không nghĩ rằng hắn muốn giết thẳng đó. Chỉ vì bị bắt quả tang quá bất ngờ nên hắn đã đập cho chú đạo chích một đòn hơi quá tay. Những việc còn lại chỉ là vấn đề kỹ thuật. Việc dọn cái xác ra khỏi phòng chẳng có gì khó khăn, chỉ cần đánh xe từ phía con hẻm vào cửa sau, thế thôi. Không phải George sợ ly hôn và cũng không phải sợ một vụ xì căng đan bình thường.

- Nhưng anh chàng Roberts bất hạnh chắc không biết chuyện đó – Barbara nói.

Tôi cười gằn. Không thể có chuyện thương xót đối với một tên săngta nhưng dù sao Roberts cũng gây cho tôi một cảm

giác thương hại. Hẳn có một chỗ làm tiền dễ dàng và đều đặn. Không phải bận rộn lo lắng gì, cứ việc bòn của France từng đồng một. Thế là chắc hẳn định ngoạm những miếng lớn hơn từ cái chết của Dolovan mà không hề biết ai đã làm việc đó. Và hẳn bắt đầu đe dọa France.

- Thật kỳ lạ là Roberts còn sống sót lâu đến vậy. Dolovan chết là nguyên nhân thực sự dẫn đến cái chết của Roberts. Đúng hơn là sự mù tịt của hẳn về quan hệ của George và France.

Nhưng không biết trước khi Dolovan bị giết thì Roberts đã săn gta France bằng cái gì? Rõ ràng France đã làm gì đó phạm pháp trước khi đến Carfaghen.

- Ông hiểu vì sao Roberts biết được điều đó không?

Tôi kể cho Barbara nghe về bức thư của cô ở Los Angeles, trong đó có nói đến những mảnh tin cắt trong báo.

- Tôi đã sục sạo căn hộ từng li từng tí. Chẳng thấy mảnh báo nào cả. Có thể Roberts cắt giấu ở một nơi nào khác. Hoặc là George đã tìm thấy chúng trước tôi. và lại thực ra các mảnh báo đó chẳng qua chỉ có thể khẳng định những gì mà Roberts đã biết. Nhưng ở đây có một chỗ khó hiểu. France từ Florida đến mà Roberts thì từ Texas, và các mảnh tin thì cắt từ các báo California, phía bên kia nước Mỹ. Tôi cho rằng một thám tử nào đó ở Houston hay ở Miami có thể phát hiện ra điều gì có ích cho ta, có điều bây giờ thì gấp quá rồi. Chúng ta vẫn còn quá xa cái đích của mình. Bởi vậy xin cô hãy

nhận nơi tôi lòng biết ơn chân thành nhất vì sự giúp đỡ và hợp tác của cô và chấm hết. Tôi thấy chống cự không còn ý nghĩa gì nữa.

- Vậy sao ông không kể cho Scanlon nghe tất cả những gì chúng ta đã biết.

- Tôi không thể chứng minh được gì hết. Thực ra tất cả những gì chúng ta đã biết chỉ là suy luận của chính chúng ta mà thôi. Ngoài ra George giết France để làm gì? Chúng ta chưa thấy được động cơ của vụ án mạng.

- Động cơ ư? Lão giết chỉ vì căm ghét cô ta.

- Cũng có thể, nhưng bằng chứng đâu? Hơn nữa George rất thông thạo luật pháp và quá tinh ranh để bị vướng vào nó.

- Thế lão chẳng phải đã tính nhâm một điều và chúng ta cũng đã biết điều đó. Tôi muốn nói về vụ Roberts. Những viên chì chẳng có cỡ khác nhau là gì?

- Chưa phải là một lầm lẫn gì lớn. Cô cứ thử buộc tội George cố ý giết người xem nào. Áo tưởng! Hơn nữa cảnh sát có thể đến đây bất kỳ lúc nào.

- Họ không nghĩ là phải tìm ông ở nhà Roberts đâu?

Đành phải nói cho cô hay về vết máu.

- Trời sáng lên một cái là họ sẽ phát hiện thấy những vết máu trên mặt đường nhựa và chắc chắn sẽ đoán được phải tìm “cha khùng” ở đâu.

- Hay là tôi tới đón ông. Tôi tin rằng tôi sẽ làm được một cách kín đáo.

- Hãy bỏ ý nghĩ đó đi! Họ đã bao kín thành phố rồi, không loại trừ khả năng là có các đội tuần tiễu trên đường phố và kiểm tra bất cứ người nào. Vượt vòng vây là việc hoàn toàn phi thực tế. Một lần nữa cảm ơn cô, Barbara, vì tất cả những gì cô đã làm.

Tôi bỏ máy để cô không kịp phản đối, sau đó nặng nề thả mình xuống giường và nhìn trần trời vào tấm khăn lau quần trên tay. Bên dưới cửa sổ nghe có tiếng chân, sau đó có tiếng xe lướt trên mặt đường. Đâu đó có ai hét lớn. Tôi sờ soạng trong túi tìm thuốc lá. Chỉ thấy cái vỏ bao rỗng không, tôi vò nát và vứt nó vào góc nhà, Mẹ kiếp! Đến cả thuốc lá, niềm hạnh phúc nhỏ nhoi của John Warren, cũng đã cạn.

Chuông điện thoại lại đổ. Tôi thần thờ cầm máy lên.

- Nghe đây, John! – Giọng Barbara ngắt quãng vì hồi hộp. – Tôi chuẩn bị báo cho cảnh sát biết anh đang ở đâu.

- Một ý hay! Không hiểu sao tôi lại không nghĩ ra. Bây giờ thì cô hoàn toàn không bị nghi ngờ gì nữa.

- Ông có biết là ông đang đi đến đâu không? Ông đầu hàng sớm quá và tự mình cứ nhắm nhắm trèo lên ghế điện! Còn kịp chán, đi đâu mà vội. Có một kế không đến nỗi tồi. Ông vẫn còn đủ sức nghe hiểu đấy chứ?

- Cứ cho là vậy. Thế sao?

- Đằng nào người ta cũng tìm thấy ông cho nên dù sao chúng ta cũng chẳng mất



gì, nhưng có thể chơi một nước cờ liêu.

- Cô nói đi!

- Ô, đừng có nghĩ là bảo đảm một trăm phần trăm đây. Nhưng vẫn còn hy vọng. Biết đâu quý chẳng chơi khăm hả? Liêu chứ?

- Thì liêu!

- Hay lắm, bây giờ ông hãy nghe cho kỹ, hãy kể cho Scanlon tất cả những gì mà ta đã nắm được về Dolovan.

Nhưng không một lời nào đả động đến George! Hãy mặc kệ lão luật sư tạm thời không nghi ngờ gì. Cứ nói thế này: Có một người nào đó dính dáng vào đây, đó mới chính là hung thủ. Nhưng hắn là ai thì ông không hề biết tí gì và ông không biết phải nghi cho ai. Ông hãy yêu cầu để

Clemen là luật sư bào chữa cho mình trước tòa và cho phép ông ta có mặt trong tất cả các buổi hỏi cung, ông hiểu tôi chứ?

- O.K.

Tôi hoàn toàn chẳng hiểu cô thám tử vườn của tôi còn nghĩ ra trò gì nữa đây nhưng không thể không đồng ý với cô: Đằng nào thì cũng đâu có mất mát gì!

- Chúc ông may mắn! – Barbara nói âu yếm khác thường và bỏ máy.

Năm phút sau, tôi ngồi đợi còi xe cảnh sát. Phải có đến cả đại đội, họ bao vây nhà. Chiếu đèn pha vào tất cả các lối ra lối vào và ra lệnh qua loa điện. Bước ra! Giơ tay lên! Tôi bước ra và một người nào đó động đậy ngón tay trở.

Lại chuông điện thoại.

- Allo

- Ông Warren, tôi là Barbara Ryan, xin ông hãy nghe tôi, điều này rất quan trọng, tôi gọi điện thẳng cho ông từ văn phòng Cảnh sát trưởng. Xin đừng bỏ máy khi tôi chưa nói hết.

Cặp lông mày tôi chạy ngược lên chân tóc. Lại còn trò gì nữa? Cô ta mưu mô gì vậy không biết? Tôi mở miệng định ngắt lời cô nhưng cô nói lia lịa như súng liên thanh không để tôi kịp chen vào được câu nào.

- Cần phải như vậy ông Warren. Ông không còn lối thoát nào khác đâu. Tôi đã báo cáo cho Cảnh sát trưởng biết ông đang ở đâu. Và xin ông hãy hứa với tôi

là sẽ không có một hành động thiếu suy nghĩ nào. Tôi sẽ cố gắng giúp đỡ nếu ông chịu nghe lời tôi.

Bỗng tôi chợt hiểu. Dĩ nhiên là Scanlon đang nghe lén qua điện thoại đồng bộ nên Barbara phải vội vàng nói cho biết trước khi tôi kịp phì ra cái gì ngu xuẩn.

- Ông phải đầu hàng vô điều kiện – Barbara tiếp tục liếng thoảng – Tất cả chuyện này có thể thu xếp được ổn thỏa nếu như ông chịu khó xử sự một cách biết điều.

Chúng tôi sẽ kêu gọi sự giúp đỡ của các luật sư và các thám tử, người ta sẽ không bỏ mặc ông trong cơn hoạn nạn đâu. Nhưng nếu ông mù quáng chống cự, họ sẽ giết ông ngay tại chỗ. Lúc đó thì sẽ

không còn một cơ hội nào nữa, ông Scanlon đang phải người tới chỗ ông, nhưng tôi xin phép ông ta trước hết cho tôi được nói chuyện với ông và thuyết phục ông đầu hàng. Xin ông đừng chống cự lại cảnh sát, ông hãy hứa đi.

Tôi rất muốn biết tôi có thể chống cự lại cảnh sát bằng cách nào, dù thậm chí cái ý nghĩ phải nói thẳng là ngu xuẩn ấy lọt được vào đầu tôi. Nhưng ngay lập tức tôi nhớ ra rằng ngay cạnh đây, phía sau cánh cửa kia phải có đến vài ngàn đôla súng và đạn. Vì cho rằng tôi điên, tất nhiên Cảnh sát trưởng không thích thú gì khi nghĩ tới lúc phải người tới dùng vũ lực chiếm căn nhà được phòng thủ bởi một tên khát máu được võ trang đến tận chân răng. Rõ ràng Scanlon rất sẵn sàng

đồng ý với đề nghị của Barbara giúp ông ta thuyết phục tôi đầu hàng và tránh đổ máu. Lẽ dĩ nhiên, để đổi lại Barbara yêu cầu ông ta quan tâm đến tôi ở mức cao nhất có thể được. Quả thực tôi phải nhập vai vào vở kịch của cô, ít ra thì vì những gì cô đã làm cho tôi.

- Vậy tôi có hy vọng gì khi chúng tôi cô được tôi? Một đám ngu ngốc mà Cảnh sát trưởng bắt buộc phải dùng đến, chúng không hề biết làm cái gì cho ra hồn. Làm sao dám bảo đảm chắc chắn rằng lúc tôi đầu hàng, vì quá kinh hãi chúng sẽ chẳng giết tôi, rồi sau đó còn đổ lên đầu tôi những án mạng đáng nguyên rủa ấy? Nếu như cho đến nay chúng chưa tìm ra được hung thủ thực sự. Bọn ấy mà kể làm quái gì! Một đàn cừu ngốc nghếch, một lũ gà

tây hợm hĩnh?

Giọng Scanlon vang lên trong ống nghe.

- Tốt nhất là ông hãy nghe theo lời cô thư ký của ông, Warren! Nếu không, chúng tôi bắt buộc phải vây nhà và dùng đến hơi cay.

- Ông Scanlon! – Barbara nói chen vào. – Hãy để tôi nói xong đã.

Giọng cô nghe lạc hẳn đi, như thể Barbara che ống nói để trao đổi với ai đó trong phòng. Tôi nghe thấy cô đang thuyết phục Scanlon nên nhẫn nại và đừng để cho người của mình phải chịu nguy cơ bị giết hoặc bị thương.

Rồi cô quay lại với tôi, một lần nữa yêu cầu tôi đầu hàng.

- Khoan đã nào! – Tôi nhập vai. – Không dễ vậy đâu. Trước hết tôi muốn bảo đảm cho mình một luật sư. Hãy bỏ cái lối gán hết những án mạng trong cả thành phố này cho Warren đi!

- Chúng tôi sẽ bảo đảm cho ông một luật sư. Tôi sẽ mời bất kỳ luật sư nào ông muốn.

- Tôi yêu cầu mời cho tôi George Clemen. Và ngay lập tức. Tôi chỉ đầu hàng trong điều kiện làm thủ tục đầu hàng phải có mặt luật sư. Đừng có giở trò ra với tôi như bọn chính khách, không xong đâu!

- Tôi sẽ gọi ngay ông Clemen! Chúng ta thỏa thuận rồi chứ, ông Warren?

- Thôi được, tôi đồng ý! Hãy nói với



họ rằng tôi sẽ ra đường cửa chính, hai tay giơ lên quá đầu.

- Ôn chúa!

Barbara dồn vào câu nói cuối cùng biết bao nhiệt tình và cảm xúc chân thành làm tôi suýt rơi lệ vì yêu thương. Tôi bỏ máy, thậm chí cảm thấy một cái gì đó giống như niềm tự hào với chính bản thân mình! Chẳng gì cũng ra dáng một tay gangster<sup>[29]</sup> anh chị bự.

Ngồi xuống giường, tôi gỡ chiếc khăn lau khỏi tay bị thương chứ không lẽ bọn cảnh sát lại nghĩ rằng trong mớ giẻ ấy có giấu súng. Đầu nhức nhối tưởng chừng vỡ toác ra vì đau đớn. Nói thực tình, tôi vẫn chẳng hiểu Barbara đã nghĩ ra trò gì, cô ta đã tìm được lối thoát nào nữa đây,

chỉ có một điều rõ ràng: Không biết tại sao cô lại cần đến sự đồng tình và giúp đỡ của Scanlon. Cô báo chỗ tôi cho cảnh sát đâu phải vì sợ bị tình nghi đã chứa chấp kẻ phạm tội.

Cảnh sát xuất hiện năm bảy phút sau đó trên mấy cái xe hơi, bao vây nhà và soi đèn pha ô tô vào tất cả các cửa sổ và cửa ra vào rồi ra lệnh cho tôi bước ra, hai tay giơ lên trời.

# Chương 11

- Im lặng. – Scanlon quát lớn. – Malholand, đuổi hết mọi người ra rồi đóng cửa lại! Và ra lệnh cho Simpson dẹp cái đám ngoài hành lang đi. Trong cái nhà thương điên này đã đến lúc phải lập lại trật tự rồi, không sao làm việc được nữa.

Bên ngoài cửa sổ đã sáng lên, một ngày mới lại bắt đầu. Người ta đã khâu vết thương ở tay cho tôi và băng lại. Đeo chiếc còng số 8, tôi ngồi bên bàn trong văn phòng Cảnh sát trưởng Scanlon và Howard Brill, một trong những phụ tá của ông ta ngồi ở phía đối diện, mắt không rời tôi. Malholand và một tay nữa đang ngăn đám đông sôi sùng sục bám

quanh cửa ra vào văn phòng.

Mặt Scanlon tái nhợt, mệt mỏi, với cặp mắt đỏ quạch, thấy rõ ông ta chẳng được ngủ nghề gì. Chắc bộ mặt tôi cũng chẳng hơn gì.

Malholand đẩy hết tất cả ra ngoài, khóa trái cửa và đi về phía chúng tôi. Hắn ngó tôi chằm chằm, lúc lắc đầu rồi ngồi xuống cạnh chiếc bàn gần đây.

Scanlon nói gì đó.

- Còn gì nữa nào? – Tôi bật lên.

- Ông có muốn tuyên bố điều gì không?

- Có hẳn ba điều. Thứ nhất, tôi không giết vợ tôi. Thứ hai, tôi không giết Roberts. Và thứ ba, tôi yêu cầu luật sư của tôi là George Clemen phải có mặt.

- Đây, lại bắt đầu cái giọng ấy rồi! – Malholand quát lên.

Scanlon rút trong túi ra một điều xì gà, theo thói quen dùng răng cắn đứt đuôi nó. Cặp mắt ông ta lạnh lẽo không hồn như ống kính máy ảnh. Tôi với ông ta vốn là chỗ bạn bè, nhưng ông ta đang làm công vụ, người ta trả lương để ông ta làm việc đó và ông ta kiếm miếng bánh của mình một cách trung thực.

- Clemen đã rời khỏi nhà. – Cuối cùng Scanlon nói. “Chứ lại không ư? – Tôi nghĩ bụng – Hẳn thì chẳng chần chờ đâu! Lần này đâu phải ghé vào chỗ nào nữa”. Ngay lúc đó, ngoài cửa có tiếng xôn xao bị ghìm nén và Clemen bước vào, bằng một cử chỉ rất điệu sửa lại vạt áo. Tôi đứng dậy và chúng tôi bắt tay nhau, tất

nhân cũng có bất tiện vì vương cái còng. Barbara bảo tôi đóng một màn tuồng và tôi đang đóng đây.

- Tôi quá lo lắng đấy, John. – Clemen bắt đầu nói bằng cái giọng của viên thú y đang nói về cái cẳng chó bị què. – Chuyện này tất nhiên là một sự nhầm lẫn và lát nữa mọi người sẽ rõ tất cả. Với cương vị là một luật sư tất nhiên tôi không can thiệp vào việc điều tra dưới bất cứ hình thức nào, nhưng tôi đứng về phía anh và anh có thể hoàn toàn tin cậy ở nơi tôi.

- Hay lắm. Tôi vẫn biết có thể tin cậy ở ông được. Tôi tin chắc rằng ông cũng có ý kiến như tôi. Chỉ có một cách để gỡ mối chỉ rối này, đó là phải xác minh xem ai giết Roberts, France và tại sao. Tôi đã

có chủ kiến này nếu như cảnh sát giúp đỡ chúng ta một tí thì chúng ta...

- Đủ rồi đấy, Warren! – Scanlon lạnh lùng cắt ngang bài diễn từ của tôi. – Ông ngồi ở đây không phải để đọc những bài diễn văn hùng hồn. Ông đang bị giữ vì tình nghi giết người và tôi phải báo để cho ông biết rằng tất cả những điều ông nói có thể sẽ quay ra chống lại với chính ông. Ông có định tuyên bố điều gì không?

- Tôi đã nói rồi. Tôi không có mấy may dính dáng với tất cả các án mạng. Nếu như các ông hỏi cung Doris Bently.

- Đừng có lôi Doris Bently vào đây.

- Các ông có định làm rõ án mạng đang được điều tra không?

- Thôi đi Warren! Hay ông muốn lãnh

thêm một tội là âm mưu cưỡng dâm nữa? Doris Bently đã không đi thưa ông, nhưng ở địa vị ông thì tôi sẽ không liều lĩnh như vậy.

- Cô ta có nói tại sao tôi đến tìm cô ta không?

- Có. Cô ta nói rằng ông định cưỡng hiếp cô ấy.

- Thế thôi à?

- Chắc ông cũng thấy, cô ta cho như vậy là đủ rồi, ông xộc vào phòng cô ta lúc ba giờ đêm và lột quần áo cô ấy ra. Nếu ông định tuyên bố rằng ông đến đó chỉ để hỏi cách nấu món Ragu<sup>[30]</sup> bằng thịt cừu thì nghe khó tin lắm.

George ngồi bên cạnh, từ tốn đặt tay ra phía trước. Tôi liếc nhìn hắn một



cái rồi quay lại Scanlon.

- Tôi yêu cầu phải gọi cô ta đến đây. Chính cô ta có thể thông báo cho ông biết Junior Dolovan bị giết ở đâu, như thế nào và tại sao.

Scanlon nheo mắt.

- Ông vừa nghĩ ra được trò gì nữa thế?

Trên mặt George không một thớ thịt nào động đậy. Hắn chỉ tò mò ngắm tôi như thể đang tự hỏi bỗng dưng tại sao tôi lại lôi cái chuyện cũ gần như đã bị quên lãng ấy ra làm gì?

- Hơn nữa, Doris Bently – Tôi bình thản nói tiếp, – Chính là người đã gọi điện thoại cho ông vào tối thứ năm để nói rằng Warren, tức là kẻ tôi đòi ngoan ngoãn của ông đây, đã giết Roberts vì

hắn ta có chung đụng về xác thịt với France.

Làm sao ông biết được chuyện đó? – Scanlon gầm lên.

- Cô ta đã gọi điện cho cả tôi nữa.
- Trước khi vợ ông về tới.
- Chính thế.

Công việc bắt đầu chạy. Không ngoái lại, Scanlon ra lệnh cho Malholand:

- Đưa ngay cô ta đến đây!

Giọng ông ta không cho phép bất cứ sự phản đối nào. Malholand đứng bật dậy đi như chạy ra cửa. Tôi quay lại phía George.

- Tôi biết rằng tôi đã làm cho công việc của ông thêm phức tạp, thưa quý ngài, nhưng đành phải vậy thôi.

- Nếu như Doris khẳng định được những lời nói của mình qua điện thoại thì dĩ nhiên bên nguyên cáo sẽ được lợi tối đa, có thể khẳng định được rằng có một nguyên nhân rõ ràng để giết người với một kế hoạch đã được sắp xếp từ trước.

Tất cả đều nhìn tôi nghi ngại. Trừ George. Hắn rút trong hộp thuốc bằng bạc ra một điều thuốc và dăm chiêu nhìn tôi.

Chúng tôi lặng thinh ngồi chờ. Tôi tự hỏi không biết lần này có bắt Doris thú nhận được hay không? Nếu như con bé khiêu khích hồ đồ này mà cứ khăng khăng một mực thì chắc chắn công việc sẽ rơi vào ngõ cụt. Chỉ là lời cô ả chọi với lời tôi mà thôi. Có thể Scanlon biết cách giúp đỡ thế nào đó chăng? Cảnh sát

trưởng là một thám tử khá lão luyện và ông ta sẽ không bỏ qua cơ hội tìm được tia sáng nào đó cho vụ án chưa được khám phá.

Vài phút sau ngoài hành lang lại có tiếng ồn ào và họ bước vào. Cô ta chưa kịp đánh phẩn, chắc là Malholand không cho phép cô ta trùng trình. Doris có vẻ lo sợ thấy rõ. Liếc nhìn tôi một cái, cô ta lập tức quay đi.

- Tôi không định kiện cáo gì – Doris sa sầm nói – Ông ta là một tên điên.

- Chúng tôi gọi cô tới đây không phải vì việc đó – Scanlon nói. – Xin cô cho biết có phải cô đã gọi điện cho cảnh sát vào tối thứ năm không? Và tuyên bố rằng France Warren đã cặp bồ với Roberts?

Trong một thoáng tôi nghĩ là cô ả sẽ chối. Doris nhìn tôi có vẻ trách móc.

- Thế nào, ông ta buộc tội tôi về chuyện ấy ư?

- Cái đó không thành vấn đề.

- Ủ, thì sao? Tôi đã nói sự thật.

- Tất nhiên, tất nhiên! Cô còn gọi cho ông Warren và cũng báo ông ta điều đó?

- Đúng.

Không việc gì phải chối, cô ta chẳng bị đe dọa gì hết.

- Đầu tiên cô gọi điện cho chúng tôi hay cho ông Warren?

- Cho ông ta.

- Vào lúc mấy giờ? Cô còn nhớ không?

- Đâu vào khoảng giữa 10 giờ và 11 giờ đêm. Sau đó 20 phút tôi gọi cho ông.

Scanlon gật đầu.

- Cô có vui lòng khẳng định lời nói của mình bằng lời thề không?

- Thế nào, phải vậy nữa cơ à?

- Chắc là vậy. Nếu như cô nói sự thật thì điều đó đối với cô chẳng khó gì, đúng thế chứ?

- Kh...ông... Tôi cho là không. Bởi vì thực tế đúng như vậy, tôi nói đúng sự thật đấy.

- Thế thì tốt.

Scanlon lặng lẽ ngắm cô ta đến một phút như thể đang sắp xếp lại ý nghĩ. Sau đó ông ta lại hỏi:

- Khi gọi điện thoại cho ông Warren

cô có xưng danh không?

- Không. – Doris đáp.

- Thế làm sao ông ta biết được rằng chính cô đã gọi.

- Có lẽ bằng giọng nói.

- Cũng có thể. Thế lúc ông Warren xông vào nhà cô hôm qua ông ta không nói gì về chuyện đó à? Chỉ định cưỡng hiếp thôi?

Doris ngậm ngừng, về mặt nói dối thì cô ta chẳng giỏi giang gì.

- À..., ông ta lột quần áo tôi ra.

- Có lẽ ông ta muốn giết cô chẳng? Cô biết không, bằng chứng của cô có thể đủ để buộc tội ông ta vào tội cố ý giết người đấy.

Doris phân chân hấn lên:

- Tất nhiên, tất nhiên ông ta định giết tôi. Ông ta lên cơn điên.

- Ô điều đó còn phải chứng minh đã. Tốt nhất cô hãy nói xem ông ta ở lại trong phòng cô bao lâu lúc ông ta định giết cô?

- Đâu khoảng năm phút, có khi nhiều hơn.

- Và cô không nhận thấy sự lãng phí thời gian như vậy là lạ lùng sao? Việc gì ông ta chịu mất ngàn ấy thời gian nhỉ?

Cô ta thấy ngay rằng đã sơ hở:

- Á, tôi không biết. Có lẽ chưa đến năm phút. Tôi quên mất rồi.

- Hừm... Cho là ít hơn, thế thì ba phút chứ.



- Vâng, có lẽ gần ba phút.

- Rõ rồi. Nhưng tôi thấy rằng thậm chí ba phút vẫn còn là quá nhiều. Tại sao kẻ giết người lại mất thời gian lôi thôi dài dòng làm gì khi mà hẳn đến đó chỉ với mục đích duy nhất là giết một nhân chứng nguy hiểm? Lại ngay trong ngôi nhà có nhiều người sống gần bên ngay bên kia tường? Nếu ông Warren đến đây để giết cô thì ông ta đã làm việc đó ngay lập tức, cô sẽ không kịp kêu cứu đâu. Khoan, khoan đã. Khi nhận thấy ông ta, cô chưa nghĩ rằng ông ta muốn giết cô. Cô nghĩ ông ta chỉ định cưỡng hiếp?

- Ô, vâng... Đúng vậy.

- Tại sao nhỉ? Thực ra ông ta đã kịp đụng vào người cô đâu?

- À... Tôi không biết ông ta cần gì ở tôi.

- Thế tại sao cô không hỏi luôn ông ấy. Cô với ông ta đã nói chuyện gì với nhau, chắc không phải về các phim mới và không phải về thời tiết? Thế thì ông Warren đã nói gì với cô?

- Ôi dài dòng lung tung đủ thứ! Toàn những chuyện bịa đặt linh tinh, ông ta hoàn toàn mất trí, một kẻ điên chính cống. Còn sau thế nào thì tôi sợ quá, bây giờ chẳng còn nhớ gì nữa.

- Chuyện bịa đặt là chuyện gì? Cô hãy nhớ lại đi. Hay thế này vậy, ông ta có nói với cô về Junior Dolovan không?

Doris cố nhìn đi chỗ khác. Cái nhìn của cô ta lơ láo như con chuột bị sập

bầy, cô ta đang tìm lối thoát. Và làm  
thinh. Tôi nhìn George. Hắn đã hiểu từ  
lâu cái ngoắt ngoéo trong cách thẩm vấn  
của Scanlon nhưng vẻ mặt hắn vẫn không  
biểu hiện một điều gì ngoài sự tò mò  
nghề nghiệp và sự cảm thông vô tội vạ  
nhất.

- Thế nào? Có nói về Junior Dolovan  
không? – Scanlon nhắc lại câu hỏi.

- Các ông cứ ám tôi mãi...

- Nào!

- Biết nói thế nào... Đại khái là có.

- Tại sao?

- Ôi giờ! Nào tôi có biết tại sao? –  
Doris nắc lên.

Điều xì gà của Scanlon đã tắt, ông ta  
cầm nó ra tay và chăm chú nhìn chỗ tàn

cháy nham nhở.

- Trong nghề của chúng tôi, cô Doris ạ, tôi muốn nói là nghề cảnh sát ấy, thôi thì còn thiếu chuyện gì nữa cơ chứ! Cô giải thích như thế nào việc một gã đàn ông xộc vào phòng một cô bé dễ thương lúc ba giờ đêm, lột trần cô ta ra và chỉ để nói chuyện về anh chàng Junior xấu số?

Bỗng Scanlon đâm mạnh xuống bàn và quát lên:

- Nói ngay, Warren hỏi gì cô về thằng Dolovan?

Thế là đủ. Doris xiu đi như quả bóng bị châm kim.

Rồi cô ta kể lại cho Cảnh sát trưởng nghe tường tận gần như từng lời một về

cuộc nói chuyện của chúng tôi.

- Thế Dolovan có hỏi cô xem, thông thường số tiền bán hàng trong một tuần lễ là bao nhiêu không?

Doris nức nở, nước mắt nước mũi giàn giụa.

- Vâng, hình như... Tôi không nhớ, lâu quá rồi còn gì...

- Hänn có chìa khóa của cửa hàng không?

- Không. – Cô ta lắc đầu. – Tôi.. tôi không chắc lắm, tôi không biết.

- Thế cô có chìa khóa không?

- Không. Quả tình là không. Vì bà Warren ở ngay tại đó nên luôn luôn là bà ta mở cửa.

- Vậy Dolovan làm thế nào có được

chìa khóa?

- Không... Anh ấy chẳng có chìa khóa nào hết!

- Nhưng tôi thì bảo rằng có. Rõ ràng là phải có lý do vì nếu không cô đã báo cho cảnh sát biết từ trước rồi. Và chắc cô có ngờ rằng Dolovan bị giết trong cửa hàng. Tất nhiên bản thân cô có dính dáng tới vụ này, riêng tôi thì tôi không nghi ngờ gì nữa. Đành phải cho bắt cô thôi. Hoặc là cô với hắn cùng vạch kế hoạch ăn trộm, hoặc cô có biết trước về nó. Làm sao hắn có chìa khóa? Cô đã ăn cắp chìa khóa của bà chủ, hãy thú nhận đi!

- Không, tôi không ăn cắp gì hết.

- Vậy Dolovan có dịp nào được tận tay cầm chìa khóa mở cửa hàng không?

Doris ngậm ngừng, nỗi lo sợ đã hoàn toàn khống chế cô ta và cô ta đang cố gắng trấn tĩnh.

- Còn tôi... Vì việc đó thì tôi bị gì?

- Tôi không hứa trước với cô điều gì hết. Có thể là cũng không sao nếu cô nói toàn bộ sự thật.

- Được rồi, nhưng tôi không có lỗi gì đâu đấy!

- Tôi nghe đây.

- Mọi việc xảy ra lúc bà ta đi đâu đó ra ngoài, tôi không biết là đi đâu, còn chìa khóa thì để quên trên mặt quầy gần chỗ thu tiền. Junior lúc đó cũng đang có mặt trong cửa hàng, chúng tôi đang nói chuyện với nhau. Rồi có một bà nào đó bước vào. Tôi lại tiếp bà khách, sau đó

nhìn thấy Junior nhai kẹo cao su và lấy mẫu chìa khóa.

- Chuyện đó xảy ra lúc nào? – Scanlon hỏi.

- Khoảng hai tuần lễ trước đây. Trước khi anh ấy chết.

- Và cô không chịu nói gì cho bà ta hết? Tôi muốn nói France Kinnan ấy.

Doris lại rống lên:

- Tôi sợ, Junior đã dọa giết tôi nếu tôi nói ra.

Scanlon mệt mỏi phẩy tay:

- Thôi được, cô có thể xéo.

Không đợi phải năn nỉ, Doris lủi mất. Scanlon lại đốt xì gà và rít một hơi.

- Chúng ta không thể chứng minh điều



gi trước tòa chuyện này được.

- Chính thế. – Tôi chen vào – Nếu như ông tìm được kẻ đã ở trong phòng France đêm ấy thì đó chính là hung thủ. Nhân đây xin nói ông rõ rằng đêm hôm đó tôi có alibi<sup>[31]</sup> hoàn toàn. Tôi đã không có mặt ở Carfaghen, việc này dễ kiểm tra thôi.

Seanlon bật lên câu kinh:

- Ông thì dính gì vào đây? Án mạng Dolovan không có liên quan gì đến vụ của ông hết.

Tôi nắm cả hai nắm tay bị cùm xuống mặt bàn.

- Quỷ cứ bắt ông đi. Dính quá đi chứ!

- Im ngay – Scanlon quát lên. – Tôi ngáy những chuyện vớ vẩn ấy lắm rồi.

Ông đã giết Roberts sau khi biết anh ta đã gian dối với vợ ông. Và giết cả bà ta cũng vì lẽ đó. Còn những gì liên quan đến các suy luận Dolovan bị giết ở đâu và lúc nào đều không có ý nghĩa gì đối với hai án mạng này cả! Warren, ông không có hy vọng thoát được đâu! Đừng cãi chày cãi cối nữa, hãy thành thật khai hết đi. Sự thành khẩn của ông có thể là một yếu tố để giảm nhẹ hình phạt.

Thành khẩn! Thế thì hãy nghe cho rõ ông Cảnh sát trưởng, Roberts đã sangta France. Và không phải vì Dolovan mà anh ta đã biết được một vài chi tiết gì đó trong quá khứ của cô ta, một bằng chứng đáng ngại mà vì nó cô ta đã phải thay họ đổi tên. Nếu như xác minh được thực tế cô ta là ai và điều gì đã buộc cô ta phải

chuyển đến Carfaghen.

- Điều đó chúng tôi đã biết rồi. – Scanlon nói.

Tôi nhìn ông ta hy vọng.

- Biết rồi? Bằng cách nào vậy?

- Người ta đã nhận ra cô ta qua tấm hình ông đưa cho Norman. Có cả đồng hồ sơ về cô nàng.

- Quá tay tiêu lạm công quỹ?

- Không. – Scanlon lắc đầu. – Lúc đầu tôi cũng nghĩ như vậy khi nghe nói cái thú đánh cá ngựa của cô ta. Thế nhưng mọi việc không phải đơn giản như thế đâu. Với tất cả uy tín của mình, tôi có thể nói rằng trong suốt một phần tư thế kỷ làm việc trong ngành cảnh sát tôi chưa gặp một ai như vậy! Tên cô ta là Helen

Mallory, ít ra thì lúc trẻ cô ta đã mang cái tên đó. Càng ngày số lượng tên họ của cô ta càng sinh sôi nảy nở.

Tôi nhìn sang George. Bộ mặt hắn chỉ thể hiện sự tò mò đúng mức của người có học. Hay tôi và Barbara đã nhầm? Ngờ oan cho một người vô tội?

- Theo hồ sơ, bảy năm trước đây cô ta đã bị truy nã dưới nhiều tên họ khác nhau ở các bang Nevada và California vì tội buôn lậu, trốn thuế, giết người không chủ ý, lấy hai chồng, từ chối không đến hầu tòa, tai nạn xe hơi gây thương tích rồi bỏ chạy và nhiều việc khác nữa không kể hết. Nhưng con yêu quái này đã khéo giấu được tung tích.

Cuối cùng thì đã có được trong tay một cái gì đó có nghĩa và nắm bắt được.

- Lấy hai chồng?

- Vâng, rõ ràng là với người đàn bà này rất dễ sinh ra những chuyện động trời. Trong hồ sơ có ghi rõ rằng cô ta sinh ra trong một gia đình mà mẹ là người Irland và cha người Tây Ban Nha, được dạy dỗ tại Hoa Kỳ. Sau khi tốt nghiệp trung học, cô ta đã lấy một huấn luyện viên trường đua ngựa ở California. Sau đó chồng cô ta đã mất bằng vì bị kết tội dùng doping cho ngựa đua. Tuy nhiên, sau này ông ta tuyên bố rằng việc đó là do cô vợ của mình chủ mưu. Helen bỏ ông ta và không thèm làm thủ tục ly hôn, lấy luôn ông khác, cũng ở California. Đó là một tay buôn bán xe hơi khá giàu, ít ra thì ông ta đã như vậy cho tới khi cô vợ trẻ còn chưa chạm

được đến chỗ vôn liêng của ông ở nhà băng và chưa say mê trò chơi cũ của mình: "đánh cá ngựa". Tài sản của ông chồng mới đủ dùng cho cô ta vài tháng. Sau đó cô ả bỏ trốn. Trên đường cô ta đụng một người, làm người đó bị thương gần chết mà không chịu cấp cứu, thậm chí không thèm dừng lại mà phóng mất biệt trên chiếc xe thể thao mới tinh. Người ta đã nhận ra France trong các cuộc đua ngựa ở Florida nhưng rồi cô ta lại lặn mất.

Việc đó xảy ra trước lúc cô ta xuất hiện ở Carfaghren vài tuần lễ.

Trên cách nhìn của tôi mọi cái đều khớp. Hấn đã quơ được vợ tôi ở Florida vào lúc cô ta đang kẹt nhất và mở cho ả một cửa hàng ở thành phố chúng tôi. Và

chỉ nửa năm sau France đã cắt phéng hẳn ta và thả mỗi kéo được tôi, một lần nữa đi lấy chồng sau khi đã bán được cái cửa hàng mà hắn đã bỏ tiền ra thuê và trang bị hàng hóa, cuỗm của nhân tình và ân nhân mình 6.000 đôla! Thế thì hắn còn gì nữa? Hắn khiếp sợ nhận ra rằng đã quá tin một ả phiêu lưu chẳng có tí ý thức gì về đạo đức và có khả năng làm cho hắn bị ngồi tù vì tội giết Junior Dolovan.

Không biết đã lần thứ mấy tôi chăm chú quan sát George. Hắn cảm thấy hoàn toàn thoải mái. Không một ai trong một lúc nào đó có thể kết tội hắn vì cái gì hết. Cả cô ta, cả Roberts đã không thể là chứng nhân để chống lại hắn nữa.

Nhưng dù thế nào tôi vẫn quyết định tiếp tục chiến đấu.

- Hay lắm, thưa ông Scanlon. Đó chính là lời giải thích cho ông vì sao người ta đã thuê Denman theo dõi cô ta. Dù là ai thuê đi nữa kẻ đó cũng hiểu rằng cảnh sát đang rình chờ cô ta xuất hiện trong một cuộc đua ngựa nào đó. Bởi vậy hắn mới thuê Denman. Và tất nhiên tay thám tử kia đã cho hắn biết rằng France đã không nhìn được. Lại ngựa theo đường cũ. Một khi đã vậy chẳng chóng thì chầy cô ta sẽ sa bẫy. Nên khi cô ta vừa về tới hắn đã giết cô ả. Hắn còn cố gắng thủ tiêu cả bức ảnh duy nhất của cô ta, tức là tấm ảnh cưới của chúng tôi để trong phòng ngủ. Kẻ sát nhân sợ rằng báo chí sẽ đăng ảnh cô ta và tất cả sẽ bại lộ. Hắn không biết rằng tôi còn một tấm hình nữa.



Scanlon vẫn lắc đầu:

- Hẳn không thể giết được cô ta. Không ai ngoài ông, Warren, biết được cô ta đã về.

Bỗng cánh cửa bật mở và tay cảnh sát trực ban báo cáo:

- Cô Ryan, thừa ngài cảnh sát trưởng. Cô ta nói rằng có việc cần báo ngay cho ngài. Cho ngài hoặc cho luật sư Clemen.

- Về chuyên gì? – Scanlon ngạc nhiên.

- Cô ấy nói rằng cô ấy đến đây khai báo với tư cách nhân chứng.

- Được cho cô ta vào!

## Chương 12

Lúc Barbara bước vào tôi gần như nghẹn thở, vẻ mặt cô sáng sủa tuy có hơi buồn. Cô mỉm cười với tôi, sau đó làm như vẻ tươi cười với tất cả mọi người cô tiến đến gần bàn.

- Xin lỗi đã làm phiền ông, ông Scanlon – Barbara liếng thoảng – Nhưng tôi vừa nghĩ ra một việc mà chắc ông quan tâm.

- Cô muốn nói tới việc gì? – Scanlon hỏi và nghi ngờ nhìn cô cựa thư ký của tôi.

Barbara hơi quay đầu như muốn nói với cả Scanlon và Clemen cùng một lúc.

- Tôi không biết có thể coi đó là một tang chứng quan trọng được hay không,

nhưng tôi cảm thấy không thể không lưu ý đến nó, bởi vậy nên tôi quyết định đến đây.

- Bất kỳ bằng chứng nào, thưa cô Ryan. – George mỉm cười – Dù nó có ít quan trọng đến đâu đi nữa cũng phải báo cho cảnh sát, và bên bị cáo cũng được biết việc này, ông không phản đối chứ Cảnh sát trưởng?

- Không, không hề – Scanlon đáp – Cô nói đi, có chuyện gì vậy? Cô Ryan?

- Số là tôi vừa nói chuyện với Denman. Ông nhớ chứ, tay thám tử tư ấy mà. Hôm qua gọi điện cho ông ta, tôi đã hỏi ông ta có thể nhận ra được giọng nói của Randall, kẻ đã thuê ông ta qua điện thoại hay không? Denman trả lời rằng chưa chắc. Đúng hơn thì ông ta nói rằng

không thể phân biệt được giọng nói của Randall và tất cả các giọng nói khác, vì vậy lời làm chứng của ông ta khó mà có giá trị được. Lúc đó tôi mới hỏi về chiếc phong bì mà Randall đã gửi tiền công trả cho ông ta. Denman trả lời rằng cái phong bì đó chẳng có gì đặc biệt hết. Đây là chiếc phong bì bình thường bằng giấy trắng, được mua ở một kiốt báo nào đó hay ở bưu điện, còn địa chỉ thì được đánh máy. Và chỉ có tiền, ngoài ra không còn một chữ nào nữa. Lúc đó tôi chợt nghĩ rằng có thể xác định được chiếc phong bì đó đã được đánh bằng cái máy nào, bởi vì mặt chữ của mỗi máy đều có những đặc điểm riêng của mình.

- Tất nhiên. – Scanlon tán thành. – Bất kỳ một phòng thí nghiệm hình pháp nào

cũng đều có thể xác định được những tiểu tiết ấy. Nhưng cái phong bì đó chắc đâu đã còn. Thường thì người ta vứt nó luôn đi chứ!

- Toàn bộ vấn đề là ở chỗ đó, chiếc phong bì vẫn còn! – Barbara nóng nảy kêu lên. Mặt cô đỏ bừng vì lo lắng.

- Làm sao cô biết được?

- Tôi đã nói rồi. Tôi vừa gọi điện cho Denman, gọi về tận nhà. Đúng là ông ta đã vứt phong bì vào giỏ rác nhưng lại cho rằng bà quét dọn vẫn chưa chịu dọn dẹp trong văn phòng, còn bản thân ông thám tử thì từ thứ tư đến nay chưa đổ rác! Thế mà tiền được gửi đến đúng vào sáng thứ tư. Nửa tiếng nữa, sau khi ăn sáng xong Denman sẽ có mặt tại văn phòng của mình và tìm kiếm trong giỏ

rác. Tôi đã yêu cầu ông ấy gọi điện thoại cho ông nếu may mà tìm thấy được.

- Được, nếu như tìm thấy cái phong bì, tự tay tôi sẽ chuyển nó cho phòng thí nghiệm hình pháp.

Scanlon rút điều xì gà ra khỏi miệng và trầm ngâm nhìn nó.

- Có tất cả thánh thần chứng giám, cô giỏi thật đấy, cô Ryan? Tôi chỉ mong muốn một điều là tất cả những cái đó sẽ không trở mặt chống lại chính cô.

- Tôi thì không nghĩ như vậy – Barbara nói một cách giản dị rồi đi ra ngoài

Tất cả ngồi im lặng một chút. Sau đó Scanlon quay về phía George cười cợt.

- Tôi cảm thấy ông sẽ thất bại trong vụ

này thôi. Nếu người ta xác minh được cái địa chỉ trên phong bì được đánh bằng chiếc máy chữ nào và bộ gõ ấy té ra là nằm trong văn phòng của Warren thì qua tất cả các chứng cứ mà chúng tôi nắm được. Nói tóm lại, công chuyện của các ông sẽ đi đút.

George lãnh đạm nhún vai.

- Các con chữ còn chưa được kiểm tra nên chưa thể nói chắc được.

Tôi liếc nhìn đồng hồ. Đã 7 giờ 35. Cô ấy nói sao nhỉ? Sau nửa tiếng nữa ông ta sẽ có mặt tại văn phòng, chỉ còn phải ăn sáng nữa thôi.

Còn George thậm chí không thèm nhìn đồng hồ, hắn chỉ đốt thêm một điếu thuốc và chăm chú nghe Scanlon tiếp tục cuộc

hỏi cung. Chiếc máy điện thoại đặt bên cạnh chúng tôi giống như trái bom nổ chậm, đen trụi và im lìm, một máy khác ở bên cạnh George, ngay dưới tay hắn. Hắn chẳng thèm để ý gì đến nó hết.

Không, dù sao thì chúng tôi cũng đã nhầm. Không thể có một hệ thần kinh vững vàng như vậy được. Còn nếu chúng tôi không nhầm thì rất có thể hắn đã đoán được từng đường đi nước bước của chúng tôi và đánh giá đúng đắn như một tay cờ bạc nhà nghề. “Không, chưa phải là đã mất tất cả” tôi nghĩ thầm. Ở địa vị hắn thì tôi sẽ đợi một lúc rồi sau đó sẽ viện một cái cớ gì đó để ra ngoài, vừa lịch sự vừa không gây nghi ngờ. Nhưng lạ chúa, cần phải có một ý chí và một sức chịu đựng như thế nào để bình tĩnh



chờ đợi khoảng thời gian đó! Hẳn còn chịu được bao nhiêu lâu nữa?

Scanlon hỏi tôi một câu gì đó, thậm chí tôi chưa kịp nghe ra.

- Cái gì?

Ông ta ném cho tôi một cái nhìn câu kính và nói một cách khôi hài.

- Xin lỗi, ông Warren, tôi đã làm ông chán ngấy vì những câu hỏi ngu ngốc! Nhưng số là, chắc ông cũng rõ, trong thành phố có hai người bị giết và chẳng hiểu sao ai cũng trở nên khó tính, người ta muốn biết ai đã làm việc đó mà.

- Tuyệt lắm. Ông hãy thỏa mãn tính hiếu kỳ của họ đi.

- Ông đã sẵn sàng lên tiếng chưa?

- Tôi chỉ làm mỗi một việc đó từ lúc

bị người ta lừa tới đây. Xin tuyên bố rằng tôi không có tội gì hết. Nhưng những câu trả lời của tôi không được cái đầu của ông đón tiếp tử tế, chúng chui vào tai này rồi lại chui qua tai kia.

7 giờ 39 phút.

- Ông có còn định ngoan cố lâu nữa không?

- Chừng nào tôi còn thoi thóp. Tôi đã chẳng giải thích mọi việc xảy ra như thế nào rồi đó sao?

- Ông là người duy nhất trong thành phố biết vợ ông đã về. Vậy thì làm sao một người nào khác lại có thể giết vợ ông?

- France đã gọi điện thoại cho hẳn. Lúc tôi cùng Malholand ra khỏi nhà.

- Thôi đi! Gọi điện thoại để người ta lấy que gạt than đập vào đầu mình. Rõ thật là một logic đanh thép!

Tôi kể lại tỉ mỉ cho Cảnh sát trưởng nghe về màn kịch gia đình cuối cùng trong nhà tôi.

- Có lẽ qua thái độ của tôi mà vợ tôi, cầu chúa thứ tội cho cô ấy, cho rằng tôi đã giết Roberts. Cô ta nhìn thấy chiếc bật lửa trong tay tôi, cái bật lửa mà Doris đã nói đến ấy. Mà cái bật lửa này còn mới nguyên. Dù sao thì France cũng cho rằng đã đến lúc phải chuồn. Nhưng cô ta không còn lấy một xu, biết tìm đâu ra tiền để đi đường? Tất nhiên là không thể hỏi xin tôi! Bởi vậy cô ta mới phải gọi tên kia.

- Vậy thì tại sao hẳn lại phải giết cô ta

một khi đăng nào thì cô ta cũng rời khỏi thành phố? Cô ta có thể làm gì được hắn?

- Ngài “X” không tin cô ta vì cô ta là một kẻ hết sức thiếu thận trọng. Ông cũng đã xem hồ sơ cô ta rồi. Sớm hay muộn France cũng sẽ sa lưới. Nhưng còn điều quan trọng nhất: “Hắn căm ghét cô ta”. Bởi vậy mới băm nát mặt cô ấy và để hình cô ta không lọt được lên mặt báo.

7 giờ 44 phút.

Đôi tay bị cùm của tôi đặt trên bàn một cách mệt mỏi và tuyệt vọng. Đồng hồ tường treo ngay trước mặt đã được 9 phút rồi... không, 10 phút.

Chuông điện thoại réo lên và tiếng chuông nghe như tiếng sét đánh. Nếu như

hắn không kêu rú lên không nhảy dựng lên đến trần nhà thì quả là hắn không có dây thần kinh thật. Hoặc là hắn vô tội. Tôi lại liếc nhìn hắn. Mặt ông George vẫn bình thản như trước, như thể hắn chẳng nghe thấy gì hết. A không! Hắn hơi quay đầu nhìn Scanlon đang nhắc ông nói.

- Văn phòng Cảnh sát trưởng. Scanlon đây!

Tất cả đều chăm chú theo dõi ông ta.

- Á...à.. tôi biết rồi. – Cảnh sát trưởng nói.

Hơi liếc mắt, tôi nhận thấy George rút từ trong bao ra thêm một điều thuốc. Nhưng chợt nhìn thấy điều thuốc vẫn còn bốc khói để trên mép đĩa gạt tàn, hắn lập

tức đút nó vào lại.

- Nhưng mà quý cứ bắt tôi đi, bà nó ạ! Tôi không thể rời khỏi đây được, ừ, ừ, tôi biết, đúng là tôi chưa ăn sáng và không ngủ nữa, ừ tôi biết chứ. Và không khiến bà phải nhắc tôi. Không, chừng nào chưa xong là tôi chưa ra khỏi đây đâu.

Scanlon bỏ máy.

George vén tay áo nhìn đồng hồ.

- Thật đúng lúc, về khoản ăn sáng ấy mà, ông Cảnh sát trưởng. Có lẽ ông còn hành hạ John lâu chứ?

- Với cái gã này thì còn phải đánh vật lâu đấy. – Scanlon đáp với vẻ tuyệt vọng.

George đứng dậy.

- Nếu vậy tôi nghĩ rằng chắc ông

không phàn nàn nếu tôi chạy qua tiệm Fuller kiếm miếng gì bỏ miệng chứ? Thú thật là tôi đã đến đây với cái bụng lép kẹp đấy.

Hắn quay sang phía tôi.

- Hiện thời tôi không giúp gì cho anh được. John ạ. Chừng 20 phút nữa tôi sẽ trở lại. Anh không phản đối chứ?

- Không. – Tôi còn biết nói gì được nữa.

- Hay bảo Fuller đem cho anh cái gì nhé?

- Không, cảm ơn. Thú thật là thậm chí tôi không thể nghĩ đến chuyện ăn nữa.

George đi khỏi. Khi cánh cửa đã đóng lại sau lưng hắn, tất cả đều lặng đi. Scanlon và Malholand đưa mắt nhìn

nhau đây ngụ ý. Cảnh sát trưởng gật đầu, Malholand bước ra và ngay lúc đó Barbara đi vào. Hình như cô đã chờ sẵn đầu đó ở phòng bên. Tiến đến gần bàn, Barbara ngồi xuống cạnh tôi.

- Nói điện thoại vào hệ thống truyền thanh nội bộ! – Scanlon ra lệnh cho Brill.

Anh ta hấp tấp đi như chạy vào phòng làm việc của riêng Cảnh sát trưởng vẫn đang để ngõ cửa. Ba người chúng tôi: Barbara, Cảnh sát trưởng và tôi vẫn ngồi nguyên chỗ cũ, mắt nhìn dán vào chiếc máy điện thoại. Scanlon chăm chú nhìn Barbara, cặp mắt ông ta sắc như mảnh chai.

- Không bao giờ dám nghĩ rằng tôi lại phải đi cái bước phiêu lưu thế này. Nếu



như trong tôi không còn le lói một tia hy vọng rằng cô nói đúng thì tôi sẽ không lồi thoi dài dòng mà cứ lồi tuột cô vào xà lim. Cô đấy, thưa tiểu thư, chính cô! Cùng với John Warren đáng kính của cô nữa!

Barbara không nói gì, chỉ nhìn tôi và cố gắng mỉm cười. Nhưng cô không cười được. Một hoặc hai phút trôi qua. Sáng chủ nhật lúc sớm sủa thế này thì chỉ trong vòng hai ba phút là có thể chạy được suốt từ đầu này đến đầu kia thành phố. Tất cả phải xảy ra đúng vào những phút này.

Một phút, rồi một phút nữa... Chốc chốc tôi lại liếc nhìn điện thoại và nhìn Barbara. Cô cúi gục đầu, mắt nhắm nghiền. Tay cô đặt trên bàn, những ngón

tay gõ thành một nhịp điệu lạ lùng.

Chuông điện thoại réo. Barbara nín thở. Rồi cô ho khẽ, sờ soạng rút trong túi xách ra chiếc khăn tay và áp nó lên miệng.

Scanlon cầm ống nói. Ông ta nghe, sau đó cảm ơn cô điện thoại viên và nói với Brill:

- Buồng điện thoại ở góc đường Cleburn và Marson.

Barbara hai tay ôm mặt và cố nén cơn nước nở.

Tôi thấy Brill nhắc lại lời Cảnh sát trưởng bằng máy điện thoại kia, có lẽ là cho xe tuần tiễu. Scanlon tiếp tục nghe. Brill ra khỏi phòng làm việc. Ngay đó Scanlon ra hiệu đặt ống nghe lên tai tôi

và để ngón tay lên môi. Brill đem máy điện thoại đến gần và áp ống nghe vào tai tôi.

-... Ông cho rằng cái phong bì vẫn còn ở đó?

Đúng là giọng George.

- Thực tình thì tôi không dám chắc lắm. – Một giọng đàn ông khác trả lời. – Như tôi đã nói, tôi vừa mới định đến văn phòng để xem lại giỏ rác.

- Còn tôi tin chắc như đinh đóng cột là ở đó không có cái phong bì nào hết! Đã bao nhiêu lâu rồi còn gì. À, mà chắc ông thích đánh cuộc phải không ông Denman?

- Sao lại không? Thỉnh thoảng tôi cũng khoái chơi trò đó, nếu như đáng công. Thế nào?

- Tôi có thể cuộc bất kỳ cái gì rằng ông sẽ chẳng tìm thấy gì ở văn phòng mình hết.

- Hừm... Bất kỳ cái gì? Nếu nói rõ hơn?

- Chẳng hạn hai ngàn đôla?

- Thôi thôi, ông Randall! Thật chẳng nghiêm túc gì cả. Ở đây có vẻ đang bốc mùi thịt nướng ấy, thế mà ông lại muốn tôi thử tiêu một tang vật quan trọng!

- Ai nói rằng ông phải thử tiêu một tang vật nào đâu! Tôi không hề nói như vậy. Chỉ đơn giản là ông phải tìm thấy một vật gì đó còn tôi thì tin chắc rằng vật đó đã bị quẳng đi cách đây năm hôm rồi! Và chỉ có thế thôi! Tôi xin cuộc bốn ngàn ăn một rằng, ông sẽ không tìm thấy gì!

- Năm.

- O.K. Nhưng ông hãy hiểu tôi cho đúng, không thêm một cái nào đâu đấy.

Lúc ấy bỗng có tiếng gì lạo xạo.

- Tôi sẽ bắt hắn – Malholand nói giọng khàn đặc. Hắn không thoát nổi tay tôi đâu, thẳng chớ để.

- Được, đưa ngài “X” đến đây! – Scanlon nhẹ nhõm thở ra. Sau đó ông ta nói thêm vào máy. – Cảm ơn Denman

- Vẽ chuyện! – Nghe có tiếng cười. – Nghĩa vụ của chúng tôi là giúp đỡ cảnh sát. Còn hóa đơn thanh toán tôi sẽ gửi cho cô Ryan, xin ông báo giúp cô ấy rằng khá tốn kém đấy! Chẳng gì cũng là sự giúp đỡ của các chuyên gia có cỡ, đắt giá lắm chứ!

Scanlon bỏ máy. Brill cầm ông nghe đặt xuống bàn rồi tháo cùm cho tôi. Hai tay tôi tê dại, cổ tay tím bầm. Tôi lắc lắc cổ tay cho xuống máu sau đó quàng tay phải ôm lấy vai Barbara.

Cô đờ người, quay về phía tôi. Cầm cô run lên, còn trên má là mấy giọt nước mắt to tướng như nước mắt trẻ con lăn dài.

- Ông... a... a... ông... Ông phải cạo mặt ngay đi – Cuối cùng cô mới nói được nên lời. – Trông anh dễ sợ quá!

Barbara đứng phắt dậy và chạy vội ra khỏi phòng. Vài phút sau cô lại xuất hiện. Tất cả dấu vết nước mắt trên mặt đã bị xóa sạch. Người đàn bà lại là người đàn bà.

- Xin các ông tha lỗi vì tôi đã hét tu tu như tàu hỏa. Những thử thách kiểu này chắc chắn là không phải để cho tôi. – Barbara nói với tôi và Scanlon.

- Tôi rất hiểu cô. – Một niềm âu yếm chiếm lấy hồn tôi. – Tôi cũng đã kiệt sức.

- Còn bây giờ chắc là mọi việc đã xong.

Scanlon rút ra điều xì gà thứ hai.

- Đối với các người thì đã xong, tất nhiên! Còn với chúng tôi thì mới chỉ bắt đầu! Lẽ nào các người cho rằng thằng cha này chịu mở miệng ngay hay sao? Ô, chẳng dễ thế đâu. Còn phải bỏ hơi tai với hấn đấy!

Khi tôi với Barbara tay nắm tay xuống

các bậc tam cấp của Sở cảnh Sát thì Geogre bị chở về trên xe cảnh sát. Tay phải hắn bị cùm vào tay trái Malholan. “Thật vừa một đôi”. Không hiểu sao tôi cứ nghĩ thầm như vậy. Geogre trông vẫn hoàn toàn tự chủ và tỏ ra hết sức tự nhiên. Nhưng khi nhìn thấy chúng tôi, hắn quay phắt đi.

Thật lạ lùng, được đứng ngoài đường giữa ban ngày ban mặt và giữa mọi người. Chúng tôi sang đường, chui vào trong xe của Barbara và một lúc lâu chúng tôi ngồi im không động đậy trong đó, như tách rời khỏi thế giới bên ngoài. Sau đó Barbara đề nghị:

- Tốt nhất là hãy đưa tôi đến tiệm Fuller và đãi tôi một bữa sáng và giá mà được nghỉ ngày thứ hai thì tuyệt, ông chủ



nhỉ?

Tôi trả lời theo thứ tự: – Chúng ta sẽ đến tiệm Fuller. Được phép nghỉ việc. Bây giờ thì cô hãy trả lời tôi, tại sao cô lại nhúng tay vào việc này? Để làm gì?

Barbara ngáp ngừng giây lâu. Sau đó trên khuôn mặt cô lại hiện lên cái nhếch mép đã quen thuộc với tôi từ lâu:

- À tại vì buồn chán thôi mà! Thứ bảy, lại buổi tối nữa, tôi chẳng biết làm gì, mà phim thì tôi đã xem rồi.

Ở tiệm Fuller chúng tôi chọn được một bàn riêng mãi tít bên trong. Chúng tôi khiêm tốn gọi trứng tráng với dăm bông. Một lúc sau đám khách ăn đã vắng nên chúng tôi mới có dịp nói năng thoải mái hơn.

- Rất tiếc, John ạ – Barbara nói. –  
Nhưng tôi không còn cách nào khác.

- Chuyện xảy ra như thế nào?

- Thú thật lúc đầu vì hồ đồ nên tôi  
tưởng chỉ cần đến gặp Scanlon và kể cho  
ông ta về chỗ anh đang ẩn náu, về cái  
phong bì, về Denman, thì tất cả mọi việc  
sẽ đâu vào đó. Thế nhưng mà không! Nói  
chuyện với cảnh sát quả là khó thật! Họ  
liền lôi công số 8 và xà lim ra dọa liền!  
Tóm lại nói chuyện với họ một cách hòa  
bình là không thể được. Lúc ấy tôi chợt  
nhớ đến những cuốn phim điều tra hình  
sự mà tôi đã xem và đề nghị hợp tác, có  
thể nói là giúp đỡ Scanlon. Ông ta cho  
phép tôi điện thoại cho anh, còn về phần  
mình, tôi phải cố gắng thuyết phục anh tự  
nguyện đầu hàng. Anh nghĩ xem, đành

phải dọa ông Cảnh sát trưởng thôi. Vì đây là tính mạng mấy con người, “Warren chẳng dễ gì chịu đầu hàng đâu, anh ta là một tay súng không phải xoàng”! Thực tình mà nói, tôi cũng không nghĩ rằng ông ta sẽ tin điều đó, nhưng hình như ông ta tin những nghi ngờ của tôi đối với Clemen. Tuy chỉ mới tin một nửa thôi. Dù sao thì ông ta cũng đã đồng ý.

- Làm thế nào mà cô nhét được vào đầu ông ấy cái sự kiện là cô biết tôi trốn ở đâu? Chắc cô không nói rằng chúng ta đã xỏ mũi ông ấy suốt cả một ngày đấy chứ?

- Không, dĩ nhiên là không. Tôi chỉ báo cho ông ta biết rằng anh đã điện thoại đến văn phòng cho tôi và hỏi đủ

thứ về Clemen bởi vì trước đây tôi làm việc cho hắn. Ngoài ra anh còn trao đổi với tôi một số nghi vấn của mình và khi anh bỏ máy tôi thấy, với tư cách là một công dân, tôi có nghĩa vụ phải báo cho ông ta biết về nơi anh ẩn náu để tránh cái gọi là đổ máu vô ích.

Tôi nhìn cô khâm phục:

- Cô có biết không, Barbara, tôi hết sức gặp may là cô đã đứng về phe tôi. Nhưng làm sao cô nghĩ ra được cái kế phong bì? Chính điều đó đã đánh gục George!

- Thì anh đã chẳng nói là hắn hết sức ranh ma nên không bao giờ trông chờ vào sự rủi may đó sao? Người ta bầy cáo, theo chỗ tôi biết, chính là dựa vào sự ranh ma của nó! Lẽ dĩ nhiên lão luật sư

phải tin chắc một trăm phần trăm rằng cái phong bì từ lâu đã bị vứt vào đường ống dẫn rác rồi. Cho rằng hắn đã chắc đến chín mươi chín phần trăm. Nhưng Clemen không phải là người chịu bỏ qua cái khả năng của thậm chí một phần trăm ấy. Và hắn quyết định phải được bảo đảm một trăm phần trăm. Hơn nữa, Clemen hiểu rằng nếu Denman chịu thì hắn sẽ chẳng gặp thêm mối nguy hiểm nào nữa. Còn 2.000 đôla – Đó là một món khá lớn, nhất là đối với tay thám tử tép riu như Denman.

- Quả thật cô đã làm cho Clemen mắc câu khéo quá! Nhưng tôi cảm thấy không khí tâm lý ở văn phòng Cảnh sát trưởng đã tác động tới hắn nhiều hơn cả. Chờ đợi điện thoại mà điện thoại cứ im lìm.

Thời hạn nửa tiếng đồng hồ. Rõ ràng hẳn không thể ra khỏi văn phòng ngay sau khi cô nói về cái phong bì đã châm lửa vào dây cháy chậm! Sự vội vã như vậy đối với mọi người quả là đáng ngờ. Thế là tên đao phủ đành phải ngồi lại, bắt buộc phải giữ vẻ bình tĩnh mà chờ Denman không biết lúc nào sẽ gọi điện đến. Rồi cuối cùng thì chuông điện thoại cũng réo lên! Hóa ra là bà Scanlon chỉ muốn quan tâm hỏi han ông chồng.

Barbara lắc đầu.

- Đó là tôi đấy!

- Cái gì?

- Theo kịch bản thì phải có cái màn ấy. Tôi nghĩ rằng giá mà giáng cho Clemen một đòn tâm lý chí mạng thì hay.

Và tôi quyết định: Một cú điện thoại như vậy có thể nói là một phát thử súng. Đó chính là điều mà chúng ta cần. Scartlon đã đồng ý với tôi.

Tôi thở dài và nhăn nhó nói:

- Thú thật, nếu như sau này cô có định làm gì đó giống như vậy thì xin báo trước cho tôi hai ba ngày. Tôi sẽ cố chuồn đến một nơi nào đó thật xa, đến Australia chẳng hạn!

Barbara mỉm cười.

- Lạ thật, Cảnh sát trưởng cũng nói với tôi như vậy!

Scanlon nói đúng. Clemen còn lâu mới chịu đầu hàng. Cảnh sát đã phải làm việc hùng hục như trâu, phải mất không biết bao nhiêu thời gian tìm kiếm cặn kẽ

đề lần hết mắt nọ đến mắt kia, lập lại toàn bộ một chuỗi các sự kiện hoàn chỉnh để làm hồ sơ. Trang bị bằng những tấm hình, các thám tử đã bừa nát toàn bộ Florida và cuối cùng, tại một trong những khách sạn ở bãi biển Miami Beach, họ đã phát hiện thấy dấu vết sự chung chạ kín đáo của cặp đào kép sau khi George đã bắt quen với France trong một chuyến viễn du săn cá của hắn. Các thám tử đã xáo tung một núi séc và các bản thanh toán, các danh sách và bản liệt kê. Rồi cuối cùng tất nhiên họ đã bới ra được Clemen đã đưa tiền cho France để mua cửa hàng thời trang vào lúc nào và bao nhiêu.

Tuy vậy trong quá trình điều tra đã phát hiện ra những chuyện mà không ai



có thể tưởng tượng nổi. George Clemen, luật sư danh tiếng nhất thành phố, một trong những trụ cột của giới thượng lưu Carfaghen lại có quan hệ mật thiết với thế giới tội phạm. Khi Clemen còn là thị trưởng, bọn anh chị đã mua đứt hẳn ta. Với một giá nhất định, hẳn giúp đỡ bọn tội phạm làm bất kỳ việc gì, từ đăng ký môn bài đến ngừng truy cứu trách nhiệm hình sự. Ở nhà, George phải chịu lặn lội dưới gót giày của bà vợ Florel, bà ta kiểm soát tất cả mọi khoản chi thu của hẳn. Mà hẳn thì cần đến tiền không những để một năm vài lần đi Florida săn cá là còn để thỏa mãn thú chơi bời trác táng. Và Clemen, với cương vị là thị trưởng, đã nhanh chóng tìm ra nguồn thu nhập phụ trội. Chẳng khó khăn gì mà không

biết trước rằng, giống như nhiều chính khách của chúng ta, hắn đã biện bạch cho việc làm đen tối đó với chính bản thân hắn. “Người ta đã bầu mình làm thị trưởng là để mình giúp đỡ cho các công dân, mà bọn anh chị cũng là công dân Hoa Kỳ. Có nghĩa là mình phải có nhiệm vụ giúp đỡ họ nữa”. Rõ ràng số tiền 6.000 đôla mà hắn đã đưa cho France mua cửa hàng cũng là tiền của Mafia.

Rồi sau đó cả Clemen cũng bắt đầu khai. Hắn nói rằng hắn đã lục lọi rất kỹ nhà Roberts nhưng cũng không tìm thấy một mảnh báo nào. Thì ra chúng được cất trong két sắt nhà băng mà chìa khóa thì nằm trong ví Roberts khi đã bị giết. Cái ví tất nhiên là được giao cho Cảnh sát trưởng để ông ta chuyển cho thân

nhân của kẻ xấu số. Bởi vậy George cũng như tôi hoàn toàn không biết gì về nơi cất giấu những mảnh báo ấy. Cảnh sát đã được tòa thượng thẩm cho phép mở kết sắt và tìm thấy 3.000 đôla tiền mặt cùng với một xấp mảnh báo mà cô bạn của Roberts ở Los Angeles đã cắt trộm từ nhiều tập báo khác nhau. Có những bức ảnh của France cũng như những bài viết về sự mất tích của cô ta.

Cái gì đã gợi cho Roberts nghi ngờ France thì không thể xác minh được một cách đầy đủ. Tuy vậy, như sau này tôi được biết, trong một vụ xì căng đan âm ỉ của cô ta, trước khi anh chàng bị đuổi khỏi ngành cảnh sát ở Houston không lâu, Roberts đang nghỉ ở Las Vegas và chắc anh ta đã được đọc các thông báo về cô

ta trên báo chí. Tất nhiên anh chàng có thể nhớ mặt cô ta. Kẻ gọi điện thoại đến khách sạn ở New Orleans hôm France trở về là Clemen. Lão luật sư đã được Denman báo cho biết kết quả điều tra, hẳn rất lo rằng người ta sẽ tóm được cô ả và có thể hiểu ra, hẳn hết sức hoảng hốt.

Gần một năm đã qua đi và những sự kiện của những ngày ấy đã mờ nhạt dần. Erny đã mua lại cửa hàng đồ dùng thể thao và làm ăn rất khấm khá. Tất cả đồ đạc trong căn hộ dùng làm cửa hàng, chúng tôi đã đem bán đấu giá và Erny đã biến nó thành một quầy súng săn hạng nhất. Barbara tạm thời đang còn làm việc tại văn phòng của tôi, nhưng cũng chẳng còn lâu la gì. Tháng giêng này chúng tôi sẽ đính hôn.

Một lần, vào buổi chiều, chúng tôi đang ngồi trong tiệm Fuller uống café thì Scanlon bước vào. Nhìn thấy chúng tôi, ông ta chào hỏi rồi ngồi luôn xuống, ông ta kêu café và rút ra điều xì gà muôn thuở của mình, theo thói quen cắn đuôi nó và dăm chiêu nói:

- Có biết là tôi muốn nói với anh chị điều gì không? Tôi rất muốn được là người làm chứng trong đám cưới của ai đó. Nhưng, cũng không hiểu tại sao, tôi không bao giờ đạt nguyện vọng. Bởi vậy, nếu anh chị chưa nhắm ai.

- Mắt Barbara ngời lên vui vẻ:

- Ô, thế thì còn gì bằng? Phải không John?

- Tất nhiên, tôi không nghĩ là anh chị

đồng ý một cách dễ dàng như vậy.

Scanlon đánh diêm và châm điếu xì gà.

- Anh chị có biết không, thậm chí tôi còn định làm một cú săngta.

- Săngta? Săngta ai? – Barbara hỏi với vẻ hoàn toàn vô tội.

- Săngta cô dâu.

Cảnh sát trưởng thổi tắt que diêm, lặng lẽ xoay xoay trong những ngón tay và chăm chú nhìn nó.

- Một lần, trong lúc rời rã, tôi mới mày mò tìm đọc về thủ tục tố tụng. Tôi quan tâm đến những đoạn nào anh chị có biết không? Che giấu kẻ phạm tội, gây khó dễ cho việc thực thi pháp luật và săngta đại diện của cảnh sát. Xin lưu ý

rằng tôi chưa hề đem một điều nào trong đó ra để xoay xử cả. Nhưng nếu hoàn cảnh bắt buộc thì...

- Không, tất nhiên là không rồi. – Barbara mỉm cười.

- Trước hết, tôi muốn nói đến cái cách mà cô đã khuyên John hạ vũ khí đầu hàng ấy.

- Thực tình mà nói. – Barbara e thẹn nhìn xuống. – Tôi đã cố gắng hết sức mình.

**HẾT.**

---

[\[1\]](#) Nguồn gốc của từ nổi tiếng “cocktail” được xem là một thuật ngữ để chỉ đồ uống pha trộn, không thể nào xác minh một cách chính xác. Từ những ngày đầu của nền văn minh, người ta đã biết dùng những thức uống pha trộn. Một số người nói rằng công thức pha chế cocktail đầu tiên gồm nước chanh vắt và bột rắn vipe; được hoàng đế Commodus thế kỷ 2 sau Công Nguyên khen là thức uống khai vị ngon. Có thể nói quyển sách cocktail đầu tiên là do Distillers’ Company (London) xuất bản vào thế kỉ 17 (được Charles 1 công nhận bản quyền) trong đó miêu tả nhiều thức uống có chất cồn được pha trộn để cho ra một hỗn hợp duy nhất. Những pha chế này nhằm mục đích chữa bệnh nhưng liệu ngày nay chúng ta có



dám khẳng định giá trị chữa bệnh của một số thức uống pha chế hiện đại của chúng ta không? Trên báo chí, lần đầu tiên từ “cocktail ” được định nghĩa là một hỗn hợp gồm rượu mạnh, đường, nước (đá) và bia, trình bày trong một tạp chí Mỹ năm 1806. Tất nhiên lúc đó từ “cocktail” không được dùng phổ biến mà cũng không làm lay chuyển cách dùng địa phương quen thuộc. Từ xa xưa, thông thường những con ngựa có gốc lai tạp (mixed stock) đặc biệt là ở Yorkshire, đều bị cắt cụt đuôi (tails sotck) để phân biệt với ngựa thuần chủng. Những con ngựa như thế được gọi là “cocktailed” (đuôi gà) và có lẽ những thức uống pha trộn (mixed drinks) cũng được gọi cùng tên là từ thực tế đó.

Có một câu chuyện phổ biến đề cập rằng trong cuộc chiến tranh giành độc lập của người Mỹ, một chủ quán rượu tên Betsy Flanagan – quán của bà là nơi thường xuyên lui tới của các sĩ quan Lafayette cũng như Washington, một lần nọ làm món gà mà bà đã học lỏm được của người hàng xóm thân Anh. Để kỉ niệm chiến tích nho nhỏ này, tại bữa tiệc bà đã dùng lông gà để trang trí ly rót rượu. Những vị khách người Pháp đã tung hô bà và la lên: “Vive le cocktail”!

Cùng thời kỳ đó, có một câu chuyện trong quán rượu khác liên quan đến một vị trí chủ nhà yêu nước. Ông ta có một con gà trống đá kỉ niệm đặt tên là Washington. Một hôm con gà biến mất và ông đã tuyên bố gả con gái, Bessie

cho người đàn ông nào tìm ra chú gà. Thật ra người mang con gà trở lại là một kẻ cầu hôn đã bị cha Bessie thẳng thừng từ chối trước đó, giống như một trò bày mưu tính kế đã từng được áp dụng. Tuy nhiên, vị chủ nhà vẫn tổ chức một bữa cơm tối hứa hôn và cô Bessie vì quá hạnh phúc, luống cuống đã trộn lẫn các thức uống. Các vị khách đều thích thức uống này và để tỏ lòng biết ơn chú gà, nguyên nhân của mọi việc, họ đặt tên cho thức uống là “cocktail” (đuôi gà) Người ta bảo rằng ở Campeche trên vịnh Mêhicô, các thủy thủ người anh ghé thăm đã uống loại rượu địa phương có tên “dracs” – có thể là phát âm lệch của Drake (vịt đực) rượu được khuấy bằng một muỗng gỗ có hình dáng giống đến

nổi người địa phương gọi luôn là “cola de gallo” (cocktail: đuôi gà). Sau này tên đó dùng để gọi cho chính thức uống ấy.

Một truyền thống hấp dẫn khác cũng ở Mêhicô. Các sĩ quan hải quân Mỹ ghé thăm một lãnh chúa địa phương và được cô con gái yêu của chủ nhà tên X-Octl mời uống những thức uống lạ. Các vị khách quý người Mỹ nói rằng họ sẽ không bao giờ quên cô và những thức uống của cô, và để tỏ lòng biết ơn cô họ đặt tên “cock-tails”, phát âm gần giống tên cô nhất mà họ thể, cho thức uống của cô.

Ở nước Anh thế kỷ 18, có một loại “rượu gà” (cocktale) dành cho gà đá. Thỉnh thoảng, những con gà chiến thắng được tung hô chúc mừng bằng một loại rượu

pha có thành phần đuôi của con gà còn sống sót, và “cocktail” (đuôi gà) đã trở thành tên gọi của thức uống đó. Người Pháp đưa ra 2 giả định khác nhau nổi trội hơn cả là: Thứ nhất từ “cocktail” xuất phát từ tên địa phương thường gọi của cốc rượu vang pha chế “coquetel” của vùng Bordeaux; thứ hai là có một thầy thuốc lập dị người Pháp sống ở New Orleans thường uống trong những tách trứng hai đầu được gọi là “coquetiers” mà những người bạn Mỹ phát âm thành “cocktail”.

Còn cường điệu hơn nữa, câu chuyện cuối cùng trong loạt chuyện này là một khúc ba-lát của năm 1871 tựa đề “Chuyện gà trống Mỹ” (An American Cock-tale). Chuyện kể rằng trên những

chiếc tàu chạy bằng hơi nước trên sông Mississippi thuở xưa, để giết thời gian buồn tẻ, một anh nhà giàu tỉnh thoảng gọi mang một bình đầy các loại thức uống lên boong. Theo tục lệ, những thức uống pha trộn lộn xộn này được uống trong những ly rượu có hình gồ ghề như lườn gà và được khuấy bằng những thanh cây giống như đuôi gà (cock's tail). Do đó những ám chỉ là hiển nhiên.

[\[2\]](#) New Orleans (viết tắt NOLA; người Mỹ gốc Việt phiên âm là Ngọc Lân hay Tân Linh) là thành phố lớn nhất thuộc tiểu bang Louisiana, Hoa Kỳ. Thành phố ở vị trí  $30.07^\circ$  vĩ độ bắc,  $89.93^\circ$  kinh độ tây, nằm ở phía đông nam tiểu bang, giữa sông Mississippi và hồ Pontchartrain, cách nơi cửa sông đổ ra vịnh Mexico khoảng 100 dặm. Về mặt luật pháp và hành chính thì thành phố New Orleans với Quận Orleans là một. Thành phố này được đặt tên theo Philippe II, Công tước Orléans, công tước nhiếp chính Pháp và là một trong những thành phố cổ nhất ở nước Mỹ.

[\[3\]](#) Florida là một bang tại đông nam bộ của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ, giáp với vịnh Mexico ở phía tây, giáp với bang Alabama và Georgia ở phía bắc, giáp với Đại Tây Dương ở phía đông, và ở phía nam là eo biển Florida. Florida là bang rộng lớn thứ 22, đông dân thứ 4, và có mật độ dân số đứng thứ 8 trong số 50 bang của Hoa Kỳ. Thủ phủ của bang là Tallahassee, thành phố lớn nhất là Jacksonville và vùng đô thị Miami là vùng đô thị lớn nhất của bang.



[\[4\]](#) Miami là một thành phố ở tiểu bang Florida, Hoa Kỳ. Nơi đây có những bãi biển đẹp. Miami phát triển nhanh chóng đầu thế kỷ 20 nhờ các khu nghỉ mát và dịch vụ của nó. Du lịch đang là ngành mũi nhọn của thành phố với khoảng 10 triệu khách đến mỗi năm.

**[5]** Súng cạc-bin (xuất phát từ tiếng Pháp là carabine) là loại súng dài nhưng vẫn ngắn hơn súng trường hoặc súng hỏa mai. Nhiều loại súng cạc-bin chỉ là biến thể rút ngắn của súng trường, dùng chung loại đạn với súng trường nhưng sơ tốc đạn thấp hơn do nòng súng ngắn bị rút ngắn lại. Cũng vì vậy mà súng cạc-bin thường nhẹ hơn súng trường. Chính vì ngắn và nhẹ hơn súng trường, cạc-bin được xem là tiện dụng hơn khi cận chiến trên đường phố, trong rừng rậm, hay khi mang trên xe. Nhược điểm của cạc-bin so với súng trường là độ chính xác và hiệu lực khi bắn ở cự ly xa thấp hơn. So với súng tiểu liên, thì cạc-bin lại không tiện dụng bằng khi sử dụng để cận chiến. Vì dùng cùng loại đạn với súng trường,

nên việc cấp đạn cho các-bin được xem là dễ dàng.

**16** Nhãn hiệu súng nổi tiếng của Hoa Kỳ được rất nhiều nước trên thế giới sử dụng, bao gồm súng ngắn và súng hạng nặng, được đặt theo tên của nhà thiết kế John Browning.

[\[7\]](#) Porsche một thương hiệu xe hơi hạng sang đến từ nước Đức thành lập năm 1931 bởi kỹ sư Ferdinand Porsche.

**[8]** Tiếng Anh, tiếng Pháp: Whisky. Tại Ireland và phần lớn nước Mỹ là: Whiskey. Là một loại đồ uống có chứa cồn được sản xuất từ ngũ cốc bằng cách lên men và chưng cất. Từ Whisky được nhắc đến lần đầu tiên vào năm 1736 xuất phát từ uisge beatha trong tiếng Gaelic tại Scotland hay từ uisce beatha trong tiếng Gaelic tại Ireland và có nghĩa là “nước của cuộc sống” (uisge/ uisce: “nước”, beatha: “sống”). Khái niệm này đã phổ biến ngay từ thế kỷ 16-17 nhưng thời đấy người ta hiểu đấy không chỉ riêng là Whisky mà còn là những loại rượu chưng cất khác có thêm đồ gia vị.

**191** Được thành lập vào năm 1893 tại London. Trải qua 120 năm phát triển Dunhill đã trở thành một nhà dẫn đầu về thương hiệu đẳng cấp trên thế giới chuyên sản xuất những sản phẩm phụ kiện dành cho quý ông. Bao gồm quần áo, dây dép, đồng hồ, túi sách, cà vạt, mắt kính... Nhiều người nổi tiếng như cố thủ tướng Winston Churchill, diễn viên điện ảnh Cary Grant và danh họa Pablo Picasso rất yêu thích phong cách lịch lãm và các tính năng của sản phẩm Dunhill.

**[10]** Một loại rượu nổi tiếng của thương hiệu Whisky.



[\[11\]](#) Sông Mississippi là một con sông ở Bắc Mỹ. Theo ngôn ngữ cổ Ojibwe, tên “Mississippi” từ misi-ziibi, có nghĩa là “sông lớn”. Sông có chiều dài là 3.733 kilômét (2.320 dặm) từ hồ Itasca đến Vịnh Mexico.

[\[12\]](#) Còn được gọi là bánh mì kẹp, sandwich xuất hiện lần đầu tiên vào năm 1726 theo tên của Bá tước Sandwich đệ tử nhưng theo các nhà nghiên cứu thì loại bánh này đã tồn tại từ rất lâu, vào khoảng 100 năm TCN. Trong dịp lễ Phục sinh, một người Do Thái đã ăn bánh mì kẹp những lát táo và hạt đậu, thế là món sandwich ra đời.

**[13]** Abraham Lincoln (12 tháng 2, 1809 – 15 tháng 4, 1865), còn được biết đến với tên Abe Lincoln, tên hiệu Honest Abe, Rail Splitter, Người giải phóng vĩ đại, là Tổng thống thứ 16 của Hoa Kỳ từ tháng 3 năm 1861 cho đến khi bị ám sát vào tháng 4 năm 1865. Lincoln thành công trong nỗ lực lãnh đạo đất nước vượt qua cuộc khủng hoảng hiến pháp, quân sự, và đạo đức – cuộc Nội chiến Mỹ – duy trì chính quyền Liên bang, đồng thời chấm dứt chế độ nô lệ, và hiện đại hóa nền kinh tế, tài chính của đất nước.

[\[14\]](#) John Fitzgerald Kennedy (29 tháng 5 năm 1917 – 22 tháng 11 năm 1963), thường được gọi là Jack Kennedy hay JFK, là tổng thống thứ 35 của Hiệp chủng quốc Hoa Kỳ, tại nhiệm từ năm 1961 đến năm 1963. Kennedy bị ám sát vào ngày 22 tháng 11 năm 1963.

**[15]** Titanic là “con tàu nổi tiếng nhất trong lịch sử”. Được đóng ở xưởng đóng tàu Harland và Wolff, tại Belfast, dài 269m và rộng 28m. Ngày 14-4-1912: Khoảng 11g40 tối, tàu Titanic va vào một tảng băng trôi. Ngày 15-4-1912 Lúc 2g20 sáng, tàu Titanic chìm, khoảng 1.500 người thiệt mạng.

**[16]** Poker là một trò chơi bài trong đó một phần (ví dụ Texas Hold'em) hoặc tất cả các con bài (ví dụ Draw) không được mở và người chơi có thể tố (raise) vào gà (pot).

[\[17\]](#) Bahamas, tên chính thức "Thịnh vượng chung Bahamas" hay Quần đảo Bahamas. Là một quốc gia nói tiếng Anh tại Tây Ấn, là một quần đảo với 700 hòn đảo và đảo nhỏ, Bahamas nằm trong Đại Tây Dương, ở phía đông Hoa Kỳ (điểm gần nhất là tiểu bang Florida), phía bắc Cuba và vùng Caribe, phía tây lãnh thổ phụ thuộc Anh Quần đảo Turks và Caicos.

[\[18\]](#) Một trò chơi giải đố.



[19] Don Juan bắt nguồn từ một câu chuyện có thật: Một thanh niên Tây Ban Nha quyến rũ một cô gái trong tu viện sau đó ruồng bỏ cô ta. Và theo truyền thuyết đó thì nên viết Don Juan thay vì Don Juan. Trong tiếng Việt Don Juan được dùng như Sở Khanh, nhưng với ý nghĩa ít tiêu cực hơn. Nhiều khi Don Juan chỉ đề nói đến người đàn ông hấp dẫn phụ nữ.

[\[20\]](#) Thuốc Aspirin còn được gọi là acetylsalicylic acid, một loại thuốc trị đau nhức thông thường. Thuốc Aspirin đã được dùng từ thế kỷ thứ 5 trước Dương Lịch. Ông Hippocrates tìm được thuốc Aspirin từ vỏ cây liễu và dùng Aspirin để trị đau nhức và bệnh sốt.

[\[21\]](#) Tiếng Tây Ban Nha: Cảm ơn anh  
bạn!

[\[22\]](#) Tiếng Tây Ban nha: Không sao!

[\[23\]](#) Tên gọi Coban (cobalt) có xuất xứ từ tiếng Đức kobalt hoặc kobold, nghĩa là “linh hồn của quỷ dữ”. Tên này do những người thợ mỏ đặt ra vì nó mang tính độc hại, gây ô nhiễm môi trường và làm giảm giá trị những kim loại khác.

[24] Judas Iscariot “kẻ bội phản”; được cho là người muốn phục hồi quốc gia Do Thái. Mặc dù vai trò nổi tiếng của ông trong câu chuyện Phúc Âm, Judas vẫn là nhân vật gây tranh cãi trong lịch sử Kitô giáo. Sự phản bội của Judas được xem là sự kiện mấu chốt dẫn đến Chúa Giêsu bị đóng đinh và sự phục sinh của chúa, theo đó, theo thần học Kitô giáo truyền thống, mang lại sự cứu rỗi cho nhân loại. Một số bản văn ngộ giáo – bị Giáo hội bác bỏ và coi là dị giáo – ca ngợi Judas vì vai trò của ông trong việc xúc tác cho sự cứu rỗi nhân loại, và xem Judas là nhân vật nổi trội nhất trong các tông đồ.

[\[25\]](#) Nghiệp dư, không chuyên nghiệp.

**[26]** Lưu Linh: Người đời Tấn (210-270), quê đất Bái (nay thuộc Từ Châu, Giang Tô), tên chữ là Bá Luân Là một trong “Trúc Lâm thất hiền”. Thích uống rượu vịnh thơ, tương truyền ông suốt ngày say sưa vì men rượu.



[\[27\]](#) Sàn linoleum (vải sơn lót sàn) Trái với sàn nhựa vinyl, linoleum được làm hoàn toàn từ các nguyên liệu thiên nhiên và có khả năng tái chế như dầu hạt lanh, vỏ/bột gỗ sồi, nhựa cây,... Bên cạnh việc phong phú về màu sắc và họa tiết, chất liệu này còn bền bỉ và mềm mại.

[\[28\]](#) Cinema: Điện ảnh, phim.

[\[29\]](#) Kẻ tội phạm có vũ trang chuyên thực hiện các hành vi giết chóc, cướp bóc, thanh toán lẫn nhau, có ở một số nước tư bản.

[\[30\]](#) Ragu tiếng Việt bắt nguồn từ chữ “ragout” của tiếng Pháp. Đó là một món súp hầm hơi đặc của thịt với các loại rau củ.

[\[31\]](#) Bằng chứng ngoại phạm.